Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

KHOA SƯ PHẠM

VŨ THỊ HƯƠNG GIANG

BỆNH RĂNG MIỆNG VÀ TÍCH HỢP GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hà Nội, tháng
1

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CẢM ƠN

Để có thể hoàn thành bài luận này, tôi xin bày tỏ sự biết ơn sâu sắc và chân thành nhất đến TS. Phạm Việt Quỳnh - người đã trực tiếp hướng dẫn, động viên tôi hoàn thành đề tài này. Với sự nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn của cô đã định hướng giúp tôi hoàn thành nghiên cứu này.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm

Sinh viên

Vũ Thị Hương Giang

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan khóa luận này là kết quả nghiên cứu của riêng tôi. Kết quả nghiên cứu này không trùng với bất cứ một công trình có sẵn nào. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Hà Nội, ngàytháng năm 2020

Sinh viên

Vũ Thị Hương Giang

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN 1
LỜI CAM ĐOAN 3
MỤC LỤC 4
DANH MỤC CÁC BẢNG VÀ CÁC HÌNH 7
MỞ ĐẦU 8
1. Lí do chọn đề tài 8
2. Tổng quan nghiên cứu 9
3. Mục đích nghiên cứu 10
4. Đối tượng và khách thể nghiên cứu 11
5. Giả thiết khoa học 11
6. Nhiệm vụ nghiên cứu 11
7. Phạm vi nghiên cứu 11
8. Phương pháp nghiên cứu 11
9. Đóng góp của đề tài 12
10. Cấu trúc của đề tài 12
NỘI DUNG 13
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ BỆNH RĂNG MIỆNG VÀ TÍCH HỢP GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC 13
1.1. Tổng quan bệnh răng miệng 13
1.1.1. Sâu răng 13
1.1.2. Viêm lợi 18
1.1.3. Một số phương pháp điều trị bệnh răng miệng 21
1.2. Tổng quan về tích hợp giáo dục sức khỏe cho học sinh tiểu học 25
1.2.1. Giáo dục sức khỏe 25
1.2.2. Tích hợp giáo dục sức khỏe 26
1.2.3. Tính tất yếu của tích hợp giáo dục sức khỏe trong dạy học 28

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.3. Tổng quan tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học 30 .....

1.3.1. Khái niệm giáo dục sức khỏe răng miệng 30

1.3.2. Mục tiêu của giáo dục sức khỏe răng miệng..... 30

1.3.3. Nội dung của giáo dục sức khỏe răng miệng..... 30

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1..... 30

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CỦA BỆNH RĂNG MIỆNG VÀ TÍCH HỢP GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC..... 31

2.1. Thực trạng bệnh răng miệng trên Thế giới và Việt Nam 32 .....

2.1.1. Bệnh sâu răng 32

2.1.2. Viêm lợi 37

2.2. Thực trạng bệnh răng miệng của học sinh tiểu học 39 .....

2.2.1. Mục đích điều tra 39

2.2.2. Nội dung điều tra 39

2.2.3. Đối tượng, thời gian điều tra 39

2.2.4. Phương pháp điều tra 39

2.2.5. Kết quả điều tra và bình luận 40

2.3. Thực trạng về tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học 48 ...

2.3.1. Trên Thế giới 48

2.3.2. Tại Việt Nam 49

2.4. Thực trạng tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học 50 .....

2.4.1. Mục đích điều tra 50

2.4.2. Nội dung điều tra 50

2.4.3. Đối tượng, thời gian điều tra 50

2.4.4. Phương pháp điều tra 50

2.4.5. Kết quả điều tra và bình luận 51

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 56

.....

CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP TÍCH HỢP GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG CHO HỌC SINH 57

.....

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học 57 .....

3.1.1. Đảm bảo chú ý đặc điểm lứa tuổi và cá biệt trong quá trình giáo dục 57 ....

3.1.2. Đảm bảo sự thống nhất giữa giáo dục của nhà trường, giáo dục của gia đình và giáo dục của xã hội 57 .....

3.1.3. Bảo đảm sự kết hợp tổ chức sư phạm của nhà giáo dục với việc phát huy

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tính chủ động và đọc lập sáng tạo của học sinh 58
.....
3.2. Đề xuất một số biện pháp tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học 59

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.2.1. Tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học thông qua phân môn Tự nhiên xã hội 59

3.2.2. Tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học thông qua một số hình thức của hoạt động trải nghiệm 66

3.2.3. Tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học thông qua truyền thông 68

3.2.4. Phối hợp với gia đình học sinh để hình thành và duy trì thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 71

3.2.5. Đẩy mạnh chương trình Nha học đường 73

KẾT LUẬN **77**

KIẾN NGHỊ **78**

TÀI LIỆU THAM KHẢO **79**

PHỤ LỤC **83**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC CÁC BẢNG VÀ CÁC HÌNH **TRANG**

Hình 1.1. Biểu hiện của sâu răng 13
Hình 1.2. Biểu hiện bệnh viêm lợi nặng 18
Hình 2.1. Tỉ lệ học sinh sâu răng và có răng đã hàn năm 2019 39
Hình 2.2. Mức độ viêm lợi của học sinh năm 2019 40
Hình 2.3. Kiến thức về biểu hiện của bệnh sâu răng 41
Hình 2.4. Kiến thức về biểu hiện của viêm lợi 41
Hình 2.5. Kiến thức về nguyên nhân gây nên bệnh răng miệng 42
Hình 2.6. Kiến thức về tác hại và của bệnh răng miệng 43
Hình 2.7. Kiến thức về mức độ nguy hiểm của bệnh răng miệng 43
Hình 2.8. Kiến thức phòng chống bệnh răng miệng 44
Hình 2.9. Số lần thực hành đánh răng trong một ngày của học sinh 45
Hình 2.10. Thời gian mỗi lần đánh răng của học sinh 45
Hình 2.11. Thực hành cách chải răng của học sinh 46
Hình 2.12. Tầm quan trọng của tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng trong chương trình học 50
Hình 2.13. Nội dung chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh 51
Hình 2.14. Đánh giá về hoạt động giáo dục chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh của nhà trường 52
Hình 2.15. Tần suất tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng của giáo viên 52
Hình 2.16. Khó khăn khi thực hiện tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng của giáo viên 53
Hình 2.17. Tranh tuyên truyền đánh răng đúng cách 69
Bảng 2.1. Quy trình đánh răng đúng cách 20
Bảng 2.2. Chỉ số SMTR của một số nước phát triển trên Thế giới 31
Bảng 3.1. Phân tích nội dung bài học trong phân môn Tự nhiên xã hội 60

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Sức khỏe răng miệng là một trong các chỉ số quan trọng đối với sức khỏe tổng thể, ảnh hưởng tới hạnh phúc và chất lượng cuộc sống của con người. Các bệnh nhiễm trùng về răng miệng (viêm họng, viêm mũi, viêm xoang,…) là một trong những nguyên nhân trực tiếp gây nhiễm khuẩn các cơ quan. Không chỉ vậy, nó còn dẫn đến các bệnh khác ảnh hưởng như bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, bệnh tiểu đường, bệnh tim [42].

Theo The Global Burden of Disease Study, năm 2017 ước tính có 3,5 tỉ người trên toàn Thế giới mắc bệnh răng miệng [48]. Theo The International Agency for Research on Cancer cho biết tỉ lệ mắc ung thư miệng đứng vị trí thứ ba trong số các bệnh ung thư ở một số quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương vào năm 2018 [48]. Theo số liệu thống kê của Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương Hà Nội, tại Việt Nam, có hơn 90% dân số mắc các bệnh về răng miệng. Đáng lưu ý là trên 85% trẻ em trong độ tuổi từ 6-8 có sâu răng sữa và trung bình mỗi em có trên 6 răng đã bị sâu [26]. Với những số liệu trên cho thấy tình trạng mắc bệnh về răng miệng ngày càng trở nên phổ biến và cần áp dụng đồng bộ các biện pháp can thiệp để giảm thiểu tỉ lệ người mắc bệnh này.

Theo GS, TS Trịnh Đình Hải, Giám đốc Bệnh viện Răng – Hàm – Mặt Trung ương cho biết: "*Mỗi năm bệnh viện chỉ khám chữa bệnh cho khoảng hai trăm nghìn người. Cùng với các cơ sở y tế khác trên cả nước, chỉ phục vụ được khoảng 10 triệu người dân. Như vậy còn khoảng 80 triệu người dân nữa chưa được quan tâm và chăm sóc về răng miệng.*"[29]. Như vậy, việc khám chữa theo nhu cầu của toàn cộng đồng là không thể nào làm được và việc chữa trị các bệnh về răng miệng cũng có chi phí tương đối cao. Chính vì vậy, quan trọng nhất là phải quan tâm đến dự phòng, giáo dục ngay từ lứa tuổi trẻ em để trẻ có thể giữ được hàm răng tốt suốt đời, giảm được gánh nặng y tế cho gia đình và xã hội. Nhất là với trẻ ở lứa tuổi Tiểu học khi đang trong độ tuổi thay răng vĩnh viễn rất cần có vốn hiểu biết về sức khỏe răng miệng để có thể bảo vệ răng miệng của bản thân sao cho khỏe mạnh, giảm thiểu được những bệnh lý về răng miệng.

Chính vì vậy, để góp phần nâng cao nhận thức của học sinh tiểu học đồng thời trang bị cho học sinh các kĩ năng phòng tránh bệnh răng miệng thì chúng tôi đã tiến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hành chọn đề tài *"Bệnh răng miệng và tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học"*.

2. Tổng quan nghiên cứu

Tỉ lệ mắc bệnh răng miệng tại Việt Nam đang có chiều hướng gia tăng, trong đó đặc biệt đối với trẻ ở lứa tuổi mầm non và tiểu học [46]. Do đó, việc nắm rõ tình hình của bệnh và đánh giá được các yếu tố nguy cơ có liên quan sẽ góp phần kiểm soát bệnh hiệu quả. Chính bởi vậy, có nhiều nhà giả nghiên cứu đã quan tâm đến đề tài sức khỏe răng miệng ở trẻ em và thực hiện một số đề tài tìm hiểu về bệnh răng miệng, phổ biến nhất là bệnh sâu răng ở trẻ.

2.1. Trên thế giới

Trường học là trung tâm để thực hiện hiệu quả toàn diện chương trình chăm sóc sức khỏe. Tại Phần Lan (2009), Kankaanpää R và cộng sự đã tiến hành nghiên cứu đánh giá việc cung cấp các tài liệu giáo dục chăm sóc răng miệng của Hiệp hội Nha khoa Phần Lan trong trường học phổ thông tổng thể. Kết quả cho thấy các tài liệu đã cung cấp nội dung giảng dạy các chủ đề chăm sóc răng miệng một cách toàn diện hơn và học sinh đã có thêm kiến thức về phòng chống sâu răng và viêm lợi. Số lượng giáo viên dạy sức khỏe răng miệng không thay đổi nhưng các giáo viên dạy sức khỏe răng miệng cho biết họ dạy tất cả các chủ đề liên quan đến sức khỏe răng miệng thường xuyên hơn so với trước đây. Chương trình giáo dục sức khỏe răng miệng đã cung cấp cho họ các nguồn lực để dạy chủ đề một cách toàn diện hơn. Tuy nhiên nó cần được lập kế hoạch với sự hợp tác chặt chẽ giữa các trường học và các chuyên gia chăm sóc sức khỏe nha khoa địa phương [44].

Ở thị xã Panchkula, Ấn Độ (2012), Abhishek Mehta và Gurkiran Kaur đã tiến hành nghiên cứu đánh giá tác động của việc giáo dục sức khỏe răng miệng về tình trạng của các mảng bám về sức khỏe lợi và tỉ lệ mắc sâu răng ở học sinh từ 12 đến 15 tuổi. Từ nghiên cứu này cho thấy kết quả rằng chương trình giáo dục sức khỏe ngắn hạn về răng miệng cũng đem lại hữu ích trong việc cải thiện sức khỏe răng miệng của học sinh. Tuy nhiên chương trình vẫn cần tăng cường sự tham gia của cán bộ nhân viên trong nhà trường cùng với sự hợp tác cha mẹ phụ huynh và các chuyên gia y tế để đảm bảo lợi ích lâu dài [45].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2. Trong nước

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trường Mạnh Dũng và Vũ Mạnh Tuấn (2010) đã thực hiện nghiên cứu thực trạng bệnh răng miệng và một số yếu tố liên quan ở trẻ 4-8 tuổi tại 5 tỉnh thành của Việt Nam năm 2010 [37]. Nghiên cứu đã xác định được tỉ lệ bệnh sâu răng và quanh răng của học sinh 4-8 tuổi. Đồng thời tìm hiểu về kiến thức, thái độ và mức độ thực hành của học sinh cũng như các bậc phụ huynh về phòng chống bệnh răng miệng. Thực hiện nghiên cứu trên 7.775 học sinh 4-8 tuổi, chọn ngẫu nhiên từ 50 trường mẫu giáo và tiểu học tại 5 tỉnh thành trong cả nước, cùng cha mẹ học sinh. Kết quả là tỉ lệ mắc bệnh sâu răng và quanh răng của học sinh tại các trường là rất cao, trong đó trên 95% trẻ ở độ tuổi 4-8 mất cân bằng sâu răng (yếu tố bảo vệ thấp hơn yếu tố nguy cơ và chỉ thị bệnh); mức độ hiểu biết và thực hành về sức khỏe răng miệng của học sinh và cha mẹ các em còn thấp.

Bên cạnh đó, cùng sự quan tâm về sức khỏe răng miệng, Đào Lê Nam Trung, Đào Thị Dung - Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba cùng Đặng Xuân Lộc - Đại học Răng Hàm Mặt đã nghiên cứu tình trạng sức khỏe răng miệng ở học sinh tiểu học tại Huyện Sóc Sơn, Hà Nội và đưa ra một số biện pháp can thiệp ứng dụng tại địa phương [10].

Vũ Văn Tâm, Nguyễn Hữu Nhân, Hoàng Quý Tỉnh - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN đã tiến hành đề tài: "*Nghiên cứu tình trạng sâu răng của trẻ mầm non 3-6 tuổi thuộc xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc*"[38]. Nghiên cứu về tình trạng sâu răng trên 690 trẻ mầm non thuộc xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mức độ mắc sâu răng của trẻ tại khu vực chiếm phần trăm tương đối cao (71,3%), mức độ chênh lệch không đáng kể giữa tỉ lệ sâu răng của nam và nữ. Trong đó tỉ lệ sâu răng cao nhất nằm ở vị trí các răng hàm hàm dưới (29,6% - 35,9%) và răng hàm hàm trên (9,3% - 13,9%). Chỉ số sâu mất trám của trẻ tăng dần theo lứa tuổi.

Mặc dù có nhiều nghiên cứu khác nhau về tình trạng mắc bệnh răng miệng ở trẻ em được các nhà nghiên cứu quan tâm và nỗ lực tìm hiểu thực trạng sâu răng ở trẻ để đưa ra các nguyên nhân, biện pháp phù hợp. Tuy nhiên việc tích hợp vẫn còn hạn chế do đó tôi đã thực hiện đề tài này.

3. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở tìm hiểu về bệnh răng miệng và thực trạng bệnh răng miệng ở trẻ lứa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tuổi tiểu học thì đề tài đề xuất các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa tình trạng về bệnh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

răng miệng ở trẻ em và một số biện pháp tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh giáo dục tiểu học.

4. **Đối tượng và khách thể nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: Bệnh răng miệng ở trẻ lứa tuổi tiểu học; giáo dục sức khỏe răng miệng.

- Khách thể nghiên cứu: Học sinh tiểu học và quá trình giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học.

5. **Giả thiết khoa học**

Nếu tăng cường tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh ở lứa tuổi tiểu học thì các em sẽ có nhận thức đầy đủ về bệnh răng miệng và các tác hại của bệnh này. Từ đó giúp thay đổi thái độ và thúc đẩy trẻ hình thành những thói quen chăm sóc răng miệng.

6. **Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Tổng quan tình hình nghiên cứu về bệnh răng miệng và tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng.

- Hệ thống hóa kiến thức khoa học về bệnh răng miệng ở học sinh tiểu học.

- Khảo sát và điều tra thực trạng về bệnh răng miệng và tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học làm cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học.

- Đề xuất một số biện pháp để giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học.

7. **Phạm vi nghiên cứu**

- Đề tài tập trung tiến hành điều tra thực trạng bệnh răng miệng tại khối 3 trường tiểu học Nghĩa Tân.

8. **Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp nghiên cứu lí thuyết thu thập, phân tích tổng hợp hệ thống hóa, đánh giá, bình luận các công trình nghiên cứu về bệnh răng miệng và tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học…nhằm xác định cơ sở lí luận của đề tài.

- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn thu thập số liệu qua việc quan sát phỏng vấn,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Phương pháp thống kê toán học được sử dụng để phân tích kết quả điều tra thực trạng về bệnh răng miệng. Các kết quả thu được sau khi điều tra thực trạng được xử lí bằng phần mềm excel và được phân tích để rút ra kết luận khoa học.

9. **Đóng góp của đề tài**

- Hệ thống hóa cơ sở lí luận về bệnh răng miệng (sâu răng, viêm lợi) và tích hợp giáo dục sức khỏe và tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng.

- Một số biện pháp giáo dục tích hợp về sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học.

10. **Cấu trúc của đề tài**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Khuyến nghị đề tài gồm 3 chương:

Chương I. Cơ sở lí luận về bệnh răng miệng và tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học

Chương II. Thực trạng của bệnh răng miệng và tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học

Chương III. Tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tại trường tiểu học

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ BỆNH RĂNG MIỆNG VÀ TÍCH HỢP GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

1.1. Tổng quan bệnh răng miệng

Bệnh răng miệng là bệnh gây tổn thương phần tổ chức cứng của răng và các tổ chức quanh răng. Một số loại bệnh răng miệng phổ biến như sâu răng, viêm lợi, chảy máu lợi, viêm nha chu, hôi miệng, mất răng,…[45]. Bệnh răng miệng mắc từ rất sớm và xuất hiện ở mọi lứa tuổi bởi vậy nếu không được phát hiện và có biện pháp can thiệp kịp thời sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, thẩm mỹ và học tập sau này của trẻ. Tuy nhiên, ở lứa tuổi tiểu học thì bệnh răng miệng phổ biến nhất là sâu răng và viêm lợi. Sau đây là cơ sở lí luận về hai bệnh này.

1.1.1. Sâu răng

1.1.1.1. Khái niệm

Sâu răng là một bệnh phá hoại cấu trúc của răng[5]. Đây là bệnh có lịch sử tương đối dài, một số chứng cứ cho thấy nó xuất hiện từ thời kỳ đồ đồng, đồ sắt, từ thời Trung Cổ, thậm chí trước cả thời kỳ đồ đá mới. Qua nhiều giai đoạn con người nhận thấy rằng sâu răng có sự lan rộng nhất khi có sự thay đổi về chế độ ăn. Dựa trên kết quả nghiên cứu, biểu hiện và quá trình của bệnh mà mỗi người có cách định nghĩa khác nhau về bệnh sâu răng [17].

Sâu răng là một bệnh diễn ra ở phần tổ chức cứng của răng (men, ngà và xương răng), được đặc trưng bởi sự khử khoáng và làm tiêu dần chất vô cơ, chất hữu cơ có trong men răng, ngà răng từ đó tạo ra các lỗ hổng màu nâu và không có khả năng hoàn nguyên được [31].

Tóm lại, sâu răng là tình trạng tổn thương mất mô cứng của răng do quá trình hủy khoáng gây ra bởi vi khuẩn ở mảng bám răng. Hay nói một cách dễ hiểu sâu răng là một quá trình vi khuẩn tấn công vào cấu trúc răng, làm cho tổn thương và hư vỡ mô răng. Sâu răng không được chữa trị kịp thời sẽ tạo điều kiện cho vi khuẩn tấn công, phá hủy mô răng, ăn sâu vào bên trong tủy và gây viêm tại chỗ.

1.1.1.2. Mức độ sâu răng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Người ta dùng tỉ lệ % và chỉ số SMT để đo lường mức độ bệnh sâu răng, trong đó S là răng sâu, M là răng mất do sâu và T là răng trám. Đối với nghiên cứu dịch tễ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

học, SMT ở từng người có thể ghi từ 0 đến 32, SMT của cộng đồng là tổng số SMT của từng cá thể chia cho số cá thể của cộng đồng [46].

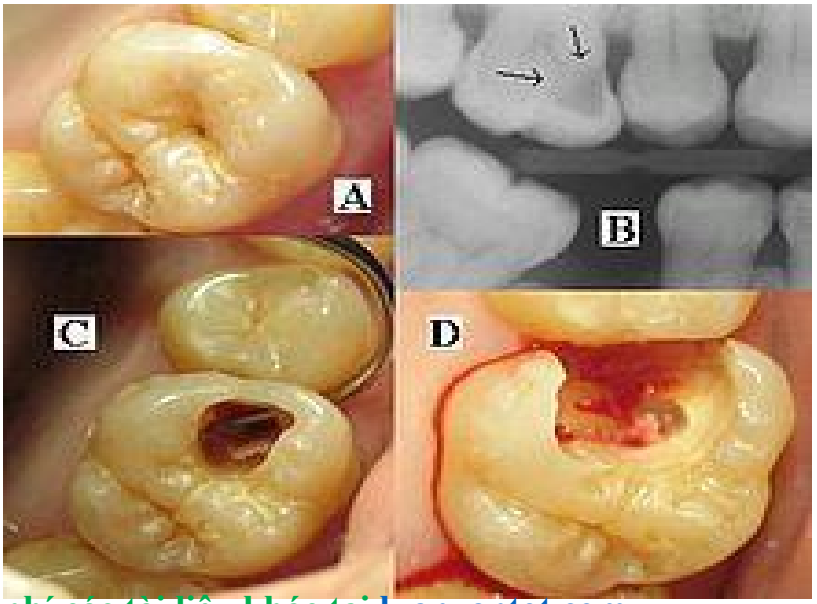
SMT là chỉ số chỉ áp dụng cho răng vĩnh viễn và không hoàn nguyên tức là chỉ số này ở một người chỉ có tăng chứ không có giảm. Chỉ số này sẽ được ký hiệu bằng chữ thường smt khi áp dụng đối với răng sữa, trong đó s là răng sâu, m là răng nhổ và t là răng trám [46].

Trên thế giới, để so sánh quốc tế và giám sát xu hướng của bệnh sâu răng, người ta tính chỉ số SMT ở lứa tuổi 12 (số răng sâu mất trám trung bình ở một người) theo các mức độ: rất thấp là 0,0 - 1,1; thấp là 1,2 - 2,6; trung bình là 2,7 - 4,4; cao là 4,6 - 6,6; rất cao là lớn hơn 6,6 [46].

1.1.1.2. Biểu hiện

Mặc dù các nhân tố và sự tiến triển của các dạng sâu răng có những biểu hiện khác nhau. Ban đầu, bệnh có thể xuất hiện ở vùng nhỏ có độ xốp của răng. Vùng tổn thương sâu răng sớm xuất hiện các vết trắng khi thổi khô bề mặt. Ở mức độ nhẹ, chỉ xuất hiện những mảng đen trên bề mặt răng. Nhưng khi chuyển sang mức độ nặng hơn, nó sẽ phát triển thành một lỗ hổng lớn có màu nâu. Đôi khi có thể trực tiếp nhìn thấy vùng bị sâu qua dấu hiệu trên, nhưng đối với những vùng răng khó nhìn thấy hơn sẽ cần dùng đến tia X quang để kiểm tra và đánh giá mức độ tổn thương của răng. Cuối cùng là biểu hiện qua mức độ đau nhức, không đau tự nhiên mà chỉ ê buốt khi có các chất kích thích tác động vào vùng tổn thương như nóng, lạnh, chua, ngọt. Khi hết kích thích thì hết ê buốt [31].

Hình 1.1. Biểu hiện của sâu răng



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

(A) Một lỗ sâu răng nhìn thấy được trên bề mặt của một chiếc răng.

(B) Chụp X quang cho thấy một khu vực khử khoáng trong vùng ngà (mũi tên).

(C) Một lỗ được phát hiện ở bên cạnh răng khi bắt đầu phá lỗ sâu răng.

(D) Tất cả các phần sâu răng được loại bỏ.

Nguồn: https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A2u_r%C4%83ng

1.1.1.3. Nguyên nhân

Nguyên nhân phổ biến là do tiêu thụ nhiều đường từ thức ăn, nhất là ăn nhiều đồ ngọt, đường và không đánh răng trước khi đi ngủ. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến sâu răng không phải do số lượng đường, mà do số lần sử dụng và thời gian đường bám dính trên răng. Sâu răng là do sự tương tác giữa bề mặt răng, vi khuẩn màng sinh học trong miệng và sự hiện diện của đường từ thức ăn. Khi đường và tinh bột không được làm sạch khỏi răng, vi khuẩn nhanh chóng bắt đầu ăn chúng và hình thành mảng bám. Mảng bám trên răng có thể cứng lại dưới hoặc trên đường viền nướu thành cao răng. Cao răng làm cho mảng bám khó để loại bỏ hơn và tạo ra một lá chắn cho vi khuẩn. Khi đó vi khuẩn màng sinh học chuyển hóa đường và tạo ra axit, phá vỡ men răng theo thời gian. Vi khuẩn bám vào bề mặt răng, sản sinh và tiết ra chất hữu cơ, polyore, enzyme thủy phân chất lòng trắng trứng (một thành phần trong nước miếng). Các axit trong mảng bám loại bỏ các khoáng chất trong men răng cứng, bên ngoài của răng, gây ra các lỗ nhỏ hoặc lỗ trên men răng - giai đoạn đầu tiên của sâu răng. Theo nghiên cứu thực nghiệm, do một số loại vi khuẩn tạo axit gây ra, cụ thể là các loài Lactobacillus, Streptococcus mutan, và các loài Actinomyces. Các vi khuẩn này gây tổn thương cho răng trong môi trường có các Carbohydrate (chất nền cơ bản dinh dưỡng cho vi khuẩn) lên men được, ví dụ như các loại đường sucrose, fructose, lactose và glucose. Trong đó đường là loại thực phẩm chủ yếu gây sâu răng và làm gia tăng sâu răng, đặc biệt là loại đường sucrose, đây là chất ưa thích của vi khuẩn gây sâu răng. Đường trong trái cây, rau (xilitol, sorbitol) ít gây sâu răng hơn đường trong bánh kẹo. Tinh bột không phải là nguyên nhân đáng kể gây sâu răng, vì trong nước bọt có enzyme amylase biến tinh bột thành đường rất chậm[31].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Một khi men răng bị bào mòn, vi khuẩn và axit có thể tấn công đến lớp răng tiếp theo, gọi là ngà răng. Lớp này mềm hơn phần men răng và ít kháng axit. Ngà răng có các ống nhỏ tiếp xúc trực tiếp với dây thần kinh của răng do đó gây ra sự

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhạy cảm. Khi sâu răng phát triển, vi khuẩn và axit tiếp tục di chuyển qua răng, và đến vật liệu răng bên trong (tủy) có chứa dây thần kinh và mạch máu. Buồng tủy bị sưng và kích thích từ vi khuẩn. Do không có chỗ cho vết sưng mở rộng bên trong răng, dây thần kinh bị chèn ép, gây đau [31].

Ngoài ra sâu răng còn phụ thuộc vào trạng thái, cấu trúc răng của từng người. Đối với những người có hàm răng lành lặn, không bị sứt mẻ, không khiếm khuyết, mọc thẳng hàng, có men răng trắng bóng, mức khoáng hóa răng cao là những yếu tố quan trọng chống lại các tác nhân gây sâu răng. Đối với các răng có hố rãnh sâu sẽ có nguy cơ sâu răng cao, do sự tập trung của mảng bám và khó làm sạch mảng bám trên răng. Các trường hợp sâu răng có một tỉ lệ cao được bắt đầu từ hố rãnh tự nhiên của các răng. Việc răng mọc lệch lạc cũng làm tăng khả năng lưu giữ mảng bám vì thế dễ bị sâu răng hơn. Men răng thiểu sản hay men răng kém khoáng hóa cũng dễ bị huỷ khoáng hơn và ảnh hưởng đến tiến triển của tổn thương sâu răng [34].

Ngoài ra sâu răng còn phụ thuộc vào nước bọt tiết ra, là môi trường hoạt động của các vi khuẩn trong miệng. Bởi chính dòng chảy và tốc độ chảy của nước bọt được xem là yếu tố tự nhiên làm sạch để loại bỏ các mảnh vụn thức ăn còn sót lại. Đồng thời, tạo một lớp màng mỏng trên bề mặt của răng. Nước bọt có vai trò như một hàng rào bảo vệ men răng và là nguồn cung cấp các chất khoáng, hỗ trợ quá trình tái khoáng để có thể phục hồi các tổn thương sâu răng sớm [34].

Thời gian cũng là một yếu tố quan trọng khi diễn ra sâu răng. Vi khuẩn gây sâu răng sau khi nhiễm vào môi trường miệng, tự nó sẽ không gây sâu răng được mà cần phải có chất đường giúp cho sự chuyển hoá của vi khuẩn. Đặc biệt là sâu răng không phụ thuộc vào số lượng, số lần sử dụng đường mà phụ thuộc vào thời gian đường và mảng bám vi khuẩn tồn tại trên bề mặt răng. Nếu thời gian tồn tại càng dài thì mức độ vi khuẩn chuyển hoá đường thành acid càng tăng đồng thời acid cũng tấn công gần như thường xuyên trên bề mặt răng làm mất khoáng men. Quá trình từ răng ở giai đoạn đầu đến khi hình thành lỗ sâu phải trải qua một khoảng thời gian. Quãng thời gian này diễn ra nhanh hay chậm tùy thuộc vào mức độ vệ sinh răng miệng, khả năng kháng khuẩn trong cấu trúc răng của từng người và mức độ vi khuẩn nhiều hay ít. Người ta cho rằng thời gian từ lúc xuất hiện các đốm trên bề mặt răng cho đến khi hình thành lỗ sâu có thể trong khoảng 1,5 năm [31].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hơn nữa học sinh ở lứa tuổi tiểu học rất hay ăn quà vặt, đặc biệt là các loại bánh kẹo, đồ ăn sẵn chứa nhiều đường, tinh bột. Hầu hết khi ăn các loại thức ăn này răng miệng các em đều không được làm sạch ngay, các mảng thức ăn còn sót lại trên răng lên men trở thành mảnh đất màu mỡ cho vi khuẩn răng miệng phát triển. Chính vì vậy trẻ em có nguy cơ mắc các bệnh răng miệng cao hơn người lớn. Phần lớn trẻ không có thói quen kiểm tra tình trạng răng của mình, chỉ đến khi đau, sưng, chảy máu trẻ mới báo cho cha mẹ biết, lúc đó thường là răng đã sâu nhiều, lợi đã viêm nặng.

1.1.1.4. Tác hại của sâu răng

Bệnh răng miệng không được chữa trị kịp thời có thể để lại nhiều hậu quả khôn lường và ảnh hưởng đến rất nhiều mặt trong cuộc sống, đặc biệt là sức khỏe răng miệng.

Đầu tiên phải kể đến đó là mặt thẩm mỹ răng miệng. Đối với sâu răng, trên bề mặt răng của trẻ sẽ xuất hiện các mảng nâu và lỗ hổng màu đen, làm mất đi màu men răng vốn có. Viêm lợi sẽ khiến cho phần lợi sưng tấy, chuyển màu từ hồng nhạt sang đỏ sẫm. Đặc biệt, khi mắc các bệnh về răng miệng dẫn đến hơi thở của miệng có mùi hôi. Điều này sẽ gây ảnh hưởng đến thẩm mỹ của khuôn mặt, trở thành một nỗi ám ảnh cho học sinh mỗi khi cần giao tiếp và không tự tin khi cười [20].

Bên cạnh đó, bệnh răng miệng ảnh hưởng đến sức khỏe răng miệng của cá nhân học sinh. Đôi khi trẻ sẽ cảm thấy đau nhức răng, ê buốt đặc biệt là khi ăn những thực phẩm quá nóng hoặc quá lạnh. Răng và lợi sẽ trở nên nhạy cảm hơn. Đối với sâu răng ở giai đoạn đầu, những cơn đau buốt sẽ diễn ra với cường độ nhẹ, thoáng qua. Ở giai đoạn răng bị sâu vào phần tủy, cường độ đau răng sẽ mạnh hơn, cảm giác ê buốt răng sẽ kéo dài liên tục nhiều ngày và không có dấu hiệu thuyên giảm. Khi sâu răng trở nên nặng hơn, có thể gây sưng má. Ngoài ra, sâu răng tạo ra các ổ nhiễm trùng tiềm tàng trong khoang miệng và trở thành cây cầu dẫn vi khuẩn khắp cơ thể. Từ sâu ngà không điều trị, bệnh sâu răng sẽ tiến triển đến tủy gây viêm tủy cấp. Sau đó tủy sẽ bị hoại tử dần đưa đến viêm tủy mãn rồi đến tủy chết và thối. Những chất hoại tử của tủy có thể thoát qua lỗ chóp chân răng gây nên những bệnh lý vùng quanh chóp, viêm tổ chức liên kết, viêm xương hàm..., hoặc tụ lại ở chân răng tạo nên u hạt, nang chân răng…Ngoài ra, vi khuẩn có thể gây những biến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chứng ở xa như viêm xoang hàm, viêm nội tâm mạc (Osler). Những cơn đau nhức này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới việc ăn uống và tinh thần của trẻ. Trẻ sẽ không còn ngon miệng khi miệng, thậm chí khó chịu và mệt mỏi khi những cơn đau diễn ra [21].

1.1.2. Viêm lợi

1.1.2.1. Khái niệm

Viêm lợi hay còn gọi là viêm nướu, là hiện tượng vi khuẩn xâm nhập và phát triển ở trong các mảng bám và cao răng tồn tại lâu trong miệng khiến lợi bị tổn thương và gây viêm nhiễm. Trong đó phần lớn vi khuẩn phát triển từ các mảng bám trên răng bao gồm cả mảng bám không thể nhìn thấy bằng mắt thường. "*Viêm lợi liên quan đến mảng bám răng là tổn thương viêm mạn tính xảy ra ở mô mềm xung quanh răng, nguyên nhân do vi khuẩn trong mảng bám răng gây ra. Tổn thương khu trú ở lợi, không ảnh hưởng tới xương ổ răng và xương răng.*"[5]. Cao răng được hình thành trong vòng 24 tiếng, khi các mảng bám tích tụ trên bề mặt răng cứng lại và tạo thành cao răng [25]. Vi khuẩn mảng bám tồn tại càng lâu thì mức độ nghiêm trọng mà chúng có thể gây ra càng lớn. Trong đó, trẻ em là đối tượng dễ bị viêm lợi nhất, nguyên nhân là do trẻ không thường xuyên chủ động vệ sinh răng miệng, xỉa răng bằng tăm, cắn móng tay, nhai phải thức ăn cứng, hoặc do quá trình mọc răng.

Mặc dù viêm lợi không quá nguy hiểm nhưng nó được xem là giai đoạn khởi phát của bệnh viêm nha chu, là tình trạng viêm nhiễm ban đầu tại chỗ của nướu, nướu bị kích ứng bởi mảng bám lâu ngày tại đường viền nướu. Viêm nha chu là tình trạng viêm nhiễm lan rộng, ảnh hướng đến toàn bộ cấu trúc nha chu. Các vi khuẩn có hại tồn tại trong cao răng không bị loại bỏ lâu ngày sẽ phá hủy dần và xâm lấn vào cấu trúc nha chu, hình thành túi nha chu, làm suy yếu đi sự liên kết giữa xương ổ răng và các mô liên kết nắm chức năng giữ răng [28].

1.1.2.2. Biểu hiện

Theo y học chẩn đoán viêm lợi, biểu hiện ngoài miệng có thể sẽ xuất hiện hạch dưới hàm. Còn bên trong miệng sẽ xuất hiện tổn thương ở lợi với những đặc điểm lâm sàng sau trên hai tuần tiến triển. Xuất hiện các mảng bám răng giáp bờ viền lợi, có thể thấy bằng mắt thường hoặc chất nhuộm màu mảng bám răng. Khi đó hình thể của lợi cũng có sự thay đổi, bờ lợi nhú và sưng, phù nề, phì đại tạo nên túi lợi giả. Đồng thời,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

màu sắc bình thường của lợi từ hồng nhạt sẽ chuyển sang màu đỏ nhạt hoặc đỏ sẫm [18].

Hình 1.2. Biểu hiện bệnh viêm lợi nặng



Nguồn: https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%C3%AAm_l%E1%BB%A3i

Nhìn chung biểu hiện chủ yếu là nướu lợi sẽ sưng, đỏ, nhạy cảm và chảy máu. Chảy máu nướu xảy ra khi đánh răng hoặc tự phát. Viêm nướu thường ít gây đau. Có thể đi kèm sự tụt nướu khiến răng trông dài hơn và nhạy cảm với các kích thích. Khi bị viêm lợi, nướu của chúng ta sẽ bị đỏ và sưng. Nhưng vì chủ quan là nó sẽ tự khỏi nên chúng ta dễ dàng bỏ qua và không có phương pháp điều trị kịp thời. Viêm lợi nếu để lâu ngày sẽ làm cho cấu trúc quanh răng bị ảnh hưởng và dẫn đến viêm nha chu. Viêm nha chu cũng gây đỏ, chảy máu nướu như viêm lợi nhưng ở mức độ nặng hơn. Viêm nha chu dẫn đến tình trạng răng nhạy cảm và tụt lợi (thân răng dài ra), lở loét lợi và hôi miệng. Khi viêm nhiễm, mô nướu sẽ tách khỏi phần thân răng và tạo nên túi nha chu giữa răng và lợi. Phần lợi giữa các răng yếu dần và gây nên hiện tượng tụt lợi, tạo nên kẽ hở giữa các chân răng. Khi chân răng yếu đi, chức năng bảo vệ răng của lợi cũng bị mất dần và làm cho răng lung lay [28].

Đối với trẻ em, phụ thuộc vào từng thể trạng cũng như mức độ nghiêm trọng của bệnh viêm lợi mà có các triệu chứng khác nhau. Hầu hết lợi của trẻ sẽ có biểu hiện sưng phồng lên, lợi không còn sắc hồng như bình thường mà chuyển sang màu bất thường, trở nên nhạy cảm, dễ chảy máu nhất là khi đánh răng hoặc dùng chỉ nha khoa. Viêm lợi sẽ khiến trẻ có hơi thở hôi và hiện tượng răng lung lay. Khi bệnh trở

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nên nghiêm trọng hơn, sẽ xuất hiện các mảng hoặc đốm trắng trên nướu, lợi bị tụt xuống khiến chân răng bị lộ ra ngoài, thậm chí là lở loét trong má, nướu răng [29].

1.1.2.3. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu gây viêm nướu là do các mảng bám hình thành và phát triển ở răng. Vi khuẩn từ thức ăn còn sót lại trong miệng sẽ tích tụ và tạo thành một lớp màng mỏng khó có thể thấy được. Các mảng mỏng này dần dần sẽ tạo thành mảng bám trên răng, chúng tập trung chủ yếu ở cổ răng nơi tiếp giáp với lợi. Dần dần vi khuẩn sinh sôi và sản sinh ra độc tố làm viêm và sưng lợi. Các mảng bám nếu lâu ngày không được loại bỏ, làm sạch sẽ trở nên cứng dần và chuyển thành vôi răng ở vị trí trên và dưới nướu, tạo lớp bảo vệ cho vi khuẩn và kích thích nướu. Khi mảng bám và vôi răng tồn tại lâu sẽ kích thích kéo dài nướu. Viêm nướu là có hồi phục nhưng nếu không điều trị sẽ tiến triển thành viêm nha chu [28].

Ngoài ra, còn một số nguyên nhân khác gây viêm lợi ở trẻ em. Đối với trẻ ở độ độ tuổi 6-7 tuổi, đang trong giai đoạn thay răng thì khi trẻ mọc răng cũng có thể dẫn đến tình trạng viêm lợi và tình trạng này mang tính chất tạm thời. Do trong thời điểm trẻ đang mọc răng, nướu răng rất nhạy cảm và dễ bị tổn thương nên vi khuẩn sẽ càng dễ tấn công hơn. Hay tình trạng viêm lợi do sang chấn cơ học, khi trẻ có các thói quen như xỉa răng bằng tăm, cắn móng tay và nhai phải thức ăn cứng hoặc quy trình vệ sinh răng miệng chưa đúng cách. Trẻ không thể tự làm sạch được những vụn thức ăn hoặc những mảng bám lâu ngày trên bề mặt răng cũng như trong các kẽ răng. Điều này khiến vi khuẩn ẩn trú trong các mảng bám vôi răng gây ra viêm lợi [34]. Đồng thời những tác động này sẽ gây tổn thương đến phần nướu, lợi và có thể dẫn đến viêm, sưng lợi của trẻ.

Đối với viêm nướu hoại tử lở loét là tình trạng nặng của viêm nướu, nguyên nhân là do thiếu dinh dưỡng và điều kiện sống kém. Có thể gây đau, nhiễm khuẩn, chảy máu và lở loét. Ngày nay hiếm thấy, tuy nhiên vẫn còn ở một số nước kém phát triển.

1.1.2.4. Tác hại của viêm lợi

Phần lợi bị viêm cũng trở nên nhạy cảm với các tác động, thậm chí là chảy máu. Nhiều khi trẻ em bị viêm lợi sẽ bỏ bữa và trở nên chán ăn. Không chỉ vậy, những bệnh về răng miệng này khi trở nên nghiêm trọng có thể dẫn đến rụng răng, mất răng, ảnh hưởng đến cấu trúc tổng thể của răng miệng. Như vậy việc nhai và nghiền

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thức ăn cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể sẽ không đạt hiệu quả. Nếu mất răng sẽ phát âm không chuẩn ảnh hưởng đến sinh hoạt và công tác hàng ngày [34].

Các bệnh nhiễm trùng ở răng miệng là một trong những nguyên nhân trực tiếp gây nhiễm khuẩn ở các bộ phận gần như: viêm họng, viêm mũi, viêm xoang hay gây viêm xa hơn như: tim, thận, khớp. Nhiều trường hợp nhiễm trùng huyết và nghẽn mạch xoang hang ở não có nguyên nhân từ răng. Ngoài ra, nó còn dẫn đến những chứng bệnh không ngờ tới như viêm cầu thận, tiểu đường, suy giảm trí nhớ, các bệnh tim mạch và huyết áp cũng như tăng nguy cơ ung thư [18]. Bên cạnh ảnh hưởng đến sức khỏe thì thiệt hại kinh tế do sâu răng gây ra cũng rất lớn.

1.1.3. Một số phương pháp điều trị bệnh răng miệng

Tùy theo mức độ tổn thương của bệnh răng miệng, có nhiều phương pháp điều trị khác nhau để khôi phục tình trạng của răng và lợi để có được hình dáng, chức năng và thẩm mỹ thích hợp. Tuy nhiên, hiện người ta chưa biết đến một phương pháp nào có thể tái sinh đáng kể cấu trúc răng đối với những người sâu răng. Thay vào đó, các tổ chức sức khỏe nha khoa kêu gọi các biện pháp phòng ngừa để tránh bệnh răng miệng, chẳng hạn như thường xuyên giữ vệ sinh răng miệng và thay đổi chế độ ăn.

1.1.3.1. Vệ sinh răng miệng

Vệ sinh răng miệng sạch sẽ là điều quan trọng trong việc phòng ngừa các bệnh về răng miệng. Nên sử dụng chỉ nha khoa để làm sạch kẽ răng, đánh răng hàng ngày với kem đánh răng có chứa fluoride và sử dụng bàn chải mềm. Tuy nhiên cần phải nắm được cách sử dụng đúng và đầy đủ để khi thực hiện đạt được hiệu quả cao nhất.

Chải răng đúng cách bằng bàn chải lông mềm, chải răng theo chiều dọc, nhẹ nhàng làm sạch vi khuẩn và mảng bám trên răng và nướu như sau:

Bảng 1.3. Quy trình đánh răng đúng cách

Bước	Cách tiến hành
Bước 1	- Làm sạch khoang miệng bằng cách súc miệng với nước.
Bước 2	- Rửa sạch bàn chải trước khi đánh. - Lấy một lượng kem đánh răng vừa đủ dùng.
Bước 3	- Đặt bàn chải nằm ngang sao cho đầu lông bàn chải phải tiếp xúc với cả

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

	răng và nướu và nghiêng khoảng 45 độ so với viền nướu.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

	- Đánh răng mặt ngoài trước (gồm tất cả răng ở hàm trên và hàm dưới). Chải nhẹ nhàng với khoảng cách hai đến ba răng từ hàm trên xuống và từ hàm dưới lên, hoặc xoay tròn bàn chải đánh răng từ 5 - 10 lần để lông bàn chải có thể chui vào từng kẽ răng để lấy được hết thức ăn bám vào răng.
Bước 4	- Đánh mặt trong của răng tương tự như mặt ngoài. - Đánh tất cả các răng ở hàm trên và hàm dưới bằng động tác chải lên, xuống hoặc xoay tròn.
Bước 5	- Đặt lông bàn chải song song với mặt nhai của răng nhai, sau đó nhẹ nhàng đưa bàn chải từ trong ra ngoài khoảng 10 lần.
Bước 6	- Vệ sinh đến vùng lưỡi, chải mặt trên của lưỡi từ trong ra ngoài, có thể bằng dụng cụ chải lưỡi chuyên dụng.
Bước 7	- Súc miệng với nước để làm sạch lại khoang miệng, không còn kem đánh răng.

Tuy nhiên, nên chờ ít nhất 30 phút sau khi ăn hoặc uống các loại thực phẩm và đồ uống có nhiều acid, ví dụ như cam, quýt, hay nước ép trái cây. Việc đánh răng ngay sau khi ăn, uống thì acid vẫn còn khả năng tác động đến lớp men răng sẽ làm men răng dễ bị tổn thương, dẫn đến nguy cơ men răng bị phá hủy. Thời gian đánh răng khoảng 2 – 3 phút mới đủ để chải sạch răng. Ngoài ra, sử dụng chỉ nha khoa và nước súc miệng để loại bỏ những vi khuẩn cứng đầu mà bàn chải không chải tới được.

Đặc biệt đối với trẻ nhỏ, ở độ tuổi 3 - 6, trẻ bắt đầu mọc răng hàm và lần lượt thay răng, chuyển từ răng sữa sang răng vĩnh viễn. Ở giai đoạn này, cha mẹ cần quan tâm và giám sát đến việc trẻ tự đánh răng mỗi ngày. Cho đến giai đoạn trẻ 6 - 9 tuổi, cha mẹ vẫn nên kiểm tra việc chải răng của con hàng ngày để đảm bảo con mình đánh răng đúng cách. Ngoài ra, có rất nhiều trẻ có xu hướng thích ăn hoặc mút kem đánh răng chính vì vậy các bậc phụ huynh cần cân nhắc kĩ khi chọn loại kem đánh răng phù hợp và an toàn trong tường hợp trẻ lỡ nuốt phải. Và đặc biệt cha mẹ cần cẩn thận và kĩ lưỡng khi chọn bàn chải cho con. Cần ưu tiên loại có đầu tròn nhỏ với cổ bàn chải dài để trẻ dễ xoay sở khi chải sâu tận mặt sau của răng. Lông bàn chải cho trẻ là loại lông siêu mềm đủ để loại bỏ các mảng bám mà không gây trầy xước nướu và thay bàn chải cho trẻ 3 tháng/ lần. Bên cạnh đó, cần tạo động lực

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

và hứng thú cho trẻ mỗi khi đánh răng. Để khiến trẻ không thấy khó chịu hay cáu gắt mỗi lần đánh răng. Hãy để trẻ hình thành thói quen một cách tự nhiên và vui vẻ như vậy việc đánh răng mỗi ngày sẽ có hiệu quả tốt nhất.

1.1.3.2. Chế độ dinh dưỡng

Chế độ dinh dưỡng bao gồm chất lượng đồ ăn, số lượng đồ ăn và số lần ăn của con người và mang lại ảnh hưởng trực tiếp đến răng, vi khuẩn và có thể làm tăng hoặc làm chậm sự diễn ra của các bệnh răng miệng. Dinh dưỡng ảnh hưởng từ trước khi răng mọc đến cơ cấu, thành phần hóa học của răng. Đối với giai đoạn mọc răng và sau khi mọc răng thì dinh dưỡng cũng đóng góp phần tạo môi trường nuôi dưỡng và hoạt động của vi khuẩn trên răng, gia tăng mảng bám [30]. Do đó, nắm bắt được thông tin về dinh dưỡng trong việc dự phòng và kiểm soát bệnh răng miệng là vô cùng quan trọng.

Điều chỉnh chế độ ăn uống dinh dưỡng hợp lý, xây dựng được thói quen ăn uống lành mạnh. Nên ăn đúng bữa, đúng lúc, đủ các loại dinh dưỡng, tránh ăn vặt nhiều lần trong ngày. Hạn chế một số thói quen xấu có thể gây ảnh hưởng đến răng và sự phát triển xương hàm như mút tay, ngậm núm vú giả, cắn móng tay, gặm bút, nghiến răng, mút môi trên, thở miệng.

Bên cạnh điều chỉnh cách ăn thì việc tìm hiểu và biết được các chất có lợi cho sức khỏe răng miệng cũng rất cần thiết. Các loại carbohydrate chưa tinh chế như trái cây, khoai, gạo cũng được xem là yếu tố bảo vệ răng. Các loại rau xanh, hoa quả tươi hoặc có nhiều chất xơ như các loại đậu, rau cải, bông cải xanh vừa chứa Calci, Vitamin C vừa nhằm gia tăng sự chải rửa tự nhiên. Đồng thời các loại quả tươi vừa giàu chất xơ, Vitamin C vừa góp phần giúp lợi được "mát xa" và làm sạch răng. Kích thích tiết nước bọt giúp trung hòa bởi acid citric và acid malic mà các loại quả để lại trong miệng. Các loại quả tươi có thể ăn bao gồm cam, lê, dưa hấu và một số loại kích thích tiết nước bọt khác giúp làm sạch khoang miệng. Một cách để bảo vệ răng của bạn là ăn đồ ăn tươi sống bao gồm cà rốt, củ cải, củ cải đường vào cuối bữa ăn. Hàm lượng nước cao trong chúng sẽ giúp làm sạch răng và lợi. Cà rốt và cần tây là nguồn cung cấp beta caroten dồi dào cho cơ thể, bởi vì cơ thể cần nó để sản xuất vitamin A – một loại chất dinh dưỡng cần thiết để cấu thành nên một hàm răng chắc khỏe. Ngoài ra, còn có một số loại thực phẩm tốt cho sức khỏe toàn thân cũng như cho răng protide: có trong các loại thịt, cá, trứng, đậu khô. Tuy các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chất dinh dưỡng đều cần thiết cho sức khỏe toàn thân, nhưng chúng ta nên tăng cường ăn những chất dinh dưỡng có chứa nhiều Calci, vitamin C, vitamin D, protide, còn giảm ăn các loại carbohydrat [30].

1.1.3.3. Kiểm tra sức khỏe răng miệng định kì

Hàng tháng, khám định kỳ tại các phòng khám nha khoa hoặc chuyên khoa răng hàm mặt tại bệnh viện sáu tháng một lần và cạo vôi răng từ 3 - 6 tháng/lần để giữ vệ sinh răng. Đồng thời phát hiện những vị trí sâu răng mới, phát hiện những bất thường về niêm mạc miệng và điều trị sớm các bệnh lý liên quan đến răng miệng, giúp kiểm soát tình trạng răng miệng [32].

Với trường hợp răng bị sâu men thì không cần phải điều trị mà chỉ cần giữ gìn vệ sinh răng miệng và sử dụng kem đánh răng, nước súc miệng có chứa Fluor để tăng khả năng tái khoáng cho răng. Bên cạnh đó, ở lứa tuổi trẻ em có thói quen không vệ sinh răng miệng thường xuyên hay ăn nhiều đồ có chứa đường thì rất cần trám dự phòng bằng composite, glass ionomer (GIC) [32].

Với trường hợp răng hàm bị sâu ngà, thì giải pháp tối ưu là hàn và trám răng. Phương pháp này được thực hiện bằng cách nha sĩ sẽ hàn răng để khôi phục hình cho những chiếc răng đã bị hư hỏng do sâu răng gây nên, đem lại chức năng bình thường như răng tự nhiên. Đầu tiên, nha sĩ sẽ loại bỏ các chất liệu gây sâu răng, làm sạch vùng bị ảnh hưởng, rồi sử dụng chất chuyên dụng lấp kín vùng lỗ sâu. Từ đó, ngăn cản sự xâm nhập của vi khuẩn trên bề mặt răng. Cho đến nay, phương pháp này không gây ảnh hưởng đến cấu trúc của răng cũng như hàm mặt, bởi không cần mài cùi hay chụp răng. Chính vì vậy, Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh (CDC) khuyến nghị sử dụng chất trám răng cho tất cả trẻ em đang trong độ tuổi đi học. Tuy nhiên, chất sử dụng để bịt kín lỗ sâu có thể tồn tại trong vài năm và chúng cần được kiểm tra thường xuyên. Đối với sâu răng rộng hoặc răng yếu, người bệnh có thể lựa chọn phương án bọc răng sứ, đó là một lớp phủ toàn bộ phần thân răng. Răng sứ có thể được làm bằng vàng, sứ cường độ cao, nhựa, sứ nung chảy với kim loại hoặc các vật liệu khác[10].

Tuy nhiên, trong trường hợp răng sâu ở mức độ quá nặng không thể phục hồi thì bắt buộc phải nhổ để không lây lan sang các vị trí răng bên cạnh. Hiện nay, nhổ răng hàm bị sâu nặng không còn gây cảm giác quá đau nhức như trước đây, vì bác

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sĩ sẽ sử dụng thiết bị máy siêu âm để làm đứt gãy liên kết giữa thân răng và nướu, rồi nhẹ nhàng gắp răng ra mà hoàn toàn không gây khó chịu.

Việc phát hiện sớm bệnh sâu răng ở độ tuổi học sinh là rất cần thiết. Đối với học sinh tiểu học, việc khám sức khỏe định kì chủ yếu phụ thuộc vào lịch khám của nhà trường. Chính vì vậy, công tác y tế học đường, việc khám sức khỏe định kỳ cho học sinh cần được coi trọng đúng mức. Mỗi trường học nên có cán bộ y tế chuyên trách, phòng y tế học đường cần được trang bị đầy đủ các trang thiết bị y tế, thuốc men để các em được chăm sóc, bảo vệ tốt nhất. Bên cạnh đó, mỗi gia đình cũng cần tích cực phối hợp với nhà trường theo dõi tình trạng sức khỏe, phát hiện, khám, tư vấn và điều trị kịp thời các bệnh này. Thông qua kiểm tra sức khỏe, nhà trường nắm bắt được tình hình sức khỏe của học sinh, phát hiện sớm một số bệnh lý học đường thường gặp, nhất là bệnh lý về răng miệng.

1.1.3.4. Sử dụng nước súc miệng

Nước súc miệng được khuyên dùng trước khi đánh răng để đạt hiệu quả tối ưu trong việc làm sạch răng miệng. Một số loại nước súc miệng như:

Natri Clorid 0,9% là muối súc miệng lành tính hay những loại nước súc miệng có chất phòng ngừa sâu răng. Tuy nhiên, không thể thay thế kem đánh răng hoàn toàn bằng nước súc miệng [32].

Nước súc miệng có chứa Fluoride cũng hỗ trợ quá trình ngăn ngừa sâu răng, đưa khoáng chất trở lại men răng, ức chế sự phát triển của vi khuẩn và thậm chí có thể đảo ngược các giai đoạn sớm nhất của tổn thương răng[30].

Với hiệu quả như vậy trong việc phòng ngừa sâu răng, chúng ta nên sử dụng nước súc miệng theo đúng chỉ định của bác sĩ và hướng dẫn sử dụng để có hiệu quả tốt nhất. Không nên ăn hay uống bất cứ thứ gì ngay sau khi sử dụng nước súc miệng. Trong trường hợp muốn ăn hay uống thứ gì đó thì chúng ta nên đợi 30 phút sau khi sử dụng nước súc miệng.

1.2. Tổng quan về tích hợp giáo dục sức khỏe cho học sinh tiểu học

1.2.1. Giáo dục sức khỏe

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo Green (1980) đã định nghĩa giáo dục sức khỏe là "*sự tổng hợp các kinh nghiệm nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân tự nguyện chấp nhận thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe.*"[14].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong giới truyền thông sức khỏe thì giáo dục sức khỏe được xem là một quá trình truyền thông tác động có mục đích, kế hoạch đến tình cảm và lý trí của con người nhằm thay đổi hành vi có hại thành hành vi có lợi cho sức khỏe cá nhân và cộng đồng. Giáo dục sức khỏe là một phần chính yếu, vô cùng quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe nói riêng và công tác chăm sóc sức khỏe nói chung. Hành vi của mỗi người có thể là nguyên nhân chính tác động đến sức khỏe của họ, do đó tác động nhằm thay đổi hành vi là giải pháp tốt nhất để ngăn ngừa và giải quyết được các vấn đề sức khỏe của con người.

Giáo dục sức khỏe chính cũng là quá trình dạy học có mối quan hệ hai chiều. Bởi lẽ giáo dục sức khỏe không chỉ nhằm cung cấp thông tin về sức khỏe mà còn là sự hợp tác giữa người giáo dục sức khỏe với đối tượng được giáo dục. Do đó, giáo dục sức khỏe được hiểu là giáo dục giúp con người đạt được sức khỏe bằng chính nỗ lực của họ [49]. Tức giáo dục sức khỏe là cách tạo cơ hội thuận lợi cho con người tự giáo dục mình trong lĩnh vực sức khỏe. Biến quá trình giáo dục thành quá trình tự học. Giáo dục sức khỏe là một quá trình do đó nó phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và lâu dài với nhiều biện pháp khác nhau chứ không phải một công việc làm một lần là hoàn thành xong.

Các định nghĩa về giáo dục sức khỏe đều hướng tới ba lĩnh vực của giáo dục sức khỏe là kiến thức về sức khỏe của con người, thái độ đối với sức khỏe, kỹ năng thực hành hay cách ứng xử của con người đối với việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe bản thân.

Nhìn chung, giáo dục sức khỏe (Health Education) cũng giống như giáo dục chung. Nó là một quá trình có sự tác động vào đối tượng có mục đích, có kế hoạch làm thay đổi suy nghĩ và tình cảm của con người theo chiều hướng tích cực. Từ đó, nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ và thực hành các hành vi trở nên lành mạnh để bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

1.2.2. Tích hợp giáo dục sức khỏe

Tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông được coi là một xu hướng dạy học quốc tế được xuất hiện từ lâu. Bên cạnh đó, cũng có nhiều cách hiểu về khái niệm tích hợp. Xét theo hai bình diện, tích hợp được coi như một hoạt động, trong đó có hoạt động dạy học và bình diện thứ hai thì tích hợp như một yêu cầu trong việc thiết kế nội dung giáo dục. Đối với bình diện đầu tiên, nghiêng về yêu cầu tích hợp đối với

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phương pháp hoạt động, các hình thức dạy học. Còn với bình diện thứ hai sẽ thiên về yêu cầu trong việc thiết kế tích hợp các nội dung khác nhau trong chương trình. Tóm lại, từ hai bình diện trên, tích hợp cần phải thực hiện ở đây chính là ở cả nội dung và phương pháp dạy học [13].

Tích hợp có hai hình thức chính: thứ nhất, tích hợp nội dung giữa các môn học hay các lĩnh vực. Hình thức thứ hai là tích hợp các nội dung chưa thành môn học vào các môn học đã có trong chương trình [13].

Hình thức thứ nhất yêu cầu lồng ghép, kết hợp các nội dung gần nhau, có mối liên quan đến nhau trong một môn học để tạo thành môn học tích hợp hay giữa một số lĩnh vực giáo dục tạo thành một số chủ đề tích hợp liên môn. Từ đó, thực hiện việc tinh giảm số môn học, hạn chế được việc chồng chéo nội dung giáo dục, giảm hợp lí số môn học. Hình thức tích hợp này đã được thực hiện trên thế giới và ở Việt Nam [13].

Hình thức thứ hai là tích hợp các nội dung chưa thành môn học vào các môn học đã có trong chương trình. Việc này yêu cầu phải gắn kết nội dung các vấn đề có tính thời sự và cần giáo dục nhưng chưa thành một môn học chính trong chương trình như môi trường, tài chính, dân số, sức khỏe, năng lượng, biến đổi khí hậu, chủ quyền biển đảo. Chính vì vậy, việc tích hợp giáo dục các vấn đề đó vào nội dung dạy học tùy theo đặc trưng của từng bộ môn nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập, giáo dục cho thế hệ trẻ những vấn đề thời sự mang tính dân tộc và toàn cầu. Ở đây, chúng ta sẽ bàn đến tích hợp theo hình thức thứ hai nhiều hơn trong việc tích hợp giáo dục sức khỏe cho học sinh tiểu học [12].

Từ định nghĩa của tích hợp dạy học, ta cũng có thể hiểu tích hợp giáo dục sức khỏe là định hướng dạy học tích hợp việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe vào các môn học, hoạt động ngoại khóa trong môi tường giáo dục. Từ đó, giúp học sinh hình thành và phát triển khả năng tổng hợp, vận dụng vốn kiến thức và kỹ năng thuộc các lĩnh vực, phân môn được học để tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân.

Có thể hiểu, tích hợp giáo dục sức khỏe là sự kết hợp một cách hữu cơ, có hệ thống các kiến thức trong chương trình môn học với những nội dung về sức khỏe dựa trên cơ sở mối quan hệ về lí luận và thực tiễn để tạo thành một nội dung thống nhất nhằm tác động có mục đích, có kế hoạch đến suy nghĩ và tình cảm của học

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sinh nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ và thực hành các hành vi lành mạnh để bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

1.2.3. Tính tất yếu của tích hợp giáo dục sức khỏe trong dạy học

Giáo dục sức khỏe đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống. Nó không chỉ là một bộ phận công tác y tế điều trị sơ khởi hay giải quyết những vấn đề khẩn cấp. Bên cạnh đó, nó còn nhằm thay đổi hành vi về sức khỏe của con người giúp bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho con người. Nếu nền giáo dục sức khỏe đạt hiệu quả tốt thì nó sẽ góp phần giảm tỉ lệ mắc bệnh và tử vong. Đặc biệt đối với trẻ em là lứa tuổi đầu đời, những hành vi sức khỏe không chỉ có lợi hay hại cho các em trong hiện tại mà còn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe cả cuộc đời các em sau này. Cùng với Luật Giáo dục 2019, Điều 29 đã nêu: "*Giáo dục phổ thông giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ*"[18]. Như vậy, giáo dục được chủ yếu bao gồm bốn mặt: thể, đức, trí, mỹ; nghĩa là: sức khỏe (thể chất và tinh thần), quan hệ xã hội, hiểu biết về thế giới và năng lực thẩm mỹ (cảm xúc và hành vi).

Trong thực tiễn cuộc sống, phải có sức khỏe mới học tập và làm việc được, mới có thể rèn luyện được đạo đức, trí tuệ và cảm xúc thẩm mỹ. Chính vì vậy, giáo dục sức khỏe cho trẻ em là một việc hết sức cần thiết. Bởi lẽ, quá trình trẻ em đi học ở trường phổ thông là độ tuổi từ 6 đến 18 tuổi cũng chính là quá trình trẻ trưởng thành và trở thành công dân của xã hội. Trẻ dành phần lớn thời gian sống và học tập tại trường học, mỗi tuần 5/7 ngày và mỗi ngày là 8/16 giờ. Do đó, nhà trường cần phải giáo dục cho học sinh cách chăm sóc sức khỏe cho bản thân một cách khoa học, hình thành lối sống lành mạnh, các hành vi có lợi cho sức khỏe. Cần theo dõi tiến bộ về thể chất học sinh hằng năm như theo dõi kết quả các môn học xưa nay.

Hiểu được tầm quan trọng của giáo dục sức khỏe, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và quỹ nhi đồng liên hợp quốc (UNICEF) quan tâm việc giáo dục sức khỏe cho học sinh từ những năm đầu của thập kỷ 70 thế kỷ trước. Vào năm 1995, sáng kiến y tế trường học toàn cầu (Global School Health Initiatives) đã được Tổ chức Y tế Thế giới xây dựng với mục tiêu đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Một số nhà nghiên cứu cũng nhận ra rằng không chỉ cần đẩy mạnh công tác y tế trường học mà chúng ta còn cần chú trọng đến công tác giáo dục sức khỏe cho học sinh ngay từ khi các em bước vào ngưỡng của nhà trường. Nhất là đối với học sinh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ở bậc tiểu học, các em đang lớn nhanh, phát triển về mọi mặt và chính là chủ nhân tương lai của đất nước nên càng cần có sự quan tâm cần thiết. Dựa trên thực tế, hầu hết các bệnh xuất hiện ở lứa tuổi này đều là bệnh học đường như cong vẹo cột sống, cận thị, bệnh răng miệng và một số bệnh khác.

Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước đã có những chính sách và chủ trương để thực hiện nhiệm vụ bảo việc và giáo dục sức khỏe cho học sinh. Trong đó dựa trên Điều 6 và điều 13, Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân và cơ sở chính trị là Nghị quyết TW4, khóa 7 của Đảng về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Từ đó, Nghị quyết 37/CP đã được Chính phủ ban hành vào ngày 20/6/1996 trong phần định hướng chiến lược công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân đến năm 2000 và 2020. "*Ngành giáo dục đưa nội dung giáo dục sức khỏe vào chương trình chính khóa của các trường phổ thông, giáo dục học sinh về nếp sống văn minh, nếp sống vệ sinh, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động giữ gìn sức khỏe cho bản thân và gia đình mình.*"[1]. Đặc biệt là sau khi diễn ra hội nghị Alma Ata, ngành Y học Việt Nam đã xác định rõ vị trí số 1 trong 10 nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu của y tế cơ sở chính là giáo dục sức khỏe. Cũng bởi vậy, nước ta đã ban hành các văn bản cụ thể để hướng dẫn và chỉ đạo việc chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho học sinh. Vào cuối thập kỷ 80, với sự tài trợ và ủng hộ của UNICEF, tại một số trường tiểu học đã được thí điểm giảng dạy bộ môn giáo dục sức khỏe. Cho đến năm 1996, sức khỏe đã trở thành môn học bắt buộc, tiên quyết trong 9 môn tại bậc tiểu học trong thời điểm bấy giờ [1].

Hiện nay, việc giáo dục sức khỏe cho học sinh tiểu học đã và đang được đưa vào các phân môn như Tự nhiên xã hội 1, 2, 3 và Khoa học 4, 5 [18]. Tuy nhiên, giáo dục sức khỏe cho học sinh tiểu học vẫn là vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết. Trường học cần tổ chức và dạy tốt chương trình giáo dục sức khỏe theo đúng quy định của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành. Ngoài các hoạt động như giảng dạy, học tập và lao động còn phải đảm bảo các yêu cầu hợp lý, an toàn và đạt hiệu quả. Xây dựng một môi trường xanh - sạch - đẹp cho học sinh. Đặc biệt trong tất cả các vấn đề thì việc giáo dục sức khỏe làm sao để học sinh ý thức được việc tự chăm sóc sức khỏe bản thân là một việc không kém phần quan trọng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tóm lại, vấn đề giáo dục sức khỏe cho học sinh tại các trường phổ thông nói chung và học sinh tiểu học nói riêng đã được Đảng và Nhà nước ta cũng như các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhà nghiên cứu quan tâm đến thực trạng này. Tuy nhiên, các tài liệu mới chỉ đề cập đến nội dung và phương pháp giảng dạy mà chưa đề nêu đến việc cải thiện chất lượng giảng dạy để đi vào chiều sâu và đạt chất lượng cao.

1.3. Tổng quan tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học

1.3.1. Khái niệm giáo dục sức khỏe răng miệng

Giáo dục sức khỏe răng miệng là cung cấp một cách tổng quát các kiến thức về nguyên nhân, dấu hiệu nhận biết, tác hại, các biện pháp ngăn ngừa và chữa trị về các bệnh răng miệng nhằm thay đổi tư tưởng và thói quen cũ không tốt để cải thiện sức khỏe răng miệng theo chiều hướng tích cực cho cộng đồng [3].

Giáo dục sức khỏe răng miệng xem như là một biện pháp được truyền tải tới mọi người một cách đồng đều thông qua các kênh truyền hình, truyền thanh, báo chí,… mang tính chất tuyên truyền. Dưới hình thức giáo dục này không phân biệt tầng lớp xã hội, địa vị hay xét về kinh tế, văn hóa. Nhìn chung, giáo dục sức khỏe răng miệng là biện pháp dự phòng một cách chủ động. Do đó, nó đòi hỏi thời gian để con người có thể dần dần thay đổi thói quen cũ để hình thành những thói quen mới tốt hơn.

1.3.2. Mục tiêu của giáo dục sức khỏe răng miệng

Mục tiêu chính của giáo dục sức khỏe răng miệng chính là đem đến thông tin và kiến thức về sức khoẻ răng miệng nhằm giúp mọi người quan tâm và tham gia công tác phòng bệnh răng miệng, biến hành động chăm sóc thành hành động tự chăm sóc [3].

1.3.3. Nội dung của giáo dục sức khỏe răng miệng

Theo chương trình Nha học đường, thì nội dung thứ nhất là giáo dục sức khỏe răng miệng cho trẻ có ba nội dung chính như sau:

-..... P
hổ biến những kiến thức cơ bản về răng miệng
-..... P
hổ biến cách giữ gìn vệ sinh răng miệng đúng phương pháp
-..... P
hổ biến về vấn đề dinh dưỡng trong bệnh răng miệng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Những nội dung này đều đảm bảo cung cấp đầy đủ hiểu biết cho trẻ về việc bảo vệ sức khỏe răng miệng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trên cơ sở nghiên cứu về cở sở lý luận của bệnh răng miệng bao gồm các khái niệm, dấu hiệu nhận biết một số bệnh răng miệng và tác hại của chúng đến học sinh tiểu học. Từ đó, bước đầu tìm hiểu các phương pháp phòng ngừa bệnh răng miệng đặc biệt là với trẻ em. Đồng thời, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu cơ sở lí luận của tích hợp giáo dục sức khỏe và tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng để từ đó xác định được mục tiêu, nội dung giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CỦA BỆNH RĂNG MIỆNG VÀ TÍCH HỢP GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

2.1. Thực trạng bệnh răng miệng trên Thế giới và Việt Nam

Các bệnh răng miệng là một trong những bệnh phổ biến nhất trên thế giới và phần lớn có thể phòng ngừa được. Ung thư miệng là loại ung thư phổ biến thứ tám trên toàn thế giới; phổ biến thứ ba ở Nam Trung Á. Ở các nước kém phát triển, bệnh răng miệng phổ biến gấp đôi các nước phát triển hơn. tỉ lệ mắc bệnh tăng mạnh ở một số nước châu Âu và các nước công nghiệp phát triển khác. Chấn thương răng ở các nước công nghiệp phát triển dao động từ 16% đến 40% ở trẻ 6 tuổi và từ 4% đến 33% ở trẻ 12-14 tuổi; ở một số nước Mỹ Latinh, khoảng 15% học sinh đi học; ở Trung Đông, khoảng 5-12% ở trẻ 6-12 tuổi [46].

2.1.1. Bệnh sâu răng

2.1.1.1. Trên Thế Giới

Sâu răng gây ảnh hưởng đến 60 - 90% trẻ em đi học và hầu hết người lớn ở các nước công nghiệp. Nó ngày càng phổ biến ở các nước đang phát triển, đặc biệt rất phổ biến ở một số nước Châu Á và Mỹ Latinh và tỉ lệ thấp ở Châu Phi. Theo Điều tra Sức khỏe Răng miệng Quốc gia, ở Ấn Độ, sâu răng phổ biến ở 63,1% thanh niên 15 tuổi và tới 80,2% ở người lớn trong độ tuổi 35 - 44. Ở Mỹ, sâu răng là bệnh mạn tính phổ biến nhất ở trẻ em gấp khoảng 5 lần so với tỉ lệ bị bệnh hen. Ở người lớn tuổi 50, tỉ lệ bị sâu răng dao động trong khoảng 29% đến 59% giữa các nghiên cứu [43].

Ở các nước như Anh, Pháp và các nước Bắc Âu có nền kinh tế phát triển thì việc triển khai các chương trình chăm sóc răng miệng tương đối rộng rãi. Chính vì thế, tình trạng sâu răng ở các nước này đã có sự chuyển biến rõ rệt. Đó chính là nhờ vai trò to lớn của việc sử dụng Flour và đẩy mạnh hệ thống dịch vụ chăm sóc răng miệng cho cộng đồng. tỉ lệ sâu răng của học sinh ở độ tuổi 7 - 9 tại Thụy Sỹ là 27,5% vào năm 2004. Ở Phần Lan (2003) tỉ lệ sâu răng của học sinh Tiểu học chiếm 36,2%. Ngoài ra, chỉ số sâu răng mất trám đối với răng vĩnh viễn ở trẻ có độ tuổi từ 10 đến 12 tại một số nước như sau:

Bảng 2.1. Chỉ số SMTR của một số nước phát triển trên Thế giới [35]

Tên quốc gia	Năm	SMTR	Năm	SMTR

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thụy Điển	1980	1,7	2005	1,0

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Na Uy	1979	4,5	2004	1,7
Australia	1982	2,1	2005	0,8
Canada	1979	2,9	2001	1,5
Thụy Sỹ	1980	1,7	2004	0,86
New Zealand	1982	2,0	2005	1,7
Phần Lan	1981	4,0	2003	1,0
Nhật Bản	1979	2,4	2000	2,0
Thái Lan	1994	5,6	2011	1,5
Singapore	2000	2,7	2011	1,2

Bên cạnh đó, tại các nước đang phát triển do chưa có sự đầu tư và phát triển tích cực vào hệ thống chăm sóc răng miệng và sự hạn chế của các dịch vụ nha khoa. Do đó tỉ lệ trẻ mắc bệnh sâu răng ở một số nước Đông Nam Á vẫn chiếm số lượng tương đối cao từ 55-80% [42]. Không chỉ vậy tại các nước công nghiệp hóa (có nền kinh tế phát triển) có lượng số răng bị mất và tỉ lệ người mất răng có chiều hướng giảm tương đối đáng kể.

Tại các nước có nền kinh tế đang phát triển thì tỉ lệ sâu răng và chỉ số sâu mất trám ở trẻ em còn chiếm tương đối cao và có xu hướng gia tăng. Theo số liệu thống kê từ các nghiên cứu và điều tra khảo sát từ Tổ chức Y tế Thế giới thì các nước nằm trong vùng Đông Nam Á như Thái Lan có tỉ lệ trẻ em 6-7 tuổi mắc sâu răng là 96,3%, trong đó sâu mất trám răng sữa trung bình là 8,1. Đối với trẻ ở độ tuổi lớn hơn từ 10 - 12 tuổi, thì tỉ lệ sâu răng thấp hơn là 70% và sâu mất trám đối với răng vĩnh viễn trung bình chếm 2,3. Hay như ở Phillipin (2008), chiếm 72,0% trẻ sâu răng ở độ tuổi 6 - 8 và chiếm 7,1 chỉ số sâu mất trám răng sữa trung bình [47]. Bởi Chính quyền địa phương chưa dành sự quan tâm đến ngành y tế cũng như việc chăm sóc sức khỏe răng miệng cho người dân.

Tại một số quốc gia như Hàn Quốc và Nhật Bản thì tỉ lệ sâu răng đang có chiều hướng giảm nhờ công tác dự phòng, đầu tư của nhà nước vào xây dựng chương trình, dự án răng miệng, nhất là đối với học sinh cấp tiểu học trở lên đang ngày càng trở nên rộng rãi và đem lại hiệu quả. Dựa vào kết quả thống kê số liệu năm 2010, số lượng trẻ ở 7 - 9 tuổi mắc sâu răng ở hai quốc gia trên chiếm tỉ lệ tương đối thấp là 37,1% và chỉ số sâu mất trám là 1,2 [45]. Trong khi đó, tại Trung Quốc thì thực

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trạng về bệnh sâu răng ở trẻ em lại có chiều hướng tăng do ăn uống đồ nhiều đường và chiếm 65% [50].

Tóm lại, tỉ lệ mắc bệnh sâu răng có xu hướng giảm tại một số quốc gia phát triển, bởi các quốc gia này đã có sự quan tâm và chú trọng đến sức khỏe răng miệng của cộng đồng. Bên cạnh thực hiện các chương trình chăm sóc răng miệng tương đối rộng rãi, họ còn đẩy mạnh phát triển các cơ sở khám chữa sức khỏe răng miệng tạo điều kiện cho mọi người dân được khám, điều trị. Đặc biệt, họ đã đưa giáo dục sức khỏe răng miệng vào trường học và một số địa phương khác. Từ những biện pháp này đã đem lại hiệu quả tương đối cao trong việc giảm tỉ lệ mắc bệnh sâu răng và giúp cho người dân có ý thức chăm sóc sức khỏe răng miệng của bản thân. Tuy nhiên ở một số nước đang phát triển, do nền kinh tế còn hạn chế và sự thay đổi trong chế độ ăn khiến tình trạng mắc bệnh răng miệng nên tình trạng mắc bệnh sâu răng chưa có dấu hiệu giảm.

2.1.1.2. Tại Việt Nam

Vào năm 2001, theo kết quả điều tra sức khỏe răng miệng toàn quốc của Trần Văn Trường và Trịnh Đình Hải 1999 - 2001 đã cho thấy, tỉ lệ sâu răng đối với răng sữa ở trẻ lứa tuổi 9 - 11 là 56,3% và chỉ số sâu mất trám chiếm 1,96. Đối với trẻ ở độ tuổi 6 - 8 có tỉ lệ sâu răng tương đối cao, chiếm 84,9% đối với sâu răng sữa; 56,3% đối với răng vĩnh viễn và chỉ số sâu mất trám là 5,4 (răng vĩnh viễn), sâu mất trám (răng sữa) là 12,9. Với kết quả này đã cho thấy rằng tình trạng sâu răng vĩnh viễn của trẻ em tại Việt Nam có xu hướng tăng từ năm 1983 đến năm 1991 [26].

Dựa vào nghiên cứu của Viện Răng Hàm Mặt năm 2000, trẻ em từ 6 đến 12 tuổi có tỉ lệ sâu răng chiếm 57,02%, trong đó 64,95% trẻ sâu răng ở độ tuổi là 6. Theo kết quả của cuộc điều tra sức khỏe răng miệng toàn quốc ở Việt Nam đã chỉ ra rằng 55,69% trẻ sâu răng ở độ tuổi 10-12, trẻ 15 tuổi chiếm 60,33% [26].

Tiếp tục điều tra vào năm 2001, Viện Răng Hàm Mặt Hà Nội đã kết hợp với trường Đại học Nha khoa Adelaide (Australia) tiến hành khảo sát sức khỏe răng miệng quy mô lớn. Kết quả là trẻ em từ 6 - 8 tuổi có 84,9% trẻ sâu răng sữa, trẻ từ 12
- 14 tuổi có 64,1% trẻ sâu răng vĩnh viễn và số lượng có cao răng là 78,55% [33].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo TS Trịnh Đình Hải, Phó Viện trưởng Viện Răng Hàm Mặt Hà Nội, cho biết tỉ lệ dân số có bệnh quanh răng ở mức rất cao là 96,75%. Trong đó 31,8% người có túi lợi nông và sâu, và chỉ gần 10% dân số có sức khỏe quanh răng ở mức chấp nhận

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

được. So sánh với kết quả điều tra sức khỏe răng miệng toàn quốc năm 1990 cho thấy, sâu răng ở lứa tuổi 12 duy trì ở mức khoảng 56%, nhưng ở các nhóm tuổi 35 - 44 thì gia tăng từ 72% lên 83,2%[32].

Khám răng miệng cho toàn bộ 4463 học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 (các lứa tuổi từ 11 đến 14) của 4 trường phổ thông cơ sở sau khi Hà Nội sát nhập gồm 29 quận huyện (2 trường thuộc Hà Nội cũ và 2 trường thuộc Hà Tây cũ). Tỉ lệ răng miệng vĩnh viễn của học sinh trung học cơ sở là 17,04%, của học sinh 12 tuổi là 15.31%. Tỉ lệ viêm lợi của học sinh trung học cơ sở là 14,59%; của học sinh 12 tuổi là 15,40%. Chỉ số sâu mất trám (SMT) chung của học sinh THCS là 0,47; Chỉ số này của học tăng dần theo tuổi từ 12 tuổi là 0,4; 14 tuổi là 0.58; chỉ số sâu mất trám của học sinh 14 tuổi cao gấp 1.5 lần học sinh 12 tuổi. Số răng sâu cao nhưng số răng được hàn rất thấp ở tất cả lứa tuổi, học sinh 12 tuổi có chỉ số răng sâu cao gấp 22 lần chỉ số hàn. Trong tổng số các răng bị sâu của học sinh có 11.5% số răng bị biến chứng viêm tủy [19].

Theo khảo sát của Đại học Y Hà Nội trên hơn 2.000 học sinh với độ tuổi từ 6 đến 8 tuổi sống tại Hà Nội và Lạng Sơn, đại diện cho hai khu vực miền núi và vùng đô thị ở Việt Nam. Các số liệu khảo sát đã được công bố tại Hội nghị khoa học và đào tạo Răng Hàm Mặt lần thứ 4 ngày 26 đến 28 tháng 11 năm 2013. Dựa vào kết quả khảo sát, nhận thấy rằng tỉ lệ sâu răng chung của học sinh là trên 91%, trong đó học sinh tại Lạng Sơn có tỉ lệ sâu răng sữa 93% còn sâu răng vĩnh viễn là 10,1%. Ở Hà Nội, học sinh cùng độ tuổi có tỉ lệ sâu răng sữa trên 87%; sâu răng vĩnh viễn lên đến 19,3% [38].

Theo Thầy thuốc nhân dân, TS. BS. Ngô Đồng Khanh, Phó Chủ tịch Hội Răng Hàm Mặt Việt Nam; Chủ tịch Hội Răng Hàm Mặt TP.HCM cho biết: "*Mặc dù chúng ta nỗ lực rất nhiều trong các chương trình nha khoa dự phòng, nha khoa cộng đồng, nha khoa can thiệp, nha học đường nhưng tỉ lệ bệnh sâu răng và viêm nướu ở Việt Nam cũng còn rất cao, đặc biệt nhất là ở trẻ em và người cao tuổi*"[37]. Mặc dù ý thức và sự quan tâm về sức khỏe răng miệng ở Việt Nam đã có chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Điều này được thể hiện thông qua các kết quả khảo sát trong ba thời điểm từ năm 1995 đến 2005 và 2015. Kết quả cho thấy rằng hành vi có chải răng đã tăng từ 30 - 89,9% và lên đến 91,6%. Mức độ sử dụng kem đánh răng có chứa Flour đã tăng từ 40% đến 87,8% và vào 2015 lên đến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

89,4%. Bên cạnh đó, việc sử dụng chung bàn chải có số liệu giảm mạnh từ 61,3% xuống còn 19,5% vào năm 2015. Số lượng người đi khám răng định kì cũng tăng từ 21,6% đến 50,7% và tiếp tục tăng 64,3% [34].

Tuy nhiên, tỉ lệ bệnh sâu răng ở lứa tuổi 12 vẫn còn cao. Kết quả điều tra khảo sát thực trạng ở một số tỉnh như ở An Giang (2013), tỉ lệ sâu răng chiếm 55,6%. tại tỉnh Đồng Tháp (2015) tỉ lệ sâu răng thấp hơn so với An Giang và chiếm 47,9%, chỉ số sâu răng mất trám là 1,0. Còn tại Thừa Thiên Huế (2012) chiếm 74%. Ở Vĩnh Phúc (2010) tỉ lệ sâu răng là 67,4%, chỉ số sâu răng mất trám là 1,58. Ngoài ra tại quận Đống Đa, Hà Nội (2013) có chỉ số sâu răng mất trám là 1,58 [11].

Theo điều tra của Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương năm 2017, tình trạng sâu răng sữa trẻ em Việt Nam ở mức độ nghiêm trọng cả về tỉ lệ mắc và mức độ ở từng người. Theo đó, 85% trẻ ở lứa tuổi từ 6 - 8 bị sâu răng sữa. Còn về tình trạng sâu răng vĩnh viễn, ở lứa tuổi từ 6 - 8 có hơn 25% trẻ bị sâu răng, tình trạng này gia tăng trong nhóm tuổi từ 9 - 11 tuổi với 54,6% trẻ bị sâu răng và mức độ sâu răng cũng nhiều hơn so với nhóm trẻ từ 6 - 8 tuổi. Tình trạng sâu răng tăng dần theo lứa tuổi cả về số người mắc lẫn mức độ nặng. Bên cạnh đó, ở nhiều địa phương có từ

80 - 90% trẻ em có lệch lạc răng, do răng sữa sâu không được điều trị thích hợp [41].

Kết quả điều tra sức khỏe răng miệng toàn quốc năm 2019, trên cả nước có trên 60% người bị sâu răng. Đặc biệt, có khoảng 87% trẻ em từ 6-8 tuổi có răng sâu từ nhẹ đến trầm trọng với số răng sâu trung bình ở mỗi trẻ là 6 răng. Tỉ lệ răng sâu được điều trị lại vẫn nằm ở tỉ lệ thấp [32]. Đặc biệt đối với trẻ em ở vùng cao như theo kết quả nghiên cứu của Đào Thị Ngọc Lan (2002) mức độ sâu răng sữa chung cho các dân tộc ở Yên Bái là 64,95%, tỉ lệ sâu răng vĩnh viễn là 41,04% còn dân tộc Mông thì cao nhất 80% đối với tỉ lệ sâu răng sữa. Sau đó là người Tày chiếm 72,84%; 70,69% là tỉ lệ sâu răng của người Dao [9].

Nhìn chung, tình hình bệnh sâu răng ở Việt Nam đã có xu hướng giảm nhưng không đáng kể. Tình trạng mắc bệnh răng miệng chỉ giảm ở một số thành phố lớn và các khu vực có kinh tế ổn định. Tại một số vùng dân tộc, tỉ lệ mắc bệnh sâu răng vẫn chiếm tỉ lệ cao. Chính vì vậy, việc tìm hiểu về thực trạng bệnh răng miệng là vô

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cùng cần thiết. Từ đó, làm cơ sở đề xuất một số biện pháp để cải thiện thực trạng sức khỏe răng miệng của cộng đồng nói chung và của trẻ em trên cả nước nói riêng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.1.2. Viêm lợi

2.1.2.1. Trên Thế Giới

Theo kết quả điều tra của một số tác giả, bệnh viêm lợi chiếm tỉ lệ rất cao ở mọi lứa tuổi. Đối với mỗi lứa tuổi sẽ có mức độ mắc viêm lợi có tỉ lệ khác nhau. Năm 1978, theo kết quả điều tra của Tổ chức Y tế Thế giới WHO cho thấy tỉ lệ viêm lợi ở trẻ dưới 12 tuổi chiếm 80%, còn trẻ ở độ tuổi 14 có tỉ lệ viêm lợi mãn lến đến 100% [50]. Bệnh nha chu phổ biến trên toàn cầu, với tình trạng viêm nha chu nặng ở 5 - 15% dân số; chiếm 67,7% thanh thiếu niên ở độ tuổi 15 tuổi và nhiều nhất là 89,6% thanh niên 35 - 44 tuổi [49].

Tại các các nước tiên tiến thì tỉ lệ mắc bệnh viêm lợi ở trẻ rất cao. Ở Anh sau khi điều tra, tỉ lệ trẻ em ở độ tuổi từ 11 - 14 tuổi thì có đến 96% học sinh bị viêm lợi. Tại Phần Lan năm 1991, tỉ lệ viêm lợi ở trẻ 7 tuổi là 85% và 77% đối với trẻ 12 tuổi. Theo thống kê vào năm 1992 ở Đức trẻ ở lứa tuổi 11 có tỉ lệ viêm lợi chiếm 88,3%. tỉ lệ viêm lợi cũng chiếm từ 70% - 84% ở Trung Quốc, Thái Lan và các nước Đông Nam Á [43].

Năm 1978, dựa vào thông báo của WHO, tỉ lệ trẻ em dưới 12 tuổi mắc viêm lợi chiếm 80,0% và trẻ 14 tuổi có viêm lợi mãn lên đến 100%.

Đến năm 2007, trẻ em ở Ấn Độ có tỉ lệ viêm lợi chiếm 65%, tại Nigeria là 55%, còn Mỹ chiếm 51%. Bên cạnh đó, 56% tỉ lệ trẻ viêm lợi tại Phần Lan và tại Thụy Sỹ là 61%.

Năm 2011, tại Thái Lan, trẻ em ở độ tuổi 6 - 10 mắc viêm lợi là 39,4%, đa phần trẻ em có nhiều mảng bám trên răng đến viêm lợi và chảy máu lợi. Còn ở Srilanka, học sinh ở lứa tuổi tiểu học bị mắc viêm lợi chiếm một tỉ lệ khá cao, chiếm 56,8%. Bệnh có đặc điểm là tổn thương viêm khu trú ở lợi, xương ổ răng chưa có ảnh hưởng.

Trái lại, ở Hàn Quốc là một quốc gia đã bắt đầu quan tâm chú trọng đến dịch vụ chăm sóc răng miệng cho nên tỉ lệ trẻ ở lứa tuổi học đường viêm lợi tương đối thấp, là 27,5%.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Như vậy, qua các nghiên cứu trên đã cho thấy ở các nước trên thế giới, tỉ lệ học sinh mắc bệnh răng miệng, đặc biệt là viêm lợi vẫn còn cao. Đặc biệt trẻ em ở lứa tuổi tiểu học chiếm tỉ lệ mắc cao và cũng có sự chênh lệch khác nhau giữa nam và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nữ. Chỉ duy nhất Hàn Quốc nhờ sự tập trung cải thiện dịch vụ chăm sóc răng miệng đã giúp tình trạng mắc bệnh viêm lợi của quốc gia này giảm.

2.1.2.2. Tại Việt Nam

Ở Việt Nam, theo kết quả điều tra răng miệng toàn quốc lần thứ nhất vào năm 1991, tỉ lệ viêm lợi là 90%. Theo điều tra sức khoẻ răng miệng của toàn quốc năm 2000, tỉ lệ viêm lợi toàn quốc là 97,7%. Trong đó tỉ lệ viêm lợi ở độ tuổi từ 15 - 17 là 93,53%, tỉ lệ viêm nha chu của người trên 45 tuổi là 98,95% [38].

Đối với trẻ em ở độ tuổi 12, tỉ lệ viêm lợi chiếm số lượng tương đối cao. Cụ thể là đối với Thừa Thiên Huế (2012), tỉ lệ mắc bệnh viêm lợi là 80,1%. Tại Vĩnh Phúc (2010), 81,9% là số lượng mắc bệnh viêm lợi tại địa phương. Trong đó ngay tại quận Đống Đa, Hà Nội (2013) có 69,77% học sinh mắc bệnh viêm lợi [33].

Năm 2006, dựa vào khảo sát thống kê số liệu của Viện Răng Hàm Mặt Hà Nội kết hợp với trường đại học Nha khoa Adelaide ở Australia đã chỉ ra mức độ mắc viêm lợi ở các độ tuổi như sau: độ tuổi 6-8 là 50,5%; độ tuổi 9 - 11 là 81,7%; độ tuổi 12 - 14 chiếm 90,9%. Ngoài ra, tỉ lệ viêm lợi chảy máu như sau: 42,7%, 69,2% và 72,4% đối với các độ tuổi lần lượt là 6 - 8 tuổi, 9-11 tuổi và 12 - 14 tuổi [33].

Theo một số kết quả từ các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy nguyên nhân dẫn đến viêm lợi không chỉ do các mảng bám trên răng mà còn xuất phát từ một số yếu tố khác như: do di truyền hay với những người có cơ địa mẫn cảm cũng có thể dẫn đến viêm lợi.

Năm 2011, tại Hội nghị Nha khoa Châu Á Thái Bình Dương, Trịnh Đình Hải đã đưa ra số liệu đã thống kê về tỉ lệ mắc bệnh viêm lợi chung trong nước là khoảng 30%. Bên cạnh đó nhờ có việc triển khai và thực hiện các chương trình Nha học đường mà giảm thiểu được tỉ lệ viêm lợi từ 60% năm 2001 xuống 30% vào năm 2011. Ngoài ra tại một số tỉnh khác có tỉ lệ viêm lợi tương đối thấp như ở Hải Dương là 19,28% [33].

Dựa vào kết quả nghiên cứu của Sở Y tế Yên Bái năm 2012 sau khi thực hiện đánh giá về thực trạng và kiến thức - thái độ và mức độ thực hành của học sinh tiểu học trong việc phòng chống bệnh răng miệng đã cho biết: tỉ lệ viêm lợi ở học sinh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tiểu học là 53,9%; trong đó mức độ viêm lợi của người Mông toàn tỉnh là 55,0% [35].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhìn chung, mặc dù mức độ quan tâm chăm sóc răng miệng có chiều hướng tăng tuy nhiên chưa thể làm giảm số lượng trẻ em mắc bệnh sâu răng. Bởi lẽ trẻ em thực hiện việc đánh răng hàng ngày nhưng chưa nắm được cách đánh răng đúng quy trình. Nhiều trẻ thực hiện hời hợt, chưa kĩ lưỡng. Ngoài ra do công tác truyền thông và triển khai phổ cập giáo dục sức khỏe về sức khỏe răng miệng chưa thực sự rộng rãi, đặc biệt ở vùng cao, miền núi. Do đó, tỉ lệ sâu răng, viêm lợi vẫn chiếm tỉ lệ cao, đặc biệt với đối tượng trẻ em.

2.2. Thực trạng bệnh răng miệng của học sinh tiểu học

2.2.1. Mục đích điều tra

Nhằm tìm hiểu thực trạng về bệnh răng miệng của học sinh tại trường tiểu học nghĩa tân từ đó làm cơ sở thực tiễn trong việc đề xuất các biện pháp giáo dục vệ sinh răng miệng cho học sinh tiểu học.

2.2.2. Nội dung điều tra

Để đánh giá được thực trạng bệnh răng miệng của học sinh tiểu học tại trường tiểu học Nghĩa Tân, chúng tôi đã tiến hành khảo sát học sinh. Nội dung khảo sát xoay quanh các vấn đề sau:

- Số lượng học sinh bị sâu răng, viêm lợi.
- Nhận thức của học sinh về bệnh răng miệng (sâu răng, viêm lợi) bao gồm nguyên nhân, biểu hiện và cách phòng tránh.
- Thực trạng chăm sóc răng miệng của học sinh tiểu học bao gồm số lần đánh răng trong ngày, thời gian đánh răng, kĩ năng và thái độ về vệ sinh răng miệng của trẻ.

2.2.3. Đối tượng, thời gian điều tra

2.2.3.1. Đối tượng điều tra

- Tiến hành điều tra thực trạng bệnh răng miệng của học sinh trường tiểu học Nghĩa Tân từ khối 1 đến 5 trên tổng số 2.443 học sinh tham gia khám sức khỏe.
- Tiến hành điều tra về nhận thức, kĩ năng chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh khối 3 tại trường tiểu học Nghĩa Tân trên tổng số 540 em tham gia khảo sát. *2.2.3.2. Thời gian điều tra*
- Từ ngày 29 tháng 10 năm 2020 đến ngày 19 tháng 12 năm 2020.

2.2.4. Phương pháp điều tra

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

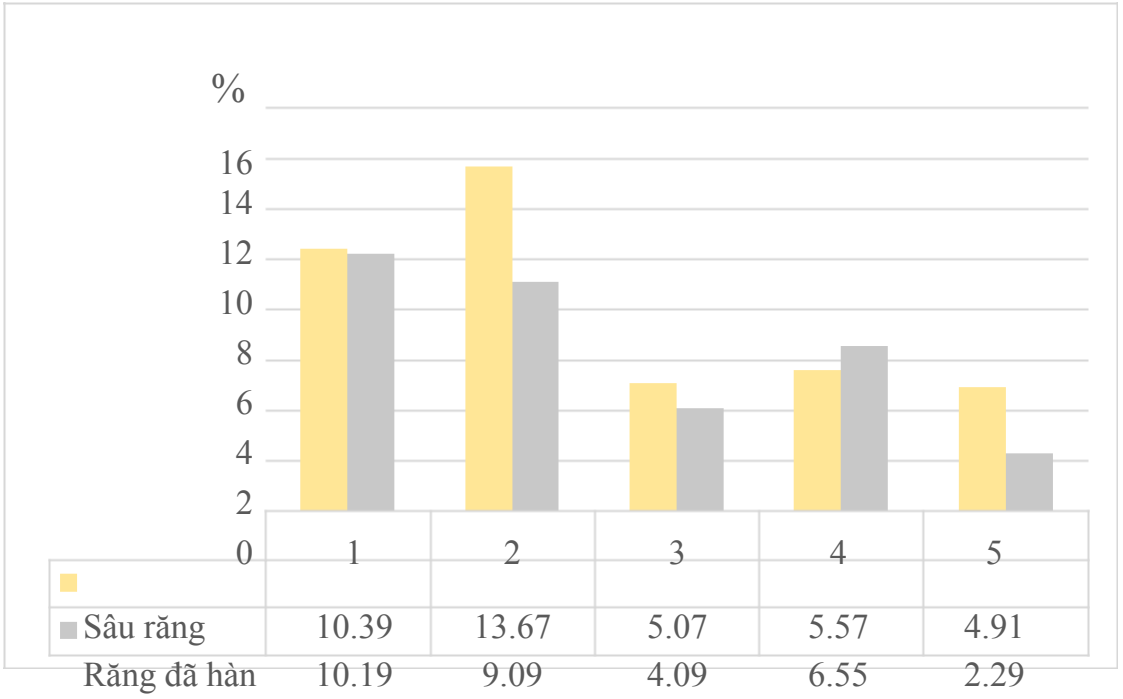
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chúng tôi đã thu thập số liệu từ kết quả khám sức khỏe của học sinh trường tiểu học Nghĩa Tân năm học 2019 - 2020. Sau đó, thực hiện xử lí kết quả thu được trên phần mềm excel để xây dựng các biểu đồ. Từ đó rút ra nhận xét và kết luận về thực trạng của vấn đề khảo sát.

2.2.5. Kết quả điều tra và bình luận

Đối với bệnh sâu răng

Dựa vào kết quả thu thập số liệu khám sức khỏe tại trường tiểu học Nghĩa Tân năm 2019, tôi đã thống kê được số liệu về tình trạng mắc bệnh sâu răng trên tổng số học sinh từ khối 1 đến khối 5 với 2.443 học sinh tham gia khám sức khỏe có kết quả như sau:



	1	2	3	4	5
Sâu răng	10.39	13.67	5.07	5.57	4.91
Răng đã hàn	10.19	9.09	4.09	6.55	2.29

Hình 2.1. Tỉ lệ học sinh sâu răng và có răng đã hàn năm 2019

Nhận xét: Qua việc thống kê số liệu mắc bệnh sâu răng của trường, tôi thấy rằng tỉ lệ học sinh có răng sâu của toàn trường có 71,33%, trong đó có 32,21% học sinh đã được hàn răng. Số học sinh có răng sâu tập trung nhiều nhất ở khối 2 chiếm 10,39% và số lượng học sinh có răng đã hàn có tỉ lệ cao nhất nằm ở lớp 1. Đây là những khối lớp đầu cấp, học sinh mới bước đầu học cách tự chăm sóc bản thân. Do đó, các em chưa có nhiều kiến thức về việc vệ sinh răng miệng sao cho đúng cách nên đã dẫn đến tình trạng tỉ lệ học sinh mắc sâu răng tương đối cao. Đối với trường

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tiểu học Nghĩa Tân, một ngôi trường tại thủ đô Hà Nội bởi vậy nên đã có cơ sở y tế đảm bảo và có sự kết hợp giáo dục sức khỏe cho học sinh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

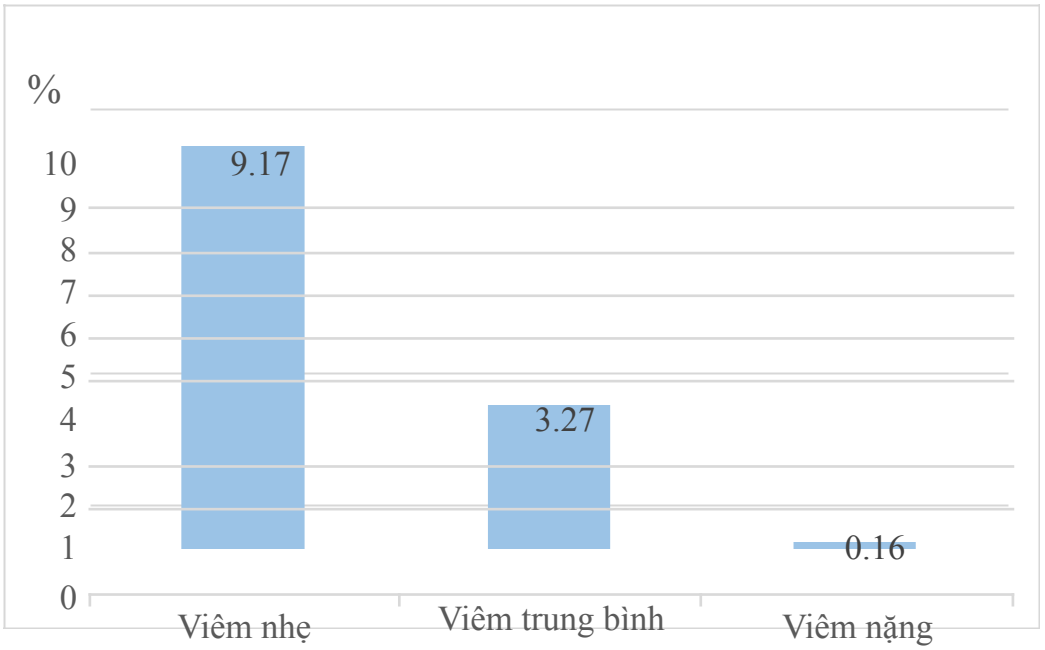
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhìn vào kết quả thống kê, tôi thấy tỉ lệ học sinh có răng sâu và răng đã hàn giảm theo độ tuổi. Học sinh ở lớp cao hơn có số lượng răng sâu và răng đã hàn thấp hơn. Điều này chứng tỏ, ở những khối lớp lớn, học sinh đã được dạy và hướng dẫn về cách chăm sóc răng miệng và các em đã có ý thức hơn trong việc giữ gìn, vệ sinh răng miệng.

Với tỉ lệ học sinh có răng sâu chưa được hàn cũng cho thấy việc khám sức khỏe răng miệng chưa được diễn ra thường xuyên để có thể phát hiện ra răng sâu và có biện pháp can thiệp kịp thời. Nếu chỉ dựa vào việc khám bệnh định kì tại trường là chưa đủ, bởi các em chỉ được khám bệnh 1 lần/1 năm. Do vậy nếu để tình trạng răng sâu chưa hàn lâu dài có thể sẽ gây ra nhiều ảnh hưởng đến sức khỏe răng miệng của các em.

Đối với bệnh viêm lợi

Theo số liệu khám sức khỏe răng miệng năm 2019 của trường thì tỉ lệ học sinh viêm lợi chiếm tỉ lệ tương đối thấp. Kết quả thống kê số liệu thực trạng mắc bệnh viêm lợi của toàn trường như sau:



Hình 2.2. Mức độ viêm lợi của học sinh năm 2019

Số lượng học sinh mắc viêm lợi của trường là 308 học sinh, chiếm 12,61%. Mặc dù học sinh đang ở độ tuổi thay răng và có răng lung lay chiếm phần trăm tương đối cao tuy nhiên tỉ lệ học sinh có biểu hiện bị sưng lợi hay chảy máu lợi không cao. Số

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lượng học sinh viêm lợi tập trung chủ yếu ở khối lớp 1 đến 3, bởi các em đang trong độ tuổi thay răng và phần lợi viêm đa số là ở vị trí răng mới mọc lên. Mức độ mảng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

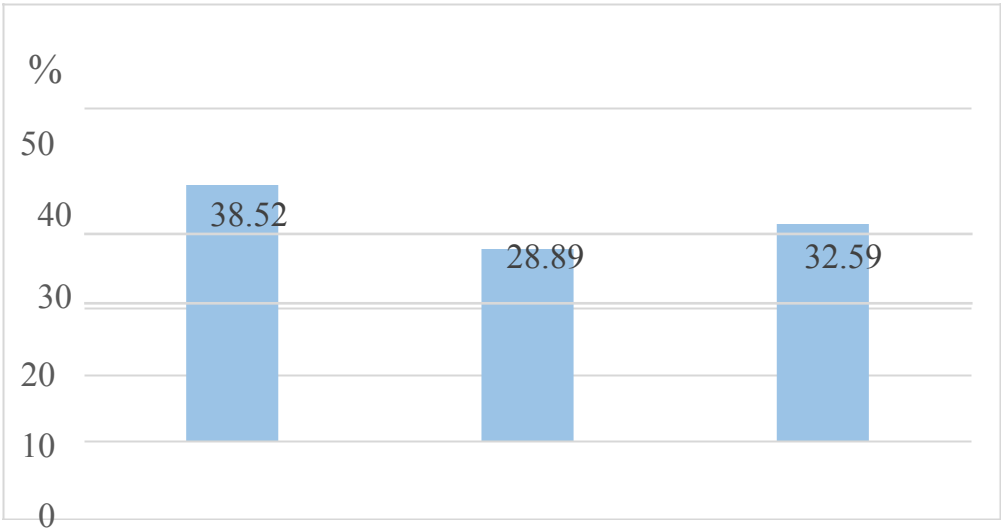
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bám cao răng ở túi lợi chiếm phần trăm ít do đó số lượng học sinh có nguy cơ bị viêm nặng hay tụt lợi chân răng không quá cao.

Nhận thức, thực hành về vệ sinh sinh răng miệng của học sinh tiểu học

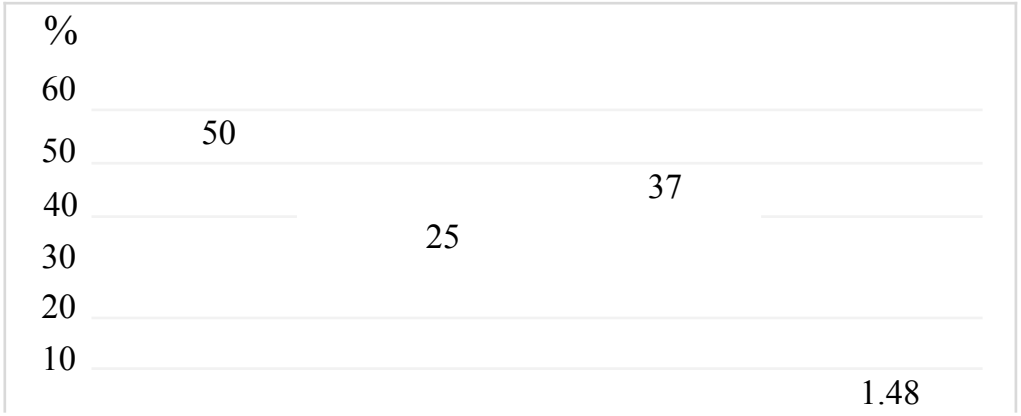
Tôi đã chọn khối lớp 3 của trường tiểu học Nghĩa Tân để tiến hành khảo sát về kiến thức, thực hành của học sinh về bệnh sâu răng và viêm lợi. Tổng số học sinh tham gia khảo sát là 540 học sinh. Dưới đây là kết quả khảo sát như sau:

Nhận thức về nguyên nhân, biểu hiện của bệnh răng miệng



Hình 2.3. Kiến thức về biểu hiện của bệnh sâu răng

Từ biểu đồ trên cho thấy học sinh hiểu biết của trẻ về triệu chứng của bệnh sâu răng chưa thực sự đầy đủ. Tỉ lệ học sinh biết đến biểu hiện đau nhức răng là 38,52%. Tỉ lệ học sinh biết dấu hiệu hôi miệng là triệu chứng của bệnh sâu răng là 28,89% và có 32,59% học sinh không biết biểu hiện của bệnh sâu răng. Trong đó, rất ít học sinh chọn được đầy đủ hai biểu hiện của bệnh sâu răng là đau nhức răng và hôi miệng.



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

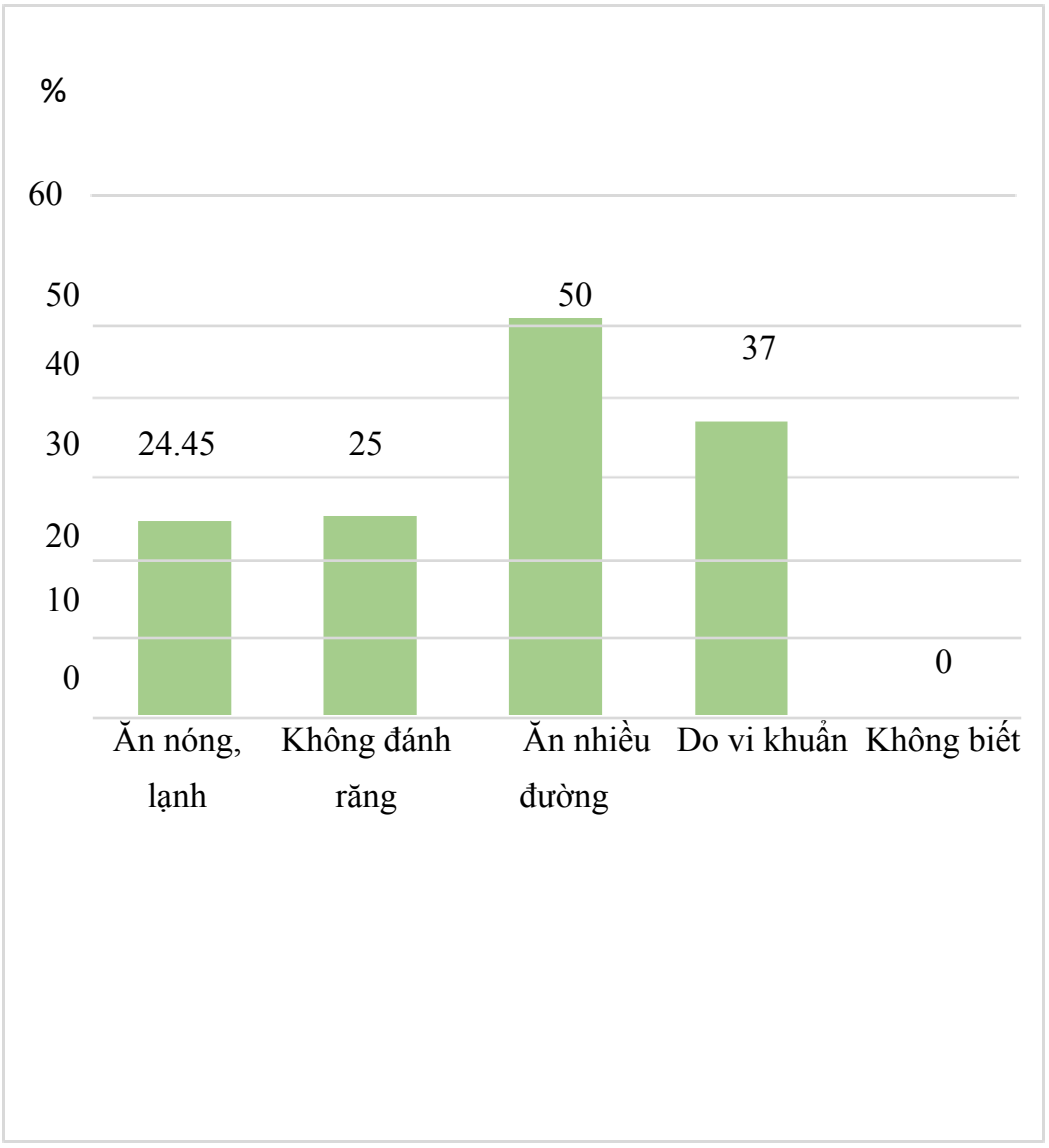


Hình 2.4. Kiến thức về biểu hiện của viêm lợi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo số liệu trong bảng trên, tỉ lệ học sinh nắm được biểu hiện lợi sưng của bệnh chiếm gần một nửa. Tuy nhiên, học sinh chưa nắm được đầy đủ các triệu chứng, đa phần học sinh chỉ chọn một biểu hiện khi làm phiếu khảo sát. Số học sinh chọn biểu biểu lợi chảy máu chiếm 25% và lợi có màu đỏ chiếm 37%. Một số học sinh lựa chọn hai đáp án là lợi sưng và lợi màu đỏ. Tuy nhiên, trong đó có 1,48% học sinh không biết bệnh viêm lợi.



Hình 2.5. Kiến thức về nguyên nhân gây nên bệnh răng miệng

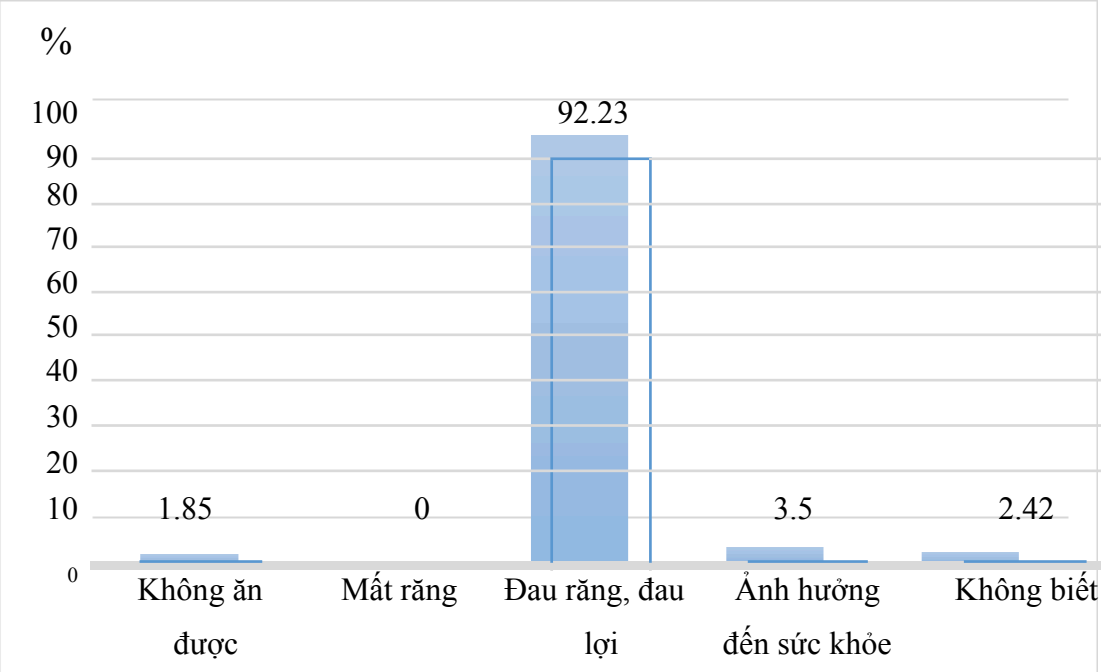
Tỉ lệ học sinh nắm được kiến thức về những yếu tố gây nên bệnh răng miệng tương đối cao, không có học sinh nào không biết nguyên nhân gây bệnh. Đa phần các em chọn do ăn nhiều đường, bởi trên thực tế các em bị sâu răng đều do nguyên nhân này. Bên cạnh đó, nhiều em chọn nguyên nhân do vi khuẩn vì các em dựa vào kiến thức được học trên lớp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

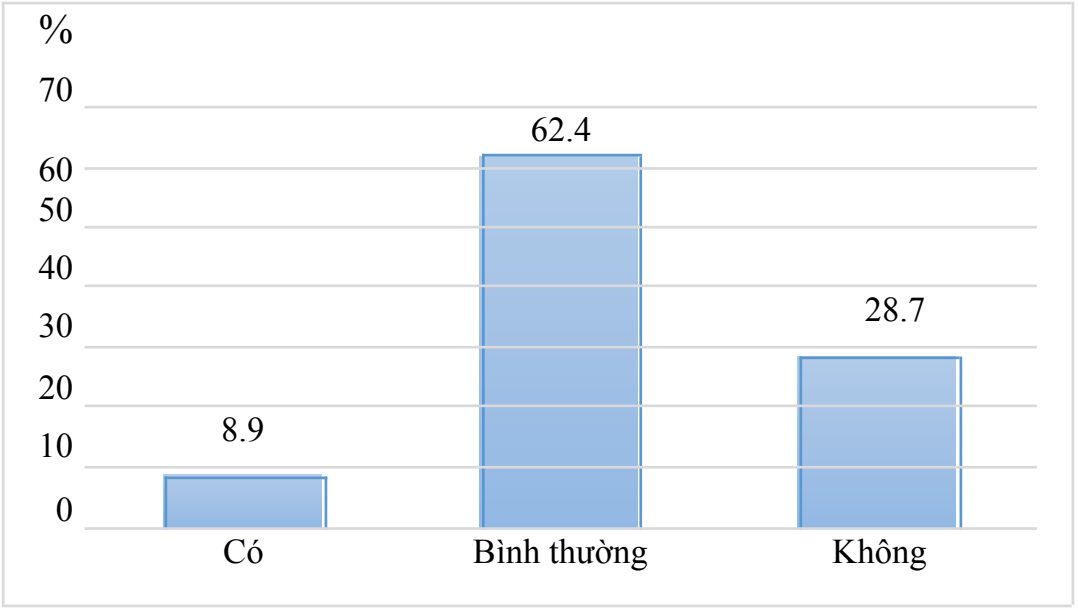
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149



Hình 2.6. Kiến thức về tác hại và của bệnh răng miệng

Đa phần học sinh lựa chọn dựa trên những ảnh hưởng của bệnh răng miệng mà các em gặp phải. Nhìn chung, các em mắc sâu răng và viêm lợi ở mức độ nhẹ, bởi vậy các em chọn nhiều nhất tác hại gây đau răng, đau lợi. Các em chưa thực sự hiểu được hậu quả nghiêm trọng đằng sau của căn bệnh răng miệng này. Không học sinh nào biết đến hậu quả nghiêm trọng nhất của bệnh răng miệng là mất răng. Đa phần học sinh đều xem nhẹ bệnh răng miệng và chỉ có 3,5% học sinh lựa chọn đáp án ảnh hưởng đến sức khỏe và 1,85% học sinh chọn phương án là không ăn được. Ngoài ra, tỉ lệ học sinh không biết đến tác hại của bệnh răng mệng chiếm 2,42%.



Hình 2.7. Kiến thức về mức độ nguy hiểm của bệnh răng mệng

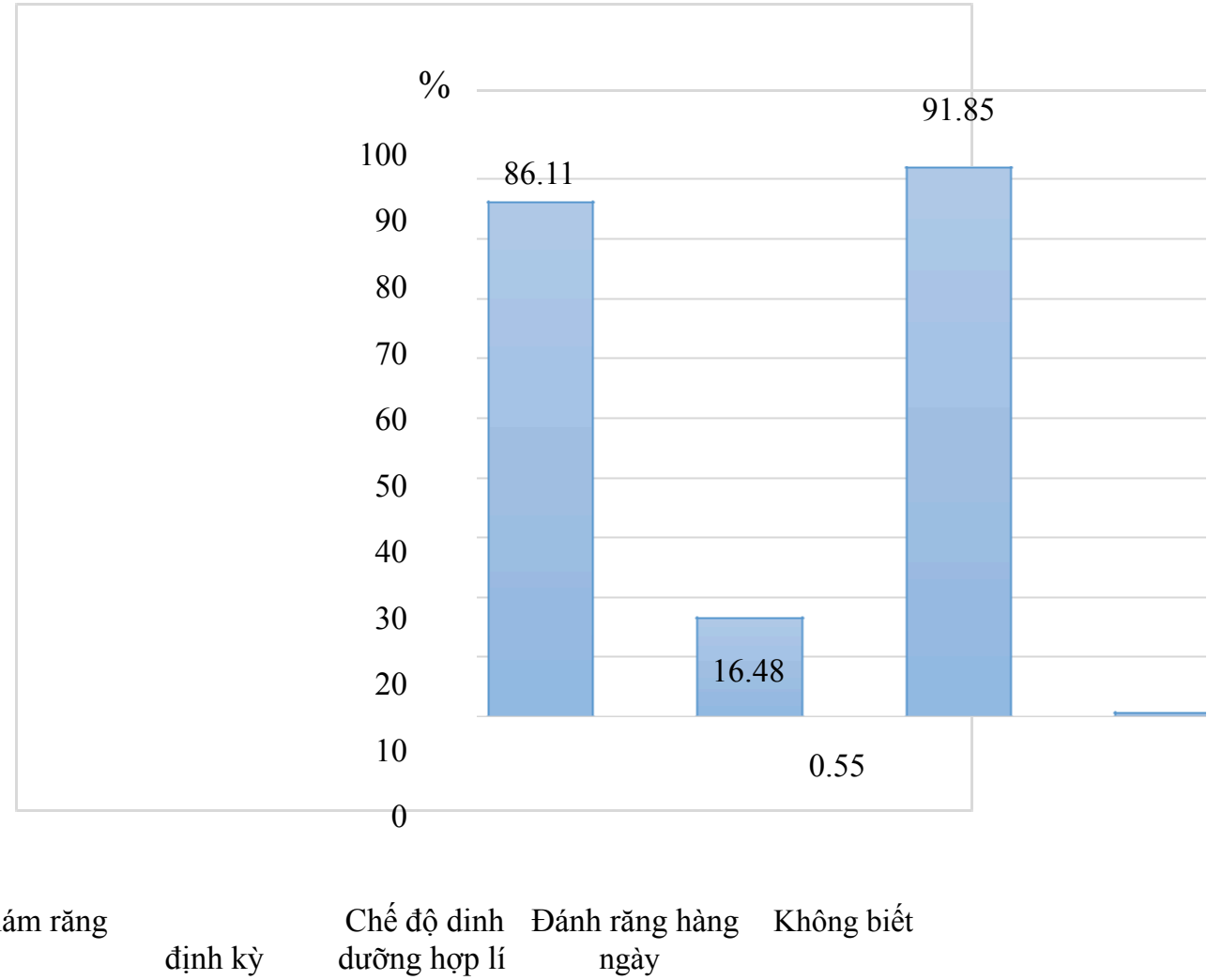
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đồng thời, trong quá trình khảo sát, rất nhiều học sinh cho rằng bệnh răng miệng có mức độ nguy hiểm bình thường, chiếm 62,4%. Ngoài ra, tỉ lệ học sinh chọn bệnh răng miệng không nguy hiểm là 28,7% và chỉ có 8,9% cho rằng có nguy hiểm. Điều đó cho thấy rằng, học sinh chưa có hiểu biết kĩ lưỡng về tác hại của bệnh răng miệng.

Kiến thức về phòng chống bệnh sâu răng

Dựa vào kết quả khảo sát, hầu hết học sinh đều lựa chọn được những biện pháp phòng tránh bệnh răng miệng, đó là đi khám răng miệng định kì, đánh răng thường xuyên và có chế độ ăn hợp lí. Tuy nhiên, có một số học sinh chưa hiểu được chế độ ăn uống có tác dụng như thế nào trong việc phòng tránh bệnh răng miệng và lợi ích của các loại thực phẩm thường ngày. Học sinh chỉ biết không nên ăn quá nhiều bánh, kẹo, đường và thường bỏ qua việc ăn rau, củ quả để bổ sung các khoáng chất và vitamin có lợi. Trong đó, có 3 học sinh chưa có kiến thức về phòng chống bệnh sâu răng, chiếm 0,55%.



Hình 2.8. Kiến thức về phòng chống bệnh sâu răng

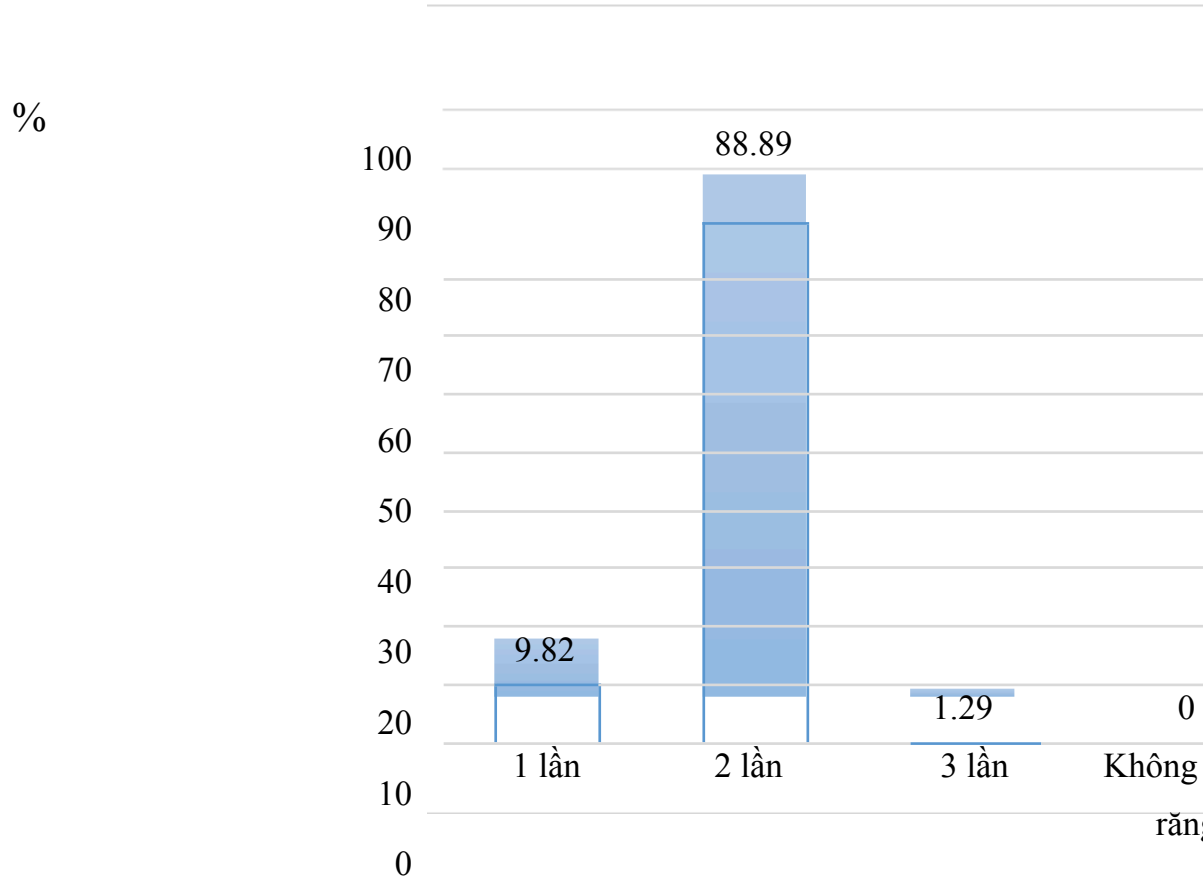
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thực hành chăm sóc răng miệng

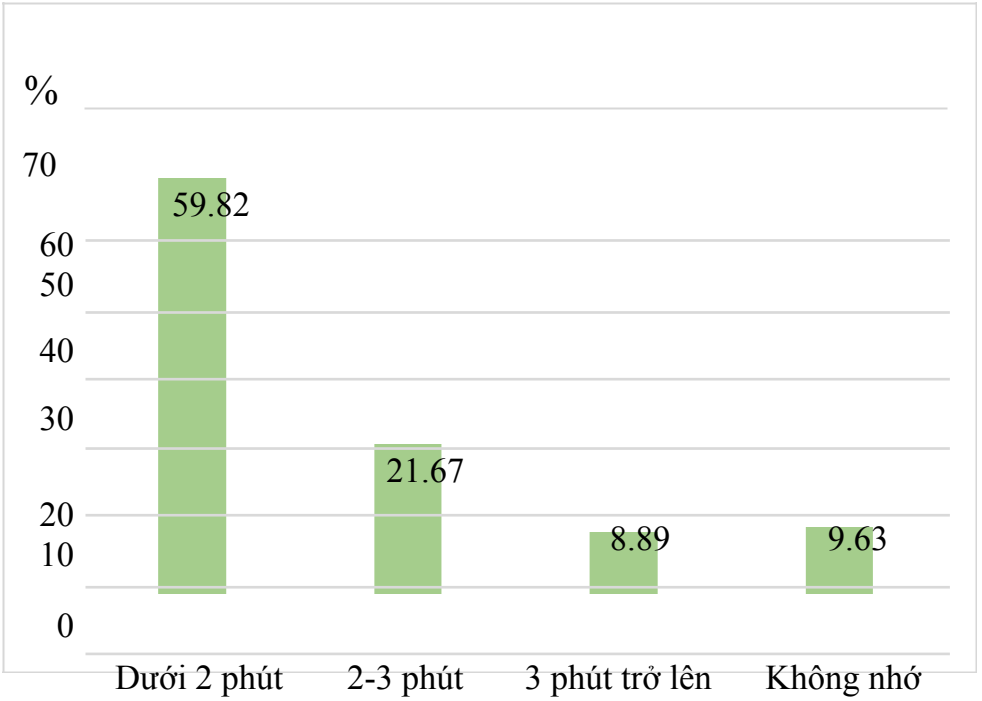
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149



Hình 2.9. Số lần thực hành đánh răng trong một ngày của học sinh

Tỉ lệ học sinh thực hành đánh răng chiếm phần trăm tương đối cao, 88,89%; còn tỉ lệ học sinh đánh răng 1 lần trong 1 ngày là 9,82% và học sinh đánh trên 3 lần mỗi ngày là 1,29%. Trong đó, không có học sinh nào không thực hành đánh răng hằng ngày. Nhìn chung, trẻ đã có ý thức giữ gìn vệ sinh sạch sẽ cho răng miệng của mình.



Hình 2.10. Thời gian mỗi lần đánh răng của học sinh

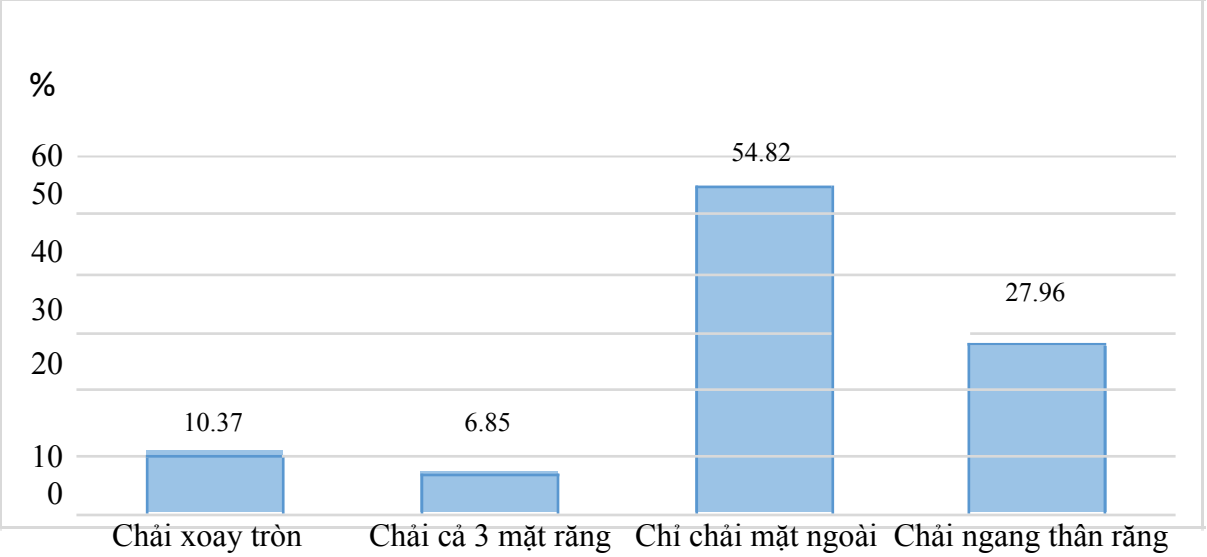
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tuy nhiên, thực hiện đánh răng đủ số lần trong một ngày là chưa đủ. Đa phần khi được hỏi thời gian dành ra mỗi lần đánh răng, học sinh đều trả lời là dưới 2 phút, chiếm 59,82%. Bên cạnh đó, chỉ có 21,67% học sinh đánh răng từ 2 - 3 phút mỗi lần. Đây cũng chính là một nguyên nhân dẫn đến bệnh răng miệng ở trẻ vẫn chiếm tỉ lệ mắc cao. Mặc dù, trẻ có thực hành chăm sóc răng miệng bằng cách đánh răng nhưng hầu hết trẻ dành thời lượng chưa đủ cho việc này. Trẻ còn thực hiện đánh răng ẩu, qua loa cho xong do đó trẻ vẫn có nguy cơ mắc bệnh sâu răng và viêm lợi.



Hình 2.11. Thực hành cách chải răng của học sinh

Dựa vào biểu đồ trên, cho thấy rằng trẻ đang thực hành việc đánh răng theo cảm tính, không theo quy trình chuẩn. Bởi vậy, mà việc đánh răng chưa đem lại hiệu quả cao trong việc bảo vệ răng miệng và phòng chống sâu răng ở học sinh. Tỉ lệ học sinh thực hành chải xoay tròn chiếm phần trăm tương đối thấp là 10,37% và tỉ lệ học sinh thực hành chải cả ba mặt răng rất thấp chiếm 6,85%. Gần như trẻ chỉ chải răng mặt ngoài và chải ngang thân răng, điều này sẽ rất khó để trẻ làm sạch được các kẽ răng cũng như các bề mặt của hàm răng. Chính vì vậy, tỉ lệ mảng bám ở trẻ vẫn cao.

Nguồn cung cấp kiến thức thực hành phòng chống bệnh răng miệng cho trẻ

Sau khi tiến hành khảo sát đã cho thấy rằng đa số các em được hướng dẫn đánh răng từ bố, mẹ. Số lượng học sinh được hướng dẫn từ bố mẹ nhiều hơn từ thầy, cô của mình. Tuy nhiên, sự hướng dẫn của bố mẹ chưa thực sự kĩ lưỡng, mới chỉ dừng ở bước giới thiệu cách dùng: lấy một lượng kem đánh răng vừa đủ rồi dùng bàn chải chà vào các mặt của răng, rồi rửa súc miệng lại với nước. Trong đó, chưa đề cập đến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

việc trẻ cần phải chà bao nhiêu mặt để làm sạch được toàn bộ bề mặt răng hay cách xoay bàn chải như thế nào sao cho đúng. Bởi vậy, trẻ thực hành chải răng chưa đúng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cách và quy trình. Nhiều trẻ chải răng rất nhanh, đôi khi kem đánh răng trong miệng chưa được rửa trôi sạch hết.

Đối với trẻ ở khối lớp 3, rất nhiều học sinh không nhớ những kiến thức về bệnh răng miệng đã được học ở những khối lớp bé hơn. Do đó, khi được hỏi về nguồn cung cấp kiến thức về bệnh sâu răng và viêm lợi thì học sinh đều chọn đáp án khác, đó là bác sĩ. Rất ít học sinh lựa chọn bố mẹ là người cung cấp kiến thức cho mình.

2.3. Thực trạng về tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học

Sức khỏe răng miệng là nền tảng cho sức khỏe tổng thể nói chung. Trường học có thể cung cấp một môi trường hỗ trợ để thúc đẩy sức khỏe răng miệng. Các chính sách của nhà trường và giáo dục về các vấn đề liên quan đến sức khỏe là cấp thiết để đạt được sức khỏe răng miệng tốt và kiểm soát các hành vi nguy cơ liên quan. Theo tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến nghị nâng cao sức khỏe răng miệng thông qua trường học nhằm nâng cao kiến thức, thái độ và hành vi liên quan đến sức khỏe răng miệng và phòng chống các bệnh răng miệng cho học sinh. Các phương pháp điều trị cho tất cả các bệnh răng miệng nói chung có sẵn ở các nước công nghiệp và phát triển hơn, nhưng có thể tốn kém và không phải lúc nào cũng có thể tiếp cận được.

Hơn nữa, các bệnh răng miệng là gánh nặng kinh tế tốn kém cho các cá nhân, gia đình và các quốc gia - cả các nước công nghiệp hóa và phát triển. Chính vì vậy, giáo dục sức khỏe răng miệng là phương pháp tốt nhất để nâng cao kiến thức và áp dụng các biện pháp bảo vệ sức khỏe răng miệng góp phần cải thiện sức khỏe răng miệng.

Theo Trịnh Đình Hải (2004) đã cho biết rằng: "*Cần phải giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em ngay từ khi bước vào cổng nhà trường và trong quá trình học tập cần phải phối hợp tốt giữa nhà trường và gia đình để giáo dục trẻ em tạo thói quen vệ sinh răng miệng*."[17].

2.3.1. Trên Thế giới

Trên thế giới, một số nghiên cứu đã cho thấy tài liệu giảng dạy về chăm sóc sức khỏe răng miệng đã được cung cấp để chăm sóc sức khỏe cho học sinh tại các nhà trường. Các tài liệu này được xem là rất cần thiết nhằm cung cấp cho học sinh kiến thức về phòng chống sâu răng và viêm lợi. Đồng thời góp phần làm giảm tỉ lệ mắc các bệnh răng miệng cho học sinh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chương trình Giáo dục Sức khỏe Răng miệng Contra Caries (CCOHEP) là một chương trình giảng dạy dựa trên lý thuyết bao gồm bốn lớp học tương tác kéo dài 2

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

giờ được thiết kế nhằm cải thiện kiến thức và hành vi sức khỏe răng miệng của các bậc cha mẹ nói tiếng Tây Ban Nha có thu nhập thấp. Chương trình thiết kế dựa trên các cấu trúc trong lý thuyết nhận thức xã hội đề cập đến các khía cạnh cá nhân, xã hội và môi trường của hành vi với các cách tiếp cận dễ hiểu. Đồng thời, chương trình được dẫn dắt bởi các nhà giáo dục sức khỏe cộng đồng. Các chủ đề bao gồm vệ sinh răng miệng cho trẻ em, căn nguyên sâu răng, quy trình nha khoa, dinh dưỡng, quản lý hành vi của trẻ và các hoạt động xây dựng kỹ năng cho cha mẹ. Chương trình Giáo dục Sức khỏe Răng miệng Contra Caries đã cải thiện kiến thức vệ sinh răng miệng của các bậc cha mẹ và đã nhận thấy sự thay đổi được duy trì trong 3 tháng sau khi kết thúc can thiệp [27].

Ở một số quốc gia có nền kinh tế phát triển như Đức, Pháp, Anh, và Thụy Điển thì dự phòng sức khỏe răng miệng đã nhận được sự quan tâm và chú trọng trong chương trình giáo dục. Gần như học sinh tại 95% các trường Tiểu học và Trung học cơ sở đã được giáo dục và phổ cập kiến thức về chăm sóc sức khỏe răng miệng. Giáo dục cho học sinh thói quen chăm sóc răng miệng như hướng dẫn cách dùng bàn chải và cách chải răng đúng tạo cho trẻ một thói quen bảo vệ sức khỏe răng miệng ở nhà cũng như đến trường [37]. Không chỉ vậy, ở Hàn Quốc, ngoài việc giáo dục tại khu vực sống và các buổi chính khóa thì học sinh còn được khuyến khích tham dự các buổi giáo dục về bệnh răng miệng tại nơi sống bởi các cơ sở y tế địa phương tổ chức.

Nhìn chung, tình hình sức khỏe răng miệng trên Thế giới đã có chuyển biến thay đổi tích cực từ các chương trình chăm sóc sức khỏe răng miệng thông qua giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tại cơ sở giáo dục và địa phương.

2.3.2. Tại Việt Nam

Theo Thông tư Bộ Y tế và Bộ Giáo dục - Đào tạo số 23/1987 vào ngày 21 tháng 10 năm 1987 đã đưa ra quy định như sau: nhiệm vụ, tổ chức thực hiện chương trình Nha học đường. Đó là ngành Y tế sẽ nhận trách nhiệm chủ trì về công tác đào tạo và các vấn đề liên quan đến chỉ đạo chuyên môn. Còn ngành Giáo dục sẽ chịu trách nhiệm về việc tổ chức thực hiện tại các cơ sở giáo dục. Trong đó công tác giáo dục nha khoa đã được đặt lên làm nhiệm vụ đầu tiên cần thực hiện trong công tác phòng chống bệnh răng miệng cho học sinh tại trường học. Việt Nam là một quốc gia đã có sự quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe răng miệng và đang triển khai chương trình giáo dục sức khỏe răng miệng với các nội dung và hình thức tổ chức phù hợp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

với từng đối tượng thông qua chương trình Nha học đường. Do đó giáo dục sức khỏe răng miệng đã được đưa vào chương trình chính khóa mỗi năm bốn tiết ở các trường tiểu học. Đồng thời, chương trình Nha học đường đã được tiến hành hoạt động phổ biến trên gần như tất cả các tỉnh trong cả nước với ba nội dung chính của chương trình.[43]

2.4. Thực trạng tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học

2.4.1. Mục đích điều tra

Nhằm tìm hiểu thực trạng tích hợp giáo dục sức khỏe bệnh răng miệng của giáo viên tại trường tiểu học Nghĩa Tân từ đó làm cơ sở thực tiễn trong việc đưa ra đề xuất một số biện pháp tích hợp giáo dục vệ sinh răng miệng cho học sinh tiểu học.

2.4.2. Nội dung điều tra

Để đánh giá được thực trạng tích hợp giáo dục sức khỏe bệnh răng miệng của giáo viên tại trường tiểu học Nghĩa Tân, chúng tôi đã tiến hành khảo sát giáo viên thông qua phiếu khảo sát. Nội dung khảo sát xoay quanh các vấn đề sau:

- Tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng của giáo viên bao gồm sự quan tâm của giáo viên đối với việc tích hợp giáo dục sức khỏe trong chương trình học và tuyên truyền giáo dục sức khỏe răng miệng đến phụ huynh học sinh.

- Nội dung chăm sóc răng miệng và những phân môn được giáo viên lựa chọn để tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học.

- Đánh giá của giáo viên về hoạt động tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng của nhà trường.

- Những khó khăn giáo viên gặp phải khi tiến hành tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học.

2.4.3. Đối tượng, thời gian điều tra

2.4.3.1. Đối tượng điều tra:

- Tiến hành điều tra thực trạng tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng tại trường tiểu học Nghĩa Tân thông qua 9 giáo viên chủ nhiệm của khối 3.

2.4.3.2. Thời gian điều tra:

- Từ ngày 29 tháng 10 năm 2020 đến ngày 19 tháng 12 năm 2020.

2.4.4. Phương pháp điều tra

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

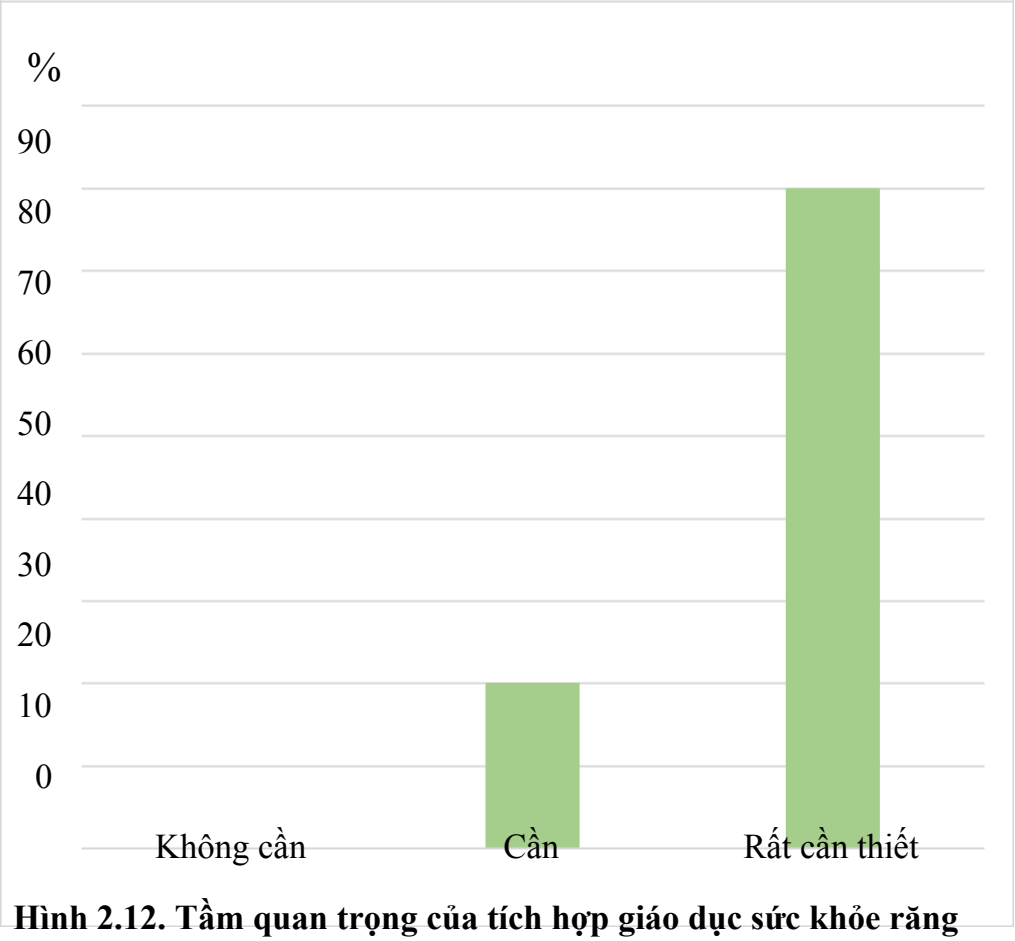
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chúng tôi đã thu thập số liệu từ phiếu khảo sát giáo viên trường tiểu học Nghĩa Tân. Sau đó, thực hiện xử lí kết quả thu được trên phần mềm excel để xây dựng các biểu đồ. Từ đó rút ra nhận xét và kết luận về thực trạng của vấn đề khảo sát.

2.4.5. Kết quả điều tra và bình luận



Hình 2.12. Tầm quan trọng của tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng trong chương trình học

Dựa vào kết quả điều tra, cho thấy chăm sóc sức khỏe răng miệng đều được hầu hết thầy/cô lựa chọn rất cần thiết đưa vào chương trình giáo dục tại trường, chiếm 80%. Mức độ cần tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng được lựa chọn chiếm 20%.

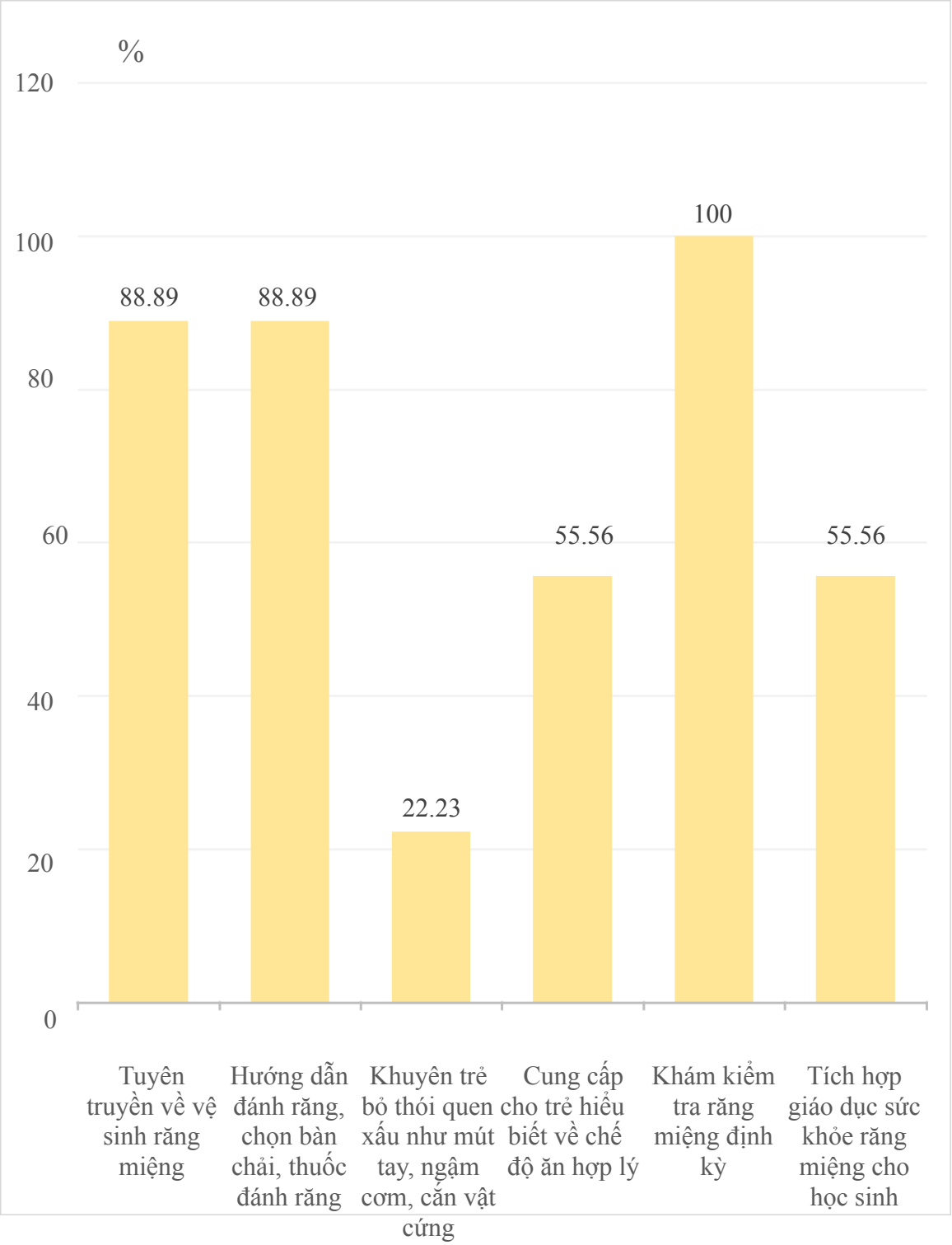
Bên cạnh đó, 100% các thầy/cô đều lựa chọn mức độ rất cần thiết đối với việc tuyên truyền về phòng chống bệnh răng miệng cho phụ huynh học sinh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149



Hình 2.13. Nội dung chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh

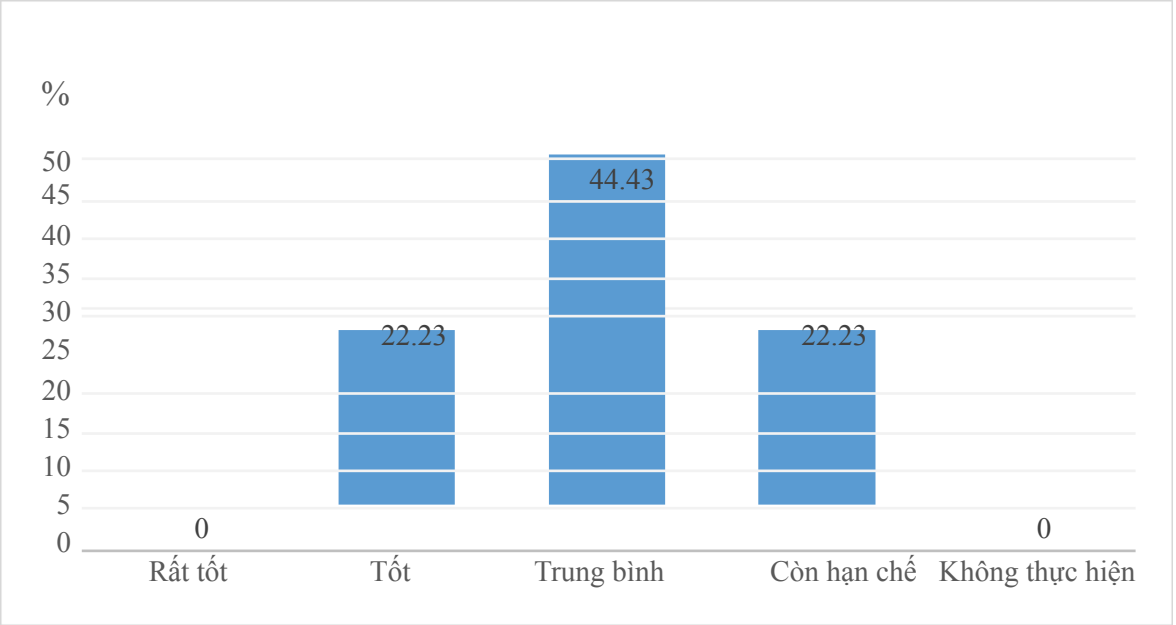
Dựa vào kết quả khảo sát, nội dung chiếm tỉ lệ cao nhất là khám kiểm tra răng miệng định kì, là 100%. Nội dung tuyên truyền về vệ sinh răng miệng và nội dung hướng dẫn đánh răng, chọn bàn chải, thuốc đánh răng chiếm 88,89%. Bên cạnh đó, nội dung tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng và cung cấp cho trẻ chế độ ăn hợp lí chiếm 55,56%. Nội dung khuyên trẻ bỏ thói quen xấu chiếm tỉ lệ thấp nhất là 22,23%.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

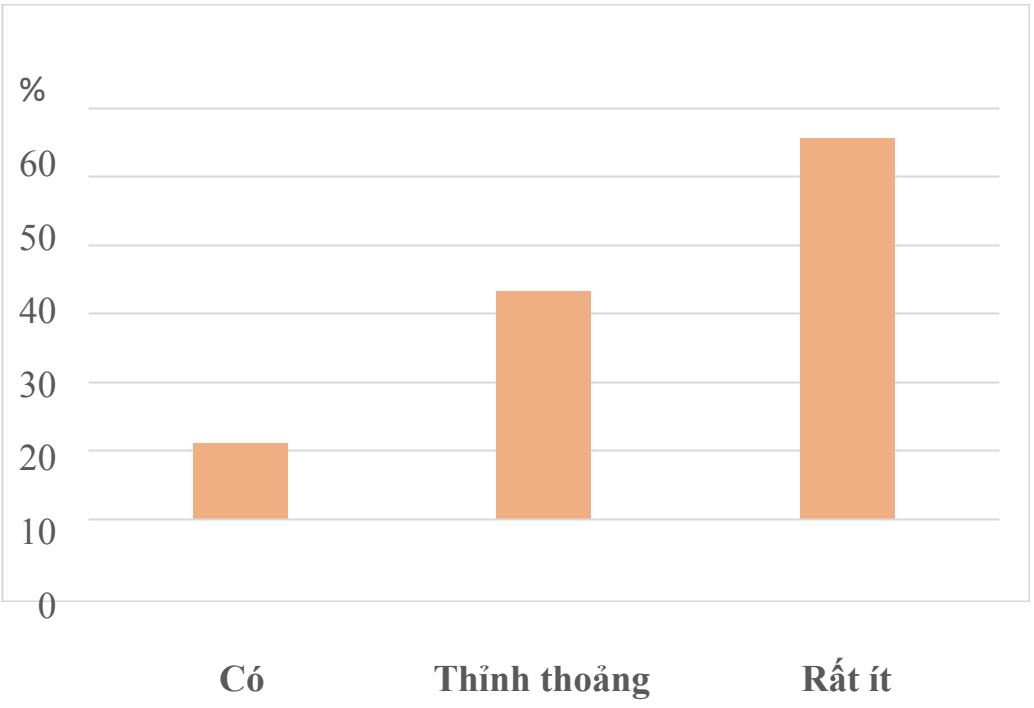
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149



Hình 2.14. Đánh giá về hoạt động giáo dục chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh của nhà trường

Dựa vào số liệu khảo sát, giáo viên lựa chọn mức độ trung bình chiếm phần trăm nhất là 44,43%. Một số giáo viên đánh giá về hoạt động giáo dục ở mức tốt chiếm 22,23%. Tuy nhiên, 22,23% giáo viên còn lại đánh giá các chương trình giáo dục chăm sóc sức khỏe răng miệng còn hạn chế.



Hình 2.15. Tần suất tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng của giáo viên

Dựa vào bảng, ta thấy tần suất tích hợp rất ít chiếm 55,56%. Mức độ thỉnh thoảng chiếm 33,3%. Hầu hết giáo viên rất ít khi tích hợp kiến thức về sức khỏe

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

răng miệng vào bài học cho học sinh. Chương trình học ở khối lớp 3 không có tiết dạy riêng về sức khỏe răng miệng. Bởi vậy việc đưa những kiến thức này

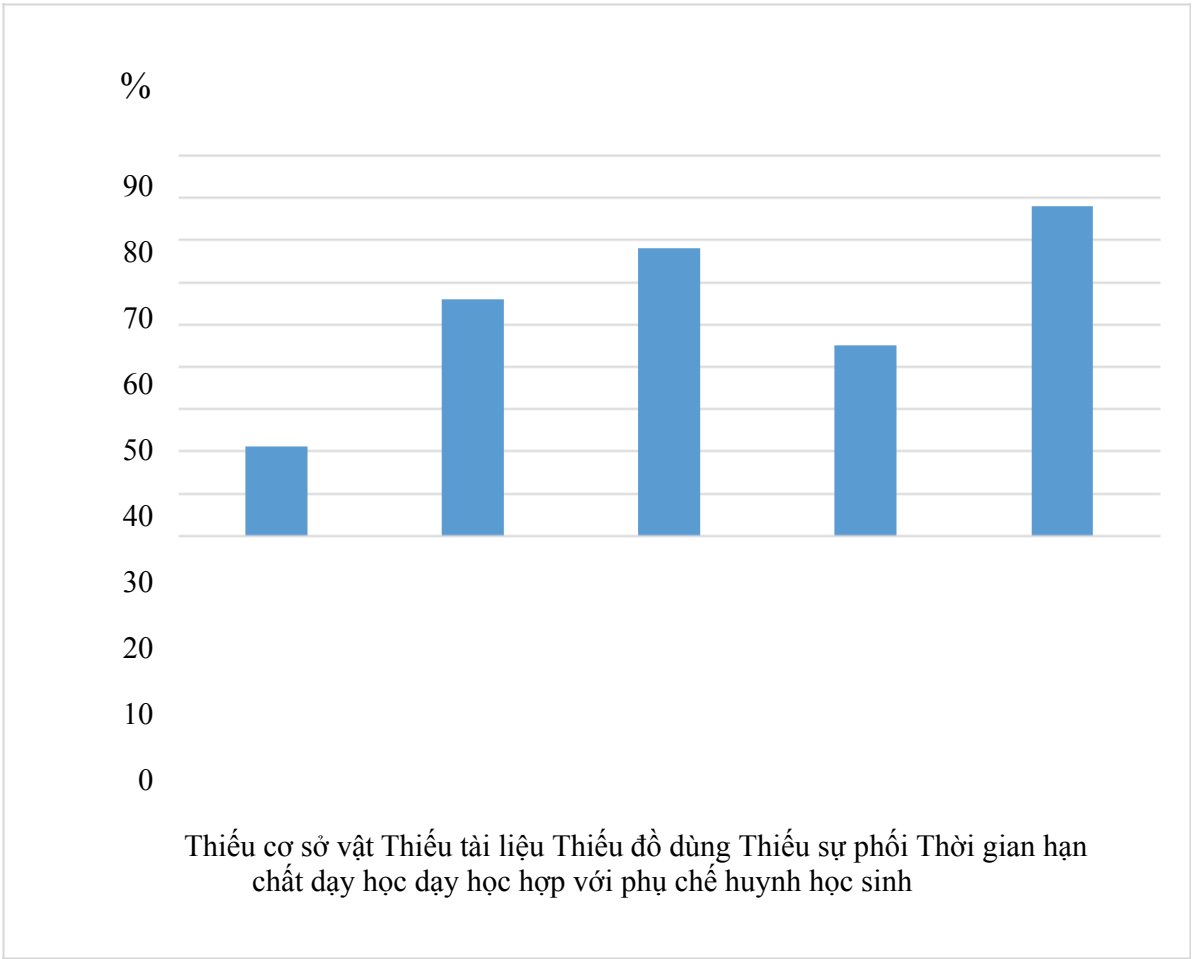
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

vào bài học đòi hỏi giáo viên cần dành thời gian để nghiên cứu chương trình, tìm những bài học có kiến thức liên quan sau đó thiết kế bài học và xây dựng chương trình riêng. Thời lượng mỗi tiết học cũng có hạn. Bởi vậy, đa số giáo viên gặp khó khăn trong việc tích hợp kiến thức răng miệng vào giảng dạy cho học sinh.

Theo kết quả khảo sát cho thấy đa phần các thầy cô chủ yếu giảng dạy kiến thức khỏe răng miệng cho học sinh thông qua phân môn tự nhiên xã hội.

Tuy nhiên, giáo viên gặp phải những khó khăn khi tiến hành tích hợp giảng dạy sức khỏe răng miệng như sau:



Hình 2.16. Khó khăn khi thực hiện tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng của giáo viên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Kết quả thống kê đã cho thấy, 20% giáo viên cho rằng thiếu cơ sở vật chất để thực hiện việc tổ chức dạy học tích hợp cho học sinh. Gần 45% giáo viên chưa nhận được sự phối hợp từ phụ huynh học sinh trong việc giáo dục sức khỏe răng miệng. Nhiều giáo viên cho biết mặc dù đã dạy học sinh về bệnh sâu răng và hướng dẫn học sinh cách đánh răng tại lớp trong tiết sinh hoạt đầu năm học tuy nhiên khi về

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhà, trẻ không thực hiện đúng. Nhiều gia đình không quan tâm đến việc đánh răng của con, ít phụ huynh nhắc nhở con đánh răng vào mỗi buổi sáng và tối. Trẻ thực hiện việc đánh răng tại nhà nên giáo viên thường gặp khó khăn trong việc kiểm soát kỹ năng thực hành của trẻ.

Một số giáo viên cho biết tại trường chưa có đủ trang tiết bị dạy học như mô hình răng miệng, bàn chải mẫu do đó rất khó khăn trong việc hướng dẫn trực quan và cho trẻ thực hành đánh răng tại lớp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Thông qua việc nghiên cứu và điều tra về thực trạng bệnh răng miệng và thực trạng tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng trên Thế giới và ở Việt Nam, chúng tôi thấy rằng tình trạng mắc bệnh răng miệng có xu hướng giảm ở một số nước công nghiệp hóa có nền kinh tế phát triển. Đó là bởi họ tập trung thực hiện biện pháp giáo dục sức khỏe răng miệng qua chương trình học và chú trọng phát triển cơ sở y tế chăm sóc sức khỏe răng miệng trong cộng đồng. Còn ở trong nước, mặc dù đã xây dựng chương trình Nha học đường về sức khỏe răng miệng nhưng thực trạng mắc bệnh vẫn chiếm tỉ lệ tương đối cao, đặc biệt là ở các vùng dân tộc, vùng cao. Bởi phổ cập giáo dục sức khỏe răng miệng chưa thực sự được đẩy mạnh rộng rãi toàn quốc. Các cơ sở y tế ở một số nơi vẫn còn yếu kém, chưa đảm bảo việc khám và chữa bệnh cho người dân trên cả nước.

Đồng thời chúng tôi đã tiến hành điều tra tại trường tiểu học Nghĩa Tân nằm trên địa bàn Hà Nội. Từ những số liệu thu thập cho thấy đa phần học sinh nắm được hiểu biết cơ bản về bệnh răng miệng tuy nhiên, chưa thực sự đầy đủ. Gần như trẻ chưa thấy được mức độ nguy hiểm và sự cần thiết của việc chăm sóc sức khỏe răng miệng. Bên cạnh đó, mức độ tích hợp giáo dục tại trường tiểu học chưa diễn ra thường xuyên và đầy đủ. Giáo viên còn gặp một số khó khăn trong việc tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP TÍCH HỢP GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG CHO HỌC SINH

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học

3.1.1. Đảm bảo chú ý đặc điểm lứa tuổi và cá biệt trong quá trình giáo dục

Ở lứa tuổi tiểu học, các em chuyển từ hoạt động chủ đạo là hoạt động vui chơi sang hoạt động học tập. Tuy nhiên, song song với hoạt động học tập, còn diễn ra các hoạt động khác như hoạt động vui chơi, hoạt động lao động, hoạt động xã hội [3].

Trong nhận thức cảm tính của các em cũng có nhiều thay đổi [50]. Nhận thấy điều này khi đưa ra các đề xuất cần phải dựa trên đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Đề xuất những biện pháp có sức thu hút trẻ bằng các hoạt động mới, mang màu sắc, tích chất đặc biệt khác lạ so với bình thường, khi đó sẽ kích thích trẻ cảm nhận, tri giác tích cực và chính xác.

Trong nhận thức lý tính của học sinh tiểu học cũng có nhiều những thay đổi quan trọng. Qua đây, biện pháp tích hợp kiến thức về sức khỏe răng miệng phải phát triển tư duy và trí tưởng tượng của các em bằng cách biến các kiến thức "khô khan" thành những hình ảnh có cảm xúc, đặt ra cho các em những câu hỏi mang tính gợi mở, thu hút các em vào các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể để các em có cơ hội phát triển quá trình nhận thức lý tính của mình một cách toàn diện

3.1.2. Đảm bảo sự thống nhất giữa giáo dục của nhà trường, giáo dục của gia đình và giáo dục của xã hội

Nhà trường, gia đình, xã hội là ba môi trường giáo dục không thể thiếu được đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của học sinh. Chúng thống nhất với nhau tạo nên một môi trường giáo dục hoàn chỉnh, tạo nên sức mạnh tổng hợp, tác động đồng bộ lên nhân cách của người học sinh.

Trong quan điểm tiếp cận tổng hợp đối với quá trình sư phạm đòi hỏi người giáo dục phải tổ chức đúng đắn và kết hợp chặc chẽ ba yếu tố trên. Nhằm tạo thành một quá trình thống nhất, liên tục, hướng vào việc phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh. Chính vì vậy, chúng ta phải phối hợp liên kết chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hình thành nhân cách cho học sinh là một quá trình rất khó khăn và phức tạp, lâu dài, nếu giáo viên thực hiện tốt nguyên tắc giáo dục này thì sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp, tạo ra sự thống nhất và liên tục. Học sinh tiểu học không chỉ dành thời gian học ở nhà trường mà còn sống ở gia đình, xã hội. Vì vậy, gia đình, xã hội phải nâng cao trách nhiệm và vai trò của mình tạo điều kiện để các em phát triển tốt và toàn diện hơn. Thực tế cho chúng ta thấy dù cho nhà trường có dạy hay tốt đến mấy mà gia đình và xã hội không phối hợp đi cùng thì cũng đều phản tác dụng của giáo dục, sẽ không hoàn thành được kết quả của quá trình giáo dục [3].

Để làm tốt nguyên tắc giáo dục này giáo viên và nhà trường có thể làm theo các biện pháp sau đây như tổ chức họp cha mẹ học sinh theo học kì; liên lạc với gia đình qua sổ học tập, sổ liên lạc. Giáo viên trao đổi phổ biến trực tiếp chương trình giáo dục với các bậc cha mẹ học sinh. Tổ chức hội thảo, mời chuyên gia nói chuyện, trao đổi về phương pháp giáo dục học sinh. Cử cán bộ nhà trường đến các cộng đồng dân cư, xã hội nơi các em đang sinh sống để tham gia bàn kế hoạch giáo dục với dân với xã hội. Kết hợp chặt chẽ với địa phương trong việc giáo dục quản lí học sinh.

Tóm lại, đây là một nguyên tắc không thể thiếu khi xây dựng biện pháp tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học. Việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội sẽ tạo một môi trường hoàn chỉnh giúp trẻ hình thành kĩ năng chăm sóc răng miệng cho bản thân mình.

3.1.3. Bảo đảm sự kết hợp tổ chức sư phạm của nhà giáo dục với việc phát huy tính chủ động và đọc lập sáng tạo của học sinh

Trong quá trình giáo dục, nhà giáo dục đóng vai trò chủ đạo tổ chức, hướng dẫn, điều khiển các hoạt động tự giáo dục, tự hoàn thiện nhân cách của học sinh. Học sinh tồn tại với tư cách là một chủ thể độc lập, tự rèn luyện và phát triển nhân cách của mình dưới sự chỉ đạo hướng dẫn của người giáo viên. Như vậy quá trình giáo dục sẽ không đi đến hiệu quả nếu như không tạo ra được sự kết hợp hài hòa hoạt động của thầy và sự tích cực của học sinh. Chúng ta quan tâm nhiều hơn đến học sinh, đến sự tích cực hoạt động của học sinh, sự độc lập, sự chủ động của các em khi tiếp cận với tri thức. Dưới tác động của giáo viên, học sinh sẽ tự giác chủ động sáng tạo sẽ hình thành và tiếp thu tri thức một cách hoàn thiện. Ngược lại tính

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chủ động tích cực của học sinh sẽ tạo điều kiện cho giáo viên phát huy vai trò chủ đạo của mình ngày càng cao [3].

Người thầy không nên để học sinh thụ động tiếp thu kiến thức mà phải tạo ra sự khiêu gợi, kích thích ham muốn tìm tòi và thu hút học sinh vào với bài học vào quá trình tìm tòi tri thức mới. Để các em phải hoạt động, phải suy nghĩ, tư duy theo sự chỉ đạo hướng dẫn chủ động của thầy giáo. Từ đó sẽ làm cho học sinh khắc sâu kiến thức của mình hơn và học tập đạt hiệu quả cao hơn.

Những nguyên tắc trên đều là những luận điểm cơ bản có tính quy luật của quá trình giáo dục. Chúng có tác dụng chỉ đạo, định hướng cho hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ, mục đích giáo dục đề ra. Việc áp dụng nguyên tắc này khi xây dựng nội dung tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng sẽ giúp cho nội dung giáo dục thu hút được sự tò mò, thích thú của trẻ. Từ đó, giúp học sinh muốn khám phá tri thức và có thái độ vui vẻ khi thực hành các hành vi chăm sóc răng miệng của mình.

3.2. Đề xuất một số biện pháp tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học

Từ những nguyên tắc nêu trên, đã tạo cơ sở để xây dựng một số biện pháp tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng như sau:

3.2.1. Tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học thông qua phân môn Tự nhiên xã hội

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, phân môn Tự nhiên xã hội là phân môn đảm nhiệm vai trò phổ cập kiến thức cơ bản ban đầu về cơ thể người, một số bệnh, tai nạn thường gặp và cách giữ gìn vệ sinh cơ thể, phòng tránh bệnh tật thông qua chủ đề chính "*Con người và sức khỏe*". Bởi vậy, hình thành cho trẻ kĩ năng tự phục vụ, khả năng tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân. Từ đó, trẻ biết cách phòng ngừa bệnh tật và phòng tránh tai nạn có thể xảy ra trong cuộc sống. Mỗi phân môn đều có đặc trưng riêng và hướng tới mục tiêu giáo dục riêng, bởi vậy khi tích hợp giáo dục sức khỏe nói chung và sức khỏe răng miệng nói riêng cho học sinh tiểu học, tôi đã lựa chọn môn Tự nhiên xã hội, phù hợp nhất để phân tích và xây dựng một số tiết học tích hợp kiến thức về sức khỏe răng miệng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mảng kiến thức về sức khỏe tập trung chủ yếu ở lớp 1, bởi ở lứa tuổi này trẻ mới bước đầu học cách chăm sóc bản thân và hình thành kĩ năng tự phục vụ. Do đó, việc tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng ngay từ những bài đầu tiên rất quan trọng.

3.2.1.1. Phân tích nội dung giáo dục sức khỏe răng miệng trong chương trình các môn học

Trong chương trình phân môn Tự nhiên xã hội lớp 1, chủ đề về con người và sức khỏe được chia ra làm ba nội dung chính, đó là: kiến thức về cơ thể con người, cách vệ sinh phòng bệnh và chế độ dinh dưỡng.

Trong chủ đề "*Cơ thể người*", học sinh được tìm hiểu và nhận biết được cơ thể gồm có ba phần chính bao gồm: đầu, mình, chân tay và một số bộ phận khác bên ngoài cơ thể như tóc, tai, mũi, miệng, tay, chân, lưng, bụng,… Ngoài ra, trẻ còn được khám phá về sự thay đổi của bản thân về cân nặng, chiều cao và sự nhận thức. Trẻ càng lớn thì cơ thể cũng sẽ phát triển về chiều cao và cân nặng, đồng thời sự hiểu biết mở rộng hơn. Đặc biệt là các kĩ năng về đọc, viết, biết làm tính,…Bên cạnh đó, trẻ nêu được tầm quan trọng của các giác quan đối với việc cảm nhận và nhận biết thế giới xung quanh. Trẻ nắm được vai trò và chức năng của các bộ phận trên cơ thể. Đây chính là bước đầu tìm hiểu và khám phá cơ thể của mình. Từ đó hình thành nên kĩ năng quan sát cơ thể của chính mình và nhận biết đúng một số bộ phận cơ thể người.

Từ việc nhận biết các bộ phận cơ thể và nắm được vai trò của từng bộ phận, trẻ hiểu được tầm quan trọng của từng bộ phận cơ thể. Từ đó giáo dục trẻ những việc nên hoặc không nên làm để bảo vệ các giác quan, bộ phận cơ thể và giữ gìn vệ sinh thân thể. Trẻ hiểu được giữ gìn vệ sinh cơ thể cũng như răng miệng và các giác quan khác là điều vô cùng quan trọng để phòng tránh được các bệnh có liên quan. Đồng thời xây dựng kĩ năng biết cách đánh răng, rửa các bộ phận cơ thể sạch sẽ và đúng cách.

Bên cạnh cung cấp kiến thức về biểu hiện, nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh cho trẻ thì việc cho trẻ hiểu biết thêm về chế độ dinh dưỡng là vô cùng cần thiết. Bởi chế độ ăn uống và thức ăn mà trẻ ăn hằng ngày cũng quyết định một phần trong việc bảo vệ răng miệng. Trẻ cần được biết những thực phẩm nào có lợi và có hại cho sức khỏe răng miệng của mình và cách ăn uống như thế nào để giảm thiểu nguy cơ mắc các bệnh răng miệng.

Những nội dung này được thể hiện qua các bài cụ thể như sau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 3.1. Phân tích nội dung bài học trong phân môn Tự nhiên xã hội

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Phân môn - Lớp	Bài	Nội dung bài học			Mức độ tích hợp
		Kiến thức	Kĩ năng	Thái độ	
TỰ NHIÊN XÃ HỘI 1	Bài 1: *"Cơ thể chúng ta"*	- Kể được tên và nhận ra 3 phần chính của cơ thể: đầu, mình, chân tay và một số bộ phận bên ngoài như: tóc, tai, mắt, mũi, miệng, lưng, bụng.	- Nhận biết được một số cử động của đầu, cổ, mình và chân tay	- Rèn luyện thói quen ham thích hoạt động để có cơ thể phát triển tốt	- Liên hệ
	Bài 3: *"Nhận biết các vật xung quanh"*	- Hiểu được mắt, mũi, tai, lưỡi, tay (da) là các bộ phận giúp chúng ta nhận biết các vật xung quanh	- Nhận biết các vật xung quanh bằng các giác quan	- Giữ gìn vệ sinh các bộ phận.	- Tích hợp bộ phận
	Bài 6: *"Chăm sóc và bảo vệ răng"*	- Hiểu được thế nào là có hàm răng đẹp, không bị sâu, không bị sún.	- Biết chăm sóc răng đúng cách, biết giữ vệ sinh răng miệng để phòng sâu răng.	- Tự giác súc miệng sai khi ăn và đánh răng hàng ngày.	- Tích hợp toàn phần
	Bài 7: *"Thực*	- Nắm được các bước đánh	- Thực hành đánh răng, rửa	- Thích thú, vui vẻ với	- Tích hợp toàn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

	hành: ***Đánh***	răng, rửa mặt đúng cách	mặt đúng quy trình	việc đánh răng, rửa mặt.	phần

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

	răng và rửa mặt"			- Tự giác đánh răng, rửa mặt hàng ngày.	
	Bài 8: ***"Ăn, uống hàng ngày"***	- Học sinh kể được những tên thức ăn cần thiết để mau lớn và khoẻ mạnh.	- Học sinh biết được cần phải ăn như thế nào để có được sức khoẻ tốt.	- Có ý thức tự giác trong việc ăn uống của cá nhân, ăn đủ no, uống đủ nước.	- Liên hệ
TỰ NHIÊN XÃ HỘI 2	Bài 7: ***"Ăn uống đầy đủ"***	- Hiểu được tầm quan trọng của việc ăn uống đầy đủ.	- Biết lựa chọn thức ăn cho từng bữa phù hợp và lợi có cho sức khỏe.	- Có ý thức ăn đủ bữa và ăn thêm hoa quả.	- Liên hệ
KHOA HỌC 4	Bài 6: ***"Vai trò của vitamin, chất khoáng và chất xơ"***	- Kể tên những thức ăn chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ. - Nêu được vai trò của vitamin, chất khoáng và chất xơ đối với cơ thể	- Xác định được nguồn gốc của nhóm thức ăn chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ.	- Đồng tình với việc ăn thức ăn có chứa vi-ta-min, chất xơ	- Tích hợp bộ phận

3.2.1.2. Tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học qua phân môn Tự nhiên xã hội

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đề xuất những biện pháp nhằm tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học nằm trong nội dung thứ nhất của chương trình Nha học đường, đó là

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

giáo dục phổ cập những kiến thức cơ bản về sức khỏe răng miệng và chăm sóc răng miệng cho học sinh tiểu học, đặc biệt thông qua phân môn Tự nhiên xã hội.

Đối với học sinh tiểu học, trẻ dành phần lớn thời gian để học tập tại trường để mở rộng vốn biết và hình thành những kĩ năng cơ bản. Bởi vậy việc tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng thông qua các môn học là một giải pháp tối ưu, tiết kiệm chi phí và dễ thực hiện nhất. Trong mỗi môn học, giáo viên cần tích hợp vào các tiết dạy kiến thức về sức khỏe răng miệng để từ đó hình thành hiểu biết tổng quát về bệnh răng miệng cho học sinh.

Những bài học trong phân môn Tự nhiên xã hội cung cấp kiến thức liên quan đến giáo dục sức khỏe răng miệng cho trẻ. Tuy nhiên mỗi bài chỉ đề cập thông tin cơ bản nhất về vị trí, chức năng của răng miệng và cách vệ sinh răng miệng. Trẻ chưa nắm được thực chất bệnh răng miệng như sâu răng, viêm lợi và những biểu hiện của các bệnh này, trẻ chưa thực sự hiểu được mức độ nguy hiểm khi mắc bệnh răng miệng. Bên cạnh đó, thời lượng dành cho phần kiến thức về sức khỏe răng miệng trong mỗi bài còn hạn chế và chưa xuyên suốt trong một quá trình khiến trẻ nắm kiến thức còn rời rạc. Chính vì vậy, ở mỗi bài trong các phân môn trên, tôi sẽ tích hợp kiến thức về bệnh răng miệng thường gặp ở trẻ để cung cấp cho trẻ kiến thức về chủ đề này.

Khi tích hợp kiến thức về sức khỏe răng miệng vào các bài học trong phân môn Tự nhiên xã hội, tôi đã xây dựng tích hợp theo hệ thống kiến thức về bệnh răng miệng. Từ bài đầu tiên, tích hợp về biểu hiện của bệnh răng miệng. Bài thứ 2, tích hợp về những tác hại của bệnh răng miệng và bài tiếp theo tích hợp giúp học sinh tìm hiểu về nguyên nhân gây bệnh. Cuối cùng ở những bài sau, học sinh sẽ được tìm hiểu về các biện pháp phòng tránh bệnh răng miệng như cách đánh răng đúng quy trình và chế độ dinh dưỡng hợp lí. Ở mỗi bài tôi sẽ đưa ra phương hướng tích hợp như sau:

Đối với lớp 1, ở bài 1 "*Cơ thể chúng ta*", bên cạnh việc cung cấp kiến thức về các bộ phận trên cơ thể. Giáo viên có thể tích hợp giáo dục kiến thức về biểu hiện của bệnh sâu răng và viêm lợi. Cho học sinh quan sát hình ảnh hàm răng khỏe mạnh với một hàm răng sâu và một hàm răng có lợi bị sưng tấy, chảy máu sau đó cho học sinh nhận xét sự khác biệt giữa các hàm răng. Từ đó giúp học sinh nhận biết đúng biểu hiện của bệnh sâu răng và viêm lợi. Bên cạnh đó, giáo viên cho học sinh liên hệ với bản thân bằng cách tự quan sát hàm răng của mình và liệt kê số răng sâu hay tình

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trạng bị viêm lợi của bản thân. Đồng thời, cho trẻ nêu cảm nhận của mình khi mắc bệnh sâu răng và viêm lợi như thế nào để hướng tới việc vệ sinh răng miệng.

Trong bài 3 *"Nhận biết các vật xung quanh",* giáo viên sẽ tích hợp kiến thức về tác hại của bệnh răng miệng. Giáo viên sẽ cho học sinh nhận thấy rõ về các giác quan dùng để nhận biết các vật xung quanh mà không vệ sinh đúng cách sẽ gây ra những ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe và thậm chí có thể hỏng bộ phận đó. Chẳng hạn như mắt dùng để nhìn vạn vật nhưng không được chăm sóc sẽ gây nên các bệnh về mắt như cận thị, viễn, loạn hay mũi, tai và da không được vệ sinh, tắm rửa sạch sẽ cũng gây nên các bệnh có liên quan. Trong đó, miệng đảm nhận nhiệm vụ nếm, nhai thức ăn nếu không được vệ sinh sạch sẽ có thể gây nên sâu răng, viêm lợi. Mà những bệnh răng miệng có thể dẫn đến các ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe tổng thể. Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm để khám phá ra các tác hại của bệnh răng miệng.

Đối với bài 6 "*Chăm sóc và bảo vệ răng",* không nên chỉ dừng ở việc hướng dẫn cho trẻ những việc nên làm và không nên làm mà giáo viên cần cho học sinh thấy rõ nguyên nhân vì sao trẻ cần bảo vệ răng miệng của mình thông qua video về quá trình gây nên bệnh răng miệng. Đó là quá trình ăn thức ăn, một phần thức ăn sẽ bám lại trên bề mặt của răng và hình thành các mảng bám, trong một thời gian dài không được vệ sinh sạch sẽ gây nên bệnh răng miệng. Từ đó, giúp trẻ nhận thức được các tác nhân gây bệnh răng miệng là vô cùng nguy hiểm khiến trẻ thay đổi suy nghĩ và thúc đẩy trẻ thực hành việc làm chăm sóc và bảo vệ răng miệng của bản thân mình. Giáo viên cần cho học sinh quan sát và vẽ sơ đồ tư duy về quá trình dẫn đến bệnh răng miệng. Hoặc cho trẻ đóng vai vào các nhân tố gây bệnh sâu răng, viêm lợi như các loại vi khuẩn, mảng bám, thần thời gian và sân khấu hóa để thuật lại quá trình này. Việc này sẽ giúp cho trẻ cảm thấy thích thú và ghi nhớ về thực chất nguyên nhân gây sâu răng. Giáo viên cần nhấn mạnh thực chất về nguyên nhân của bệnh răng miệng về việc mảng bám trên bề mặt răng trong một thời gian dài không được làm sạch sẽ gây nên bệnh răng miệng.

Sau khi trẻ đã hiểu về nguyên nhân và tác hại nghiêm trọng của bệnh răng miệng thì trẻ sẽ được học cách vệ sinh răng miệng đúng cách qua bài 7: *"Thực hành: Đánh răng và rửa mặt"*. Ở bài này mang tính chất thực hành bởi vậy giáo viên cần chuẩn bị đầy đủ mô hình răng miệng và bàn chải để trẻ có thể thực hành trên mô hình trước khi đánh răng của bản thân, đồng thời giáo viên dễ dàng quan sát cách đánh răng của trẻ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

để điều chỉnh sao cho đúng. Giáo viên sẽ sử dụng kem đánh răng bằng than tre (màu đen) để học sinh quan sát rõ các bề mặt của răng đều được bao phủ bởi với cách đánh răng chải xoay tròn 3 mặt này. Giáo viên nên cho học sinh đọc những bài thơ, bài vè về quy trình đánh răng để trẻ vừa đọc vừa thực hành theo các bước. Như vậy trẻ sẽ hào hứng, dễ ghi nhớ và thực hiện. Khi trẻ đánh răng có thể bật nhạc về cách đánh răng cho trẻ nghe và làm theo. Ngoài việc thực hành cách đánh răng, giáo viên cần giới thiệu cho trẻ về nước súc miệng có chứa flouride giúp làm sạch khoang miệng và cần kết hợp sử dụng sau khi đánh răng.

Bên cạnh việc giáo dục cho trẻ về bệnh răng miệng và cách vệ sinh răng miệng thì giáo viên cần tích hợp giáo dục về chế độ dinh dưỡng, bởi đây cũng là một trong những biện pháp giúp giảm thiểu được tỉ lệ mắc bệnh răng miệng. Trong phân môn Tự nhiên xã hội có bài 8 *"Ăn, uống hàng ngày*" và bài 7 "*Ăn uống đầy đủ*", phân môn Khoa học có bài 6 "*Vai trò của vitamin, chất khoáng và chất xơ*". Giáo viên tích hợp giáo dục chế độ dinh dưỡng cũng là một trong những biện pháp phòng chống bệnh răng miệng. Giáo viên giúp trẻ xây dựng bảng những đồ ăn có lợi và không có lợi cho sức khỏe nói chung và sức khỏe răng miệng nói riêng. Đồng thời tổ chức tổ chơi liên quan đến phân biệt các nhóm đồ ăn có lợi và có hại cho sức khỏe răng miệng.

Chẳng hạn như cho trẻ tham gia trò chơi "*Tiếp sức đồng đội*", chia lớp thành các nhóm tương ứng với mỗi tổ. Sau đó, học sinh được phát phiếu từ có ghi tên các thực phẩm có lợi hoặc có hại cho răng miệng. Giáo viên cho học sinh thời gian 1-2 phút để thảo luận tại nhóm của mình rồi mời đại diện các nhóm lên bảng gắn vào các ô tương ứng. Trong khi học sinh tham gia trò chơi, giáo viên có thể bật bài nhạc để tạo không khí sôi động và các nhóm còn lại cổ vũ cho nhóm bạn. Trò chơi này giáo viên có thể tổ chức cho học sinh tham gia vào phần củng cố, dặn dò của bài học.

Bên cạnh đó, trò chơi "*Đầu bếp tài ba*", giúp học sinh phát triển kiến thức về các loại thực phẩm có lợi và có hại cho sức khỏe răng miệng thông qua hoạt động tìm các loại thực phẩm có lợi hoặc có hại. Giáo viên sẽ cho học sinh đội mũ hình các loại thực phẩm như củ cà rốt, rau xanh, kẹo, bánh, nước ngọt,…. Học sinh sẽ đóng vai thành

người đầu bếp để giúp giáo viên phân loại các nhóm thức ăn có lợi và có hại cho răng miệng. Trò chơi được chia làm 2 lượt. Lần 1, khi giáo viên hô "*Có lợi, có lợi cho răng miệng*" thì học sinh đang đội mũ loại thực phẩm nào có lợi cho răng miệng sẽ chạy về đúng nhóm đó và hô to "*Nên ăn, nên ăn*". Lần 2, giáo viên hô "*Có hại, có hại cho*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

răng miệng" thì học sinh đội chiếc mũ có hình các loại thực phẩm có hại sẽ chạy về đúng nhóm đó và hô to "*Không nên ăn, không ăn*".

Từ việc tích hợp kiến thức giáo dục sức khỏe răng miệng vào mỗi bài trong quá trình học tập, học sinh sẽ được mở rộng kiến thức về các bệnh răng miệng.

3.2.2. Tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học thông qua một số hình thức của hoạt động trải nghiệm

Ở giai đoạn tiểu học, hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học là một trong những hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện. Hoạt động trải nghiệm chủ yếu giúp học sinh khám phá chính bản thân mình và rèn luyện, phát triển bản thân. Đồng thời mở rộng mới quan hệ với bạn bè, thầy cô và gia đình. Ngoài ra, trẻ được hình thành những nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ. Trong đó có kĩ năng chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh cần được tích hợp vào các hoạt động trải nghiệm để trẻ có thể tự chăm sóc và bảo vệ sức khỏe răng miệng của mình.

Một số hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm như: câu lạc bộ, trò chơi, diễn đàn, sân khấu tương tác, tham quan, dã ngoại, hội thi/cuộc thi, giao lưu, chiến dịch, hoạt động nhân đạo, lao động công ích, sinh hoạt tập thể. Thông qua các hoạt động này trẻ sẽ được tham gia các hoạt động trải nghiệm và khắc ghi kiến thức lâu hơn.

Đối với tổ chức diễn đàn, có thể kết hợp mời các chuyên gia về sức khỏe răng miệng trẻ em đến trao đổi và thảo luận với học sinh. Đồng thời kết hợp hướng dẫn quy trình đánh răng đúng cách cho trẻ và một số biện pháp phòng chống bệnh răng miệng khác.

Đối với hội thi/ cuộc thi, là một hình thức tương đối hay để kiểm tra kiến thức của học sinh về chăm sóc sức khỏe răng miệng. Đồng thời qua cuộc thi, học sinh cũng được cung cấp thêm nhiều kiến thức bổ ích về sức khỏe răng miệng. Chẳng hạn như tổ chức cuộc thi "*Rung chuông vàng*" giữa các khối trong trường về kiến thức chăm sóc sức khỏe răng miệng. Xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Đối với học sinh lớp 1 còn nhỏ, tốc độ đọc và viết còn chậm, chính vì vậy nên xây dựng hệ thống đáp án với lựa chọn đúng hoặc sai. Hai đáp án này có thể ghi sẵn trên những phiếu từ hoặc trên bảng cầm tay để trẻ dễ dàng lựa chọn. Câu hỏi nên chuyển thành hình ảnh để trẻ nhận biết. Đối với học sinh lớp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lớn, hệ thống câu hỏi nên được xây dựng dưới dạng đáp án A, B, C kết hợp mức độ phân hóa đối với học sinh lớp lớn hơn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tổ chức hội thi nhảy dân vũ "*Vũ điệu đánh răng*" cho học sinh toàn trường để thông qua đó, học sinh vừa ghi nhớ cách đánh răng vừa cảm thấy hứng thú với việc chăm sóc răng miệng. Đối với cuộc thi này, có thể tổ chức quy mô toàn trường, dành thời gian cho học sinh luyện tập các động tác vào 10 phút mỗi ngày sau giờ ra chơi. Phân bố kế hoạch tập luyện dưới sân trường cho các lớp vào mỗi buổi sáng và chiều. Thời gian tập luyện này kéo dài 1 tháng. Sau đó, nhà trường tổ chức thi giữa các khối. Như vậy sẽ thúc đẩy trẻ ghi nhớ các động tác và thực hiện một cách thành thục. Hay tổ chức cuộc thi vẽ tranh "*Phòng chống bệnh răng miệng*" cho học sinh tham gia.

Đối với sân khấu hóa, tổ chức cho học sinh lên kịch bản và đóng vai về chủ đề "*Chăm sóc vệ sinh răng miệng*". Đối với hình thức này, nên tổ chức đối với học sinh lớp 4, 5. Bởi ở độ tuổi này, trẻ đã có kiến thức nhất định về việc chăm sóc sức khỏe răng miệng. Hình thức này sẽ giúp trẻ phát triển khả năng sáng tạo để xây dựng kịch bản có thể về quá trình gây nên bệnh răng miệng hay xử lí tình huống khi một bạn nhỏ mắc bệnh răng miệng. Đồng thời phát triển khả năng xử lí tình huống và kĩ năng hợp tác khi học sinh được sắm vai vào các nhân tố gây nên bệnh răng miệng để diễn lại hay đóng vai các nhân vật khi giải quyết tình huống. Khi thực hiện hình thức này, cần có sự hướng dẫn của giáo viên và hỗ trợ từ phụ huynh để trẻ thực hiện được hoàn chỉnh nhất.

Đối với câu lạc bộ, nhà trường nên tổ chức câu lạc bộ về "*Sức khỏe răng miệng*". Để duy trì câu lạc bộ, câu lạc bộ cần có sự điều hành của một cô giáo có chuyên môn hoặc cán bộ y tế để các em được nhận hướng dẫn đúng đắn về cách chăm sóc sức khỏe răng miệng. Bên cạnh đó, câu lạc bộ cần đặt lịch sinh hoạt thường xuyên và cố định như vào 2 buổi sáng thứ bảy hay 2 buổi một tháng vào giờ ra chơi. Đồng thời để tạo được bầu không khí sôi nổi của câu lạc bộ, nên tổ chức các cuộc thi đua. Chẳng hạn như xây dựng bảng thực hiện cách đánh răng đúng quy trình mỗi ngày. Mỗi ngày thực hiện đủ số lượng và đảm bảo chất lượng của việc đánh răng các em sẽ nhận được một bông hoa chăm chỉ. Đặc biệt việc thực hành đánh răng cần có sự kiểm soát và đồng hành của phụ huynh. Cuối mỗi tháng, câu lạc bộ sẽ tổng kết và có phần quà khen thưởng cho học sinh thực hiện nghiêm túc. Đồng thời, cuối mỗi tháng sẽ tổng kết sự thay đổi hàm răng của học sinh để nhận thấy sự thay đổi tích cực hay không tích cực khi tham gia câu lạc bộ. Ngoài ra, câu lạc bộ cần tổ chức hoạt động tuyên truyền đến các lớp. Như mỗi tuần sẽ có hai học sinh, thực hiện tuyên truyền và thăm hỏi về sức

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khỏe răng miệng của các lớp bé. Từ đó, khuyến khích các bạn cùng lớp và các em lớp dưới tham gia vào các câu lạc. Có thể tổ chức cuộc thi "*Ai về đích*", người dành chiến thắng là người mời được nhiều học sinh tham gia câu lạc bộ nhất. Điều này khiến câu lạc bộ được mở rộng, rộng rãi hơn.

3.2.3. Tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học thông qua truyền thông

Giáo dục truyền thông là một cách thức nâng cao hiểu biết và kĩ năng thực hành vệ sinh răng miệng của học sinh thông qua một số hình thức như tuyên truyền, cổ động. Đặc biệt, việc truyền tải những kiến thức về sức khỏe cần được xây dựng sinh động, thu hút được sự quan tâm, hứng thú và sự tò mò của trẻ. Ở lứa tuổi tiểu học, khả năng tư duy tương đối phát triển, trẻ đã có ý thức, ghi nhớ và tư duy tổng hợp. Tư duy của trẻ là tư duy cụ thể dựa theo các đặc điểm trực quan bởi vậy mà việc giáo dục sức khỏe răng miệng cần đưa đến trẻ hình ảnh chân thực và cụ thể để trẻ dễ dàng hình dung và ghi nhớ.

Đầu tiên về những kiến thức về thực hành chải răng đúng cách chúng ta có thể truyền tải đến trẻ thông qua những bài vè, bài thơ hay là những bài hát. Điều đó sẽ giúp trẻ hứng thú và ghi nhớ lâu hơn. Một số bài hát như: "*Chiếc bàn chải đánh răng*" được sáng tác bởi Thúy Hạnh với lời bài hát tương đôi ngắn, ca từ vô cùng đáng yêu và dễ ghi nhớ như "*Không sâu răng bạn ơi. Đau răng không ăn được. Khi răng khỏe trắng xinh, em sẽ được bé xinh*". Hay bài hát "*Thật đáng yêu*" do Nghiêm Bá Hồng sáng tác đã trở thành bài hát đánh răng đặc trưng mà hầu như bạn nhỏ nào cũng biết. "*Mẹ mua cho em bàn chải xinh. Như các anh em đánh răng một mình. Mẹ khen em bé mà vệ sinh. Thật đáng yêu răng ai trắng tinh*". Từ những bài hát ngôn từ đơn giản, dễ nhớ, dễ thuộc mà vẫn thu hút được sự chú ý của trẻ em, đã góp phần giúp trẻ khắc sâu vai trò của việc đánh răng thường ngày.

Bên cạnh đó, có một số bài thơ, bài vè với nội dung khuyến khích trẻ đánh răng như:

"*Bài vè ngộ nghĩnh về đánh răng*"

"Nghe vẻ nghè ve
Nghe về đánh răng
Chăm chỉ sáng tối
Không ai giúp cho
Cùng nhau sử dụng
P/S trà xanh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Các bạn nhỏ ơi *Có cô tiên giúp*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đừng ai quên nhé
Bởi vì răng miệng
Quan trọng hàng đầu
Nếu không bảo vệ
Sâu răng nó ăn
Làm toàn răng đau
Miệng thì sưng húp
Xấu xa xấu xí
Tên là Trà xanh
Cùng với một anh
Canxi khoa học
Bảo vệ răng xinh
Của các bạn nhỏ
Hãy nhớ, hãy nhớ
Vệ sinh răng miệng
Mỗi ngày bạn nhé!"

Sưu tầm

"Em tập chải răng"

"Với bàn chải trong tay,
em chải răng một mình.
Thêm một lớp kem thơm,
em chải cho đều tay.
Với bàn chải xinh xinh,
em chải răng một mình.
Sau mỗi bữa ăn xong,
em chải răng thật chăm."

Sưu tầm

Bên cạnh đó, cần xây dựng một số poster có quy trình đánh răng đúng cách hay các biện pháp phòng chống bệnh răng miệng và gắn tại các nhà vệ sinh trong trường học để trẻ có thể thường xuyên nhìn thấy.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149



Hình 2.17. Tranh tuyên truyền đánh răng đúng cách (sưu tầm)

Ngoài ra, thực hiện tuyên truyền bằng cách xây dựng những câu chuyện lồng ghép nội dung giáo dục sức khỏe răng miệng cho trẻ. Chẳng hạn như chuyện ngụ ngôn "*Gấu con sâu răng*". Thông qua câu chuyện tác giả muốn nhắc nhở trẻ không nên ăn quá nhiều đồ ngọt và cần phải vệ sinh răng miệng thường xuyên. Nếu không chăm sóc răng miệng hằng ngày sẽ dẫn đến sâu răng, đau răng không những khiến trẻ cảm giác khó chịu mà các bạn sẽ xa lánh, không yêu quý trẻ nữa. Câu chuyện đã lồng ghép việc giáo dục chăm sóc răng miệng đồng thời nhắn nhủ đến các bậc phụ huynh không nên quá nuông chiều theo sở thích ăn đồ ngọt của con. Cần phải hình thành và duy trì thói quen đánh răng cho trẻ.

Bên cạnh đó, bộ truyện ngắn "*Những cuộc phiêu lưu của mẹ răng to và con răng nhỏ*" đã xây dựng nên cuộc phiêu lưu vòng quanh thế giới của hai mẹ con, đồng thời kết hợp những yếu tố giáo dục chăm sóc răng miệng cho trẻ. Ở mỗi mẫu chuyện đều kết thúc với lời nhắn nhủ "*Các em đã đánh răng chưa nhỉ? Mau mau đi lấy bàn chải và kem đánh răng để nhập hội với Mẹ Răng To và Con Răng Nhỏ trước khi họ tiếp tục chuyến phiêu lưu nào!*". Bởi vậy mà cha mẹ dễ dàng kể cho con nghe mỗi buổi tối và khi kết thúc câu chuyện trẻ sẽ thực hiện nhiệm vụ đánh răng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Từ đó trẻ vừa hứng thú với câu chuyện của hai nhân vật chính vừa thực hành đánh răng một cách hào hứng, thích thú hơn. Sau khi trải qua 21 thực hiện nhiệm vụ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đánh răng này, trẻ sẽ dần hình thành thói quen đánh răng vào những ngày tiếp theo, đồng thời xây dựng cho trẻ suy nghĩ tích cực về việc đánh răng mỗi ngày.

Hay trong câu chuyện "*Chú mèo đánh răng*", từ nhân vật chú mèo đi mua bàn chải và đánh răng không đúng cách dẫn đến ảnh hưởng xấu đến răng và lợi như chảy máu răng, đau răng rồi mặt sưng vù lên. Trong mỗi tình huống Mèo Con gặp vấn đề về chăm sóc răng miệng đều được nhân vật Bác Lợn đưa ra lời giải đáp. Từ đó cung cấp hiểu biết cho trẻ về quy trình đánh răng đúng và khuyên nhủ trẻ em không nên ăn quá nhiều đồ ngọt trước khi đi ngủ.

Tóm lại những câu chuyện được xây dựng đều với mục đích giáo dục chăm sóc sức khỏe răng miệng cho trẻ. Với hình thức này, việc giáo dục sức khỏe răng miệng cho trẻ không còn nhàm chán, mà trở nên hấp dẫn, tạo được sự tò mò muốn khám phá của trẻ. Từ những hình tượng nhân vật dễ thương, ngộ nghĩnh sẽ khiến trẻ thấy gần gũi, thích thú.

Không chỉ vậy, cần xây dựng, thiết kế nhiều hơn những bộ phim hoạt hình ngắn để truyền tải thông điệp về bảo vệ răng miệng cho học sinh. Bởi hiện nay trẻ em được sử dụng công nghệ điện tử và mạng xã hội trở nên phổ biến, đặc biệt là ứng dụng youtube. Trẻ dành thời gian xem các đoạn phim ngắn như hoạt hình, bởi vậy việc tích hợp giáo dục cho trẻ thông qua hoạt hình hóa là một cách phổ cập kiến thức rộng rãi mà không tốn quá nhiều chi phí về cơ sở vật chất.

3.2.4. Phối hợp với gia đình học sinh để hình thành và duy trì thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ

Đối với việc bảo vệ sức khỏe răng miệng, cần phải có sự kết hợp giữa kiến thức, thực hành và thái độ của trẻ. Trẻ không những cần nắm được kiến thức về các bệnh răng miệng, dấu hiệu và tác hại của chúng mà còn cần có một thái độ đúng với những bệnh này. Chỉ khi nhận thấy tầm quan trọng của sức khỏe răng miệng thì trẻ mới hình thành thói quen thực hiện những hành động bảo vệ răng miệng của mình. Thói quen là những hành vi được thực hiện lặp đi lặp lại trong một khoảng thời gian, ít nhất là 30 ngày, do đó nếu chỉ có tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng vào các tiết học là chưa đủ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thời điểm trẻ thực hành đánh răng thường vào buổi sáng và buổi tối, đây là thời gian trẻ ở nhà cho nên rất cần có sự kiểm soát và đồng hành của cha mẹ. Đặc điểm chung của trẻ em ở lứa tuổi tiểu học là nhớ nhanh nhưng cũng nhanh quên. Hiện nay

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đa phần cha mẹ đều bận rộn với công việc, không có thời gian để cùng con đánh răng mỗi ngày cũng như kiểm tra việc đánh răng của con. Từ đó, trẻ em thường xuyên quên đánh răng. Mặc dù đã được học kĩ năng chải răng đúng cách trên lớp nhưng khi về nhà, không có người kiểm soát thì trẻ sẽ đánh răng không đủ thời gian hay chải răng theo cảm tính, không đúng quy trình. Việc đánh răng như vậy không có tác dụng mà khả năng trẻ mắc bệnh răng miệng vẫn cao, đặc biệt là khi trẻ không rửa trôi sạch kem đánh răng trong miệng. Đồng thời, khi không có cha mẹ đồng hành cùng sẽ khiến trẻ cảm thấy chán nản và không có động lực đánh răng hằng ngày.

Việc giáo dục chăm sóc răng miệng cho trẻ có thành công hay không là dựa vào việc thực hành thường xuyên và đúng giờ tại trường học và ở nhà. Chính bởi vậy, cha mẹ học sinh cần phối hợp với nhà trường và thầy cô để thống nhất việc giáo dục chăm sóc răng miệng cho trẻ. Từ đó hình thành hệ thống nhất quán và hình thành thói quen cho trẻ.

Mỗi ngày, bố mẹ hãy dành 5-10 để đánh răng cùng con. Khi thấy cha mẹ đánh răng thì trẻ cũng sẽ coi cha mẹ là tấm gương để noi theo. Khi đánh răng cha mẹ có thể bật những bản nhạc về cách chải răng đúng cách cho trẻ nghe để trẻ thực hiện theo. Cha mẹ có thể cài đặt chuông báo thức bằng bài hát về cách chải răng cho trẻ để báo hiệu cho trẻ biết đã đến giờ đánh răng. Sau khi con đánh răng cần kiểm tra xem đã sạch kem đánh răng và dành một lời động viên cho trẻ để trẻ cảm thấy yêu thích đánh răng mỗi ngày. Cha mẹ cũng cần chú ý đến việc thay bàn chải đánh răng cho trẻ theo định kì và lựa chọn bàn chải và kem đánh răng phù hợp cho trẻ. Có thể lựa chọn các loại kem đánh răng cho trẻ em với nhiều hương vị khác nhau để trẻ không thấy chán và bàn chải có những hình con vật ngộ nghĩnh để thu hút trẻ. Ngoài ra, cha mẹ có thể cho trẻ lựa chọn kem đánh răng và bàn chải đánh răng theo sở thích của trẻ. Trong quá trình hình thành thói quen đánh răng, cha mẹ tuyệt đối không được để trẻ lười, ỷ lại và bỏ đánh răng 1 đến 2 ngày. Như vậy sẽ khiến trẻ không tự giác và khó duy trì thói quen lâu dài.

Cha mẹ không nên nuông chiều theo sở thích của trẻ để trẻ ăn nhiều đồ ngọt như bánh, kẹo, socola hay ăn quà vặt. Như vậy sẽ hình thành thói quen ăn uống không tốt cho trẻ. Cần khuyến khích trẻ ăn rau củ, hoa quả và uống nước lọc để bổ sung các chất cần thiết cho răng miệng và làm sạch khoang miệng. Cần hạn chế cho trẻ ăn quà vặt,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hay ăn đồ ngọt trước khi đi ngủ. Đồng thời cha mẹ nên đưa trẻ đi khám định kì răng miệng để kiểm tra và phát hiện kịp thời các bệnh về răng miệng.

Để có sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình, giáo viên sẽ lập một quyển sổ kiểm tra việc thực hiện chăm sóc răng miệng tại nhà cho học sinh được quản lý bởi cha mẹ. Trong quyển sổ sẽ có những mục sau:

- Thực hiện chải răng đúng cách bao gồm số lần đánh răng trong ngày (buổi sáng và buổi tối) và thời gian mỗi lần đánh (2 phút trở lên); sử dụng nước súc miệng.
- Ăn quà vặt bao gồm số lần ăn trong ngày và thời gian ăn quà vặt.
- Thái độ của trẻ khi thực hiện việc chăm sóc răng miệng

Đối với những vấn đề trên, sẽ được chia thành các ngày trong tuần để phụ huynh dễ kiểm soát. Khi trẻ thực hiện cách đánh răng đúng quy trình và đủ thời gian làm sạch răng, phụ huynh sẽ tặng thưởng cho con một bông hoa khen ngợi và gắn vào bảng theo dõi. Cuối mỗi tháng, giáo viên sẽ kiểm tra sổ và quy đổi số lượng hoa khen ngợi thành phần thưởng cho trẻ. Giáo viên sẽ khen ngợi và tuyên dưỡng trẻ đạt nhiều hoa trước lớp và khích lệ những bạn khác noi theo. Bên cạnh đó cha mẹ cũng chuẩn bị những món quà như bàn chải đánh răng, loại kem đánh răng mới hay sách về cách chăm sóc răng miệng.

3.2.5. Đẩy mạnh chương trình Nha học đường

Nha học đường là chương trình về sức khoẻ răng miệng ban đầu cho học sinh tại trường học, nhằm giáo dục kiến thức vệ sinh răng miệng, hướng dẫn chải răng đúng cách. Việc này cũng là cách phòng các bệnh răng miệng thường gặp nhất là sâu răng, viêm lợi, đặc biệt ở trẻ em.

Chương trình Nha học đường có bốn nội dung chính. Nội dung thứ nhất là giáo dục chăm sóc răng miệng, nội dung thứ hai là đảm bảo súc miệng bằng flour 0,2% một tuần một lần. Hai nội dung này là được lựa chọn ưu tiên trong suốt quá trình tổ chức. Bởi lẽ hầu hết trẻ em ngày nay đều được đến trường đi học và có nhu cầu được chăm sóc sức khỏe răng miệng. Đồng thời hai nội dung này có thể bao phủ diện rộng, có khả năng thực hiện với phương pháp và quy trình tương đối đơn giản. Trong trường hợp cán bộ nhân viên y tế không có đủ tại trường học thì các thầy, cô giáo có thể đảm nhận và tham gia trực tiếp vào chương trình này. Nội dung thứ ba là

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khám định kì để kiểm tra sức khỏe răng miệng để phát hiện được sớm và thông báo cho phụ huynh học sinh kịp thời. Nội dung cuối cùng là điều trị dự phòng biến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chứng, trám bít hố rãnh răng vĩnh viễn. Ở hai nội dung ba và bốn thì đòi hỏi nguồn nhân lực y tế dồi dào và cở sở vật chất y tế đầy đủ mới có thể thực hiện được. Do đó phải xây dựng chương trình phòng bệnh răng miệng cho học sinh qua giáo dục sức khỏe, dự phòng bệnh đã được phủ rộng trong trường học thì mới có thể đầu tư xây dựng nội dung III và IV một cách cụ thể.

Đặc biệt trong nội dung giáo dục sức khỏe răng miệng sẽ tập trung vào nguyên nhân của các bệnh răng miệng đồng thời nhấn mạnh vai trò của mảng bám răng. Bên cạnh đó, đưa ra các phương pháp vệ sinh răng miệng để loại trừ và kiểm soát mảng bám răng; vấn đề dinh dưỡng, chế độ ăn đối với bệnh răng miệng; đề cập đến các triệu chứng chính để phát hiện bệnh sớm. Để thực hiện phương pháp này cần nguồn nhân lực lớn từ nhân viên y tế cộng đồng, đào tạo người tại địa phương đến tập huấn cho các thầy cô giáo ở các trường học.

Cho đến nay, chương trình Nha học đường đã tổ chức rất nhiều hoạt động với mục đích cải thiện sức khỏe răng miệng cho cộng đồng. Trong những năm vừa qua, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội và ngành răng hàm mặt Việt Nam đã rất quan tâm đến chương trình dự phòng bệnh răng miệng cho trẻ em. Và tiến hành triển khai các chương trình nha khoa học đường ở hầu hết 63 tỉnh thành trong cả nước.

Ngày 20 tháng 3 năm 2013, "*Ngày Sức Khỏe Răng Miệng Thế giới*" lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam bởi Hội Răng Hàm Mặt Việt Nam (VOSA) và nhãn hàng P/S thuộc Công ty Unilever Việt Nam. Với chủ đề năm 2013 là "*Răng tốt cho cuộc sống tươi đẹp*", từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 3 năm 2013, tại các bệnh viện và phòng khám nha khoa trên nhiều tỉnh thành phố đã có chương trình khám chữa răng miễn phí, giảm chi phí phẫu thuật chỉnh hình răng, phát bàn chải và kem đánh răng miễn phí cho các học sinh tiểu học và các buổi gặp gỡ tuyên truyền về kiến thức răng miệng.

Năm 2014, lần thứ hai Ngày Sức Khỏe Răng Miệng Thế giới được tổ chức tại trường Tiểu học Thắng Trí, Sóc Sơn, Hà Nội với sự tham gia của nhóm "*Nha sĩ Nhí hành động*" cùng hơn 1.000 em học sinh tiểu học và hơn 200 vị khách mời trong lĩnh vực nha khoa cùng với sự hiện diện của các đại diện từ Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn Nha khoa Thế giới FDI. Năm 2014, nhãn hàng P/S – công ty Unilever Việt Nam đã phối hợp với VOSA khám chữa bệnh miễn phí, giảm chi phí

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phẫu thuật chỉnh hình răng, phát bàn chải và kem đánh răng miễn phí cho hơn gần 300 trường tiểu học trên cả nước.

Đến năm 2019, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội đã đồng hành với nhãn hàng Kem đánh răng dược liệu Ngọc Châu để tổ chức chuỗi hoạt động Nha học đường 2019. Chương trình gồm các hoạt động về chăm sóc và phòng bệnh răng miệng cho học sinh tại trường học nhằm từng bước chăm sóc sức khoẻ răng miệng, hạ thấp tỉ lệ mắc bệnh răng miệng cho học sinh nói riêng và cộng đồng nói chung. Chương trình mở lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho 400 cán bộ Nha học đường tại các tỉnh Hải Dương, Nam Định, Tuyên Quang từ tháng 10 đến tháng 12/2019. Trong các buổi tập huấn, có sự góp mặt của các chuyên gia đến từ Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội để cung cấp thông tin về các loại bệnh răng miệng ở trẻ em, thường gặp nhất là viêm lợi, sâu răng, biến chứng của bệnh. Các học viên sẽ được tập huấn về xử lý cấp cứu chấn thương răng ở trẻ em; dự phòng lệch lạc răng lứa tuổi học đường; cách kiểm soát mảng bám răng cũng như việc sử dụng Fluor trong dự phòng bệnh sâu răng. Đây là những nội dung thực tế, giúp các học viên chẩn đoán và xử trí kịp thời thực trạng bệnh sâu răng ở lứa tuổi học đường.

Chương trình Nha học đường tiếp tục hỗ trợ mô hình truyền thông, khám chữa răng cho học sinh tại 6 điểm trường, bên cạnh đó các hoạt động tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh răng miệng cho cộng đồng được đẩy mạnh. Trong đó đã có khoảng 6.000 học sinh đã được giáo dục về sức khỏe răng miệng và 3.000 học sinh được tặng sản phẩm chăm sóc răng miệng trong chương trình.

Nhìn chung các hoạt động và dự án đều diễn ra sôi nổi và được sự hưởng ứng từ nhiều phía. Theo kết quả nghiên cứu của một số tác giả về mức độ hiệu quả của chương trình Nha học đường đã cho thấy mức độ giảm đáng kể của tỉ lệ sâu răng. Theo như kết quả của Đào Ngọc Lan (2002) cho thấy tỉ lệ sâu răng sữa của trẻ em ở Yên Bái đã giảm được 19,4% và mức độ sâu đối với răng vĩnh viễn giảm được 6.06%[35]. Bên cạnh đó, Dương Thị Truyền cũng tiến hành thực hiện đánh giá kết quả của chương trình tại An Giang từ năm 1997 đến 1999 và nhận thấy rằng mức độ sâu răng vĩnh viễn đã giảm được 21,08% [39].

Tuy nhiên mức độ phủ rộng của dự án Nha học đường vẫn chưa đem lại hiệu quả thực sự. Sau đó đã có một số nghiên cứu đưa ra đánh giá, nhận định về tình

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hình triển khai của các chương trình Nha học đường. Theo số liệu khảo sát của Viện Răng Hàm Mặt Hà Nội cho thấy chỉ số sâu mất trám của học sinh ở độ tuổi 12 đang có xu hướng tăng dần. Từ năm 1983 là 1,47 đến năm 1991 là 1,82 và năm 2001 là 2,16 [40].

Mặc dù lựa chọn ưu tiên nội dung cơ bản trong việc giáo dục phòng chống sâu răng, viêm lợi cho học sinh chính là lồng ghép, tích hợp trong các môn học và hoạt động ngoại khóa là cần thiết và có tính thực tiễn áp dụng được trong các nhà trường. Tuy nhiên từ những nghiên cứu về hiệu quả của chương trình Nha học đường đã cho thấy hiệu quả chưa cao, các hoạt động triển khai còn mang tính hình thức, đa phần đã triển khai giáo dục chăm sóc răng miệng và cho học sinh súc miệng bằng dung dịch NaF 0,2% tuy nhiên chưa được đầy đủ, thường xuyên. Do đó tỉ lệ học sinh mắc sâu răng, viêm lợi vẫn còn cao. Đặc biệt khi triển khai chương trình còn gặp nhiều khó khăn. Từ thiếu đối ngũ cán bộ nhân viên có chuyên môn, đến trình độ kiến thức về chăm sóc răng miệng của thầy, cô giáo về chăm sóc sức khỏe răng miệng cũng chưa đủ để giáo dục cho học sinh về sức khỏe răng miệng. Đồng thời cơ sở vật chất còn hạn chế, chưa đủ các thiết bị để hỗ trợ cho việc khám răng định kỳ và kinh phí để duy trì chương trình tương đối cao.

Để đạt được kết quả tốt trong chương trình nha học đường, ngoài việc có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa ngành y tế và ngành giáo dục - đào tạo thì rất cần phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Chúng ta cần giáo dục trẻ em theo cách "phòng" quan trọng hơn "chữa". Và nên hiểu đánh răng, giữ vệ sinh răng miệng cũng cần có khoa học chứ không phải làm "cho có".

Việc tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng, hiện nay đã và đang được triển khai qua chương trình Nha học đường. Chương trình thực hiện với bốn nội dung có sự kết hợp của bộ Giáo dục và Đào tạo cùng Bộ Y tế tổ chức và thực hiện. Tuy nhiên chương trình chưa được tổ chức rộng rãi toàn quốc, chỉ thực hiện ở một số điểm trường, tỉnh thành trên cả nước. Chính vì vậy, cần đẩy mạnh việc phát triển và phổ cập Nha học đường nhiều nơi trên cả nước.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN

Tóm lại ở chương 3, tôi đã đề xuất các nguyên tắc như sau:

- Đảm bảo chú ý đặc điểm lứa tuổi.

- Đảm bảo sự thống nhất giữa giáo dục của nhà trường, giáo dục của gia đình và giáo dục của xã hội.

- Bảo đảm sự kết hợp tổ chức sư phạm của nhà giáo dục với việc phát huy tính chủ động và đọc lập sáng tạo của học sinh.

Trên cơ sở đó tôi đề xuất một số biện pháp như sau:

Đầu tiên, tích hợp việc giáo dục sức khỏe răng miệng vào các phân môn trong chương trình học như Tự nhiên xã hội và Khoa học. Dựa trên những bài học có liên quan đến sức khỏe răng miệng để tích hợp kiến thức giáo dục và hình thành cho trẻ thói quen chăm sóc răng miệng.

Tiếp theo, tích hợp giáo dục cho trẻ qua hoạt động trải nghiệm để trẻ được thực hành và khám phá tri thức. Đồng thời thông qua các hoạt động tuyên truyền. Ngoài ra cần có sự phối hợp với phụ huynh để kiểm sóat việc thực hành của trẻ tại nhà. Không chỉ vậy nhà trường cần tạo điều kiện thuận lợi, trang bị đồ dùng dạy học để tạo cơ hội cho giáo viên.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở tìm hiểu về bệnh răng miệng và thực trạng bệnh răng miệng ở trẻ lứa tuổi tiểu học thì đề tài đã đề xuất một số biện pháp tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng phù hợp để ngăn ngừa tình trạng về bệnh răng miệng ở trẻ em và một số khác có sự phối hợp của gia đình học sinh và xã hội.

Nhà trường cần tạo điều kiện thuận lợi, trang bị đồ dùng dạy học để tạo cơ hội cho giáo viên. Thực hiện nội dung súc miệng bằng dung dịch flour cho HSTH.

Phụ huynh cần có sự phối hợp với nhà trường. Cần tổ chức các buổi thảo luận về giáo dục nha khoa cho phụ huynh học sinh theo định kì trong năm học.

Giáo viên cần tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng vào các bài học có liên quan.

Nhà nước cần chú trọng đầu tư cơ sở y tế để đảm bảo khám chữa bệnh cho toàn cộng đồng.

Trong khuôn khổ đề tài và thời gian cho phép là một năm nghiên cứu cùng nguồn lực có hạn nên những biện pháp này của chúng tôi mới dừng ở đề xuất khảo nghiệm, bước đầu đưa ra một số biện pháp dựa trên những nguyên tắc đã nêu và cơ sở thực tiễn. Trong tương lai tôi sẽ nghiên cứu sâu hơn để tiến hành thực hiện ở trường tiểu học

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TIẾNG VIỆT

[1] Bộ Y tế – Bộ Giáo dục và Đào tạo (1987), *Thông tư liên tịch số 23/TT- LB ngày 21/10/1987 quy định về nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác nha học đường, chủ biên*.

[2] Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo (1987), *Thông tư liên tịch số 23/TTLBYT-GD quy định về nhiệm vụ, tổ chức thực hiện công tác nha học đường*.

[3] Bộ Y tế (1993) *Giáo trình cơ bản về giáo dục sức khỏe*, Hà Nội.

[4] Bộ Y tế (2014), *Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe*, Bộ Y tế.

[5] Bộ Y tế (2008), *Giải phẫu răng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

[6] Bộ Y tế Viện Y học lao động và vệ sinh môi trường (2011), *Tập huấn công tác sức khỏe trường học (thuộc dự án mục tiêu y tế trường học 2011)*.

[7] Đào Thị Dung, *Thực trạng bệnh răng miệng của học sinh phổ thông cơ sở Hà Nội sau khi sát nhập*, Tạp chí Y học Dự phòng, Tập XXII - số 7 (134) 2012.

[8] Trường Mạnh Dũng, Vũ Mạnh Tuấn (2010), *Thực trạng bệnh răng miệng và một số yếu tố liên quan ở trẻ 4-8 tuổi tại 5 tỉnh thành của Việt Nam năm 2010*, Tạp chí Y Học Thực Hành (797) - Số 12/2011.

[9] Lê Ngọc Diệp (21/5/2020), *Bệnh sâu răng ở lứa tuổi học đường*, Báo Sức khỏe đời sống.

[10] Nguyễn Mạnh Hà (2010), *Bệnh sâu răng, Sâu răng và biến chứng*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[11] Hội Y Học TP. HCM (29/11/2013), *Hội nghị khoa học và đào tạo Răng Hàm*

[12] Trịnh Đình Hải (2004), *Giáo trình dự phòng bệnh quanh răng*, Nhà xuất bản Y học, tr.1-30, Hà Nội.

[13] Trịnh Đình Hải (2004), *Giáo trình dự phòng sâu răng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[14] Trịnh Đình Hải (2005), *Đánh giá bệnh viêm lợi và viêm quanh răng ở cộng đồng dân cư vùng núi và vùng trung du Bắc bộ,* Tạp chí Y Dược Quân sự, số 1, tập 30, tr.139-142.

[15] Võ Văn Kiệt, *Nghị quyết của chính phủ số 37-cp ngày 20 tháng 6 năm 1996 về định hướng chiến lược công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân trong thời*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

gian 1996-2000 và chính sách quốc gia về thuốc của Việt Nam, Số 37-CP, Thư viện pháp luật.

[16] Đào Thị Ngọc Lan (2002), *Nghiên cứu thực trạng bệnh răng miệng của học sinh tiểu học các dân tộc tỉnh Yên Bái và một số biện pháp can thiệp ở cộng đồng*, Luận án Tiến sỹ Y học, Trường Đại học Y Hà Nội.

[17] Luật Giáo dục 2019, *Hệ thống giáo dục quốc dân*, Điều 29, tiểu mục 2, Giáo dục phổ thông.

[18] Trần Thúy Nga và CS (2001), *Nha khoa trẻ em*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội

[19] Trần Thị Tuyết Oanh (2009), *Giáo trình giáo dục học,* Nhà xuất bản Đại học

[20] Nguyễn Anh Sơn (2019), *Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh sâu răng, viêm lợi, hiệu quả can thiệp ở học sinh lớp 6 một số trường Trung học cơ sở huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc*, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung Ương.

[21] Đào Ngọc Phong, Tôn Thất Bách và CS (2006), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Y học và Sức khỏe cộng đồng, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

[22] Thúy Quỳnh (22/8/2013), *Dự án "Sức khỏe và Dinh dưỡng Học đường"*, baoquocte.vn.

[23] Xuân Quyên (26/12/2019), *Dự án sức khỏe dinh dưỡng học đường: Tổng kết hoạt động tại 3 địa phương: Tiền Giang, Hải Phòng, Hà Nội*, Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tiền Giang.

[24] Đào Lê Nam Trung (2010), Đào Thị Dung, *Tình trạng sức khỏe răng miệng ở học sinh Tiểu học tại Huyện Sóc Sơn, Hà Nội,* Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba cùng Đặng Xuân Lộc - Đại học Răng Hàm Mặt, Tạp chí Y Học Thực Hành (704) - Số 2/2010.

[25] Công Tâm (21/7/2020), *Hải Châu tổng kết công tác y tế học đường giai đoạn 2016-2020,* Cổng thông tin điện tử Thành phố Đà Nẵng.

[26] Bùi Hữu Toàn (26/12/2019), *Xây dựng thí điểm mô hình trường học nâng cao sức khỏe tại tỉnh Hà Tĩnh năm 2019*, Bộ Y tế Cục quản lí môi trường Y tế.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[27] Đỗ Ngọc Thống, tham luận *Tích hợp và phân hóa trong chương trình giáo dục phổ thông*, Hội thảo Giáo dục 2017 - UB văn hóa giáo dục thanh thiếu niên và nhi

đồng - Quốc hội XIV.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[28] Hồ Đắc Thoàn (7/5/2009), *Nâng cao sức khỏe (Health Promotion) trên thế giới và ở Việt Nam,* Cử nhân Y tế Công cộng.

[29] Lê Thanh, *Trên 90% người Việt Nam bị bệnh răng miệng,* Báo người Lao động.

[30] Thái Thanh, (30/06/2017), *Phòng bệnh sâu răng ở lứa tuổi học đường*, Sở Y tế Hà Nội.

[31] Trường Đại học Y Hà Nội (2005), *Răng Hàm Mặt*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

[32] Trần Văn Trường, Trịnh Đình Hải (2000), *Nha học đường giải pháp hữu hiệu phòng chống sâu răng*, Tạp chí Y học Việt Nam, số 8-9, tr.11-12.

[33] Trần Tuấn Tài (2016), *Thực trạng bệnh sâu răng và hiệu quả của giải pháp can thiệp cộng đồng của học sinh tại một số trường tiểu học ở Thừa Thiên Huế,* Đại học Huế - Y dược.

[34] Vũ Văn Tâm, Nguyễn Hữu Nhân, Hoàng Quý Tỉnh (2017), *Nghiên cứu tình trạng sâu răng của trẻ mầm non 3-6 tuổi thuộc xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc*, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 33, Số 2S (2017) tr.134-139.

[35] Thủ tướng Chính phủ (12/7/2006), *Tăng cường công tác Y tế trong các trường học*, Chỉ thị số 23/2006/CT-TTg.

[36] Trần Văn Trường, *Điều tra sức khoẻ răng miệng toàn quốc ở Việt Nam năm 1999-2000*, Tạp chí Y Học Việt Nam số 10/2001.

[37] Viện Răng Hàm Mặt TP.HCM, *Điều tra sức khỏe răng miệng toàn quốc,* tr.2.

[38] Nguyễn Thị Xuyên (2015), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh về răng hàm mặt (Ban hành kèm theo Quyết định số 3108/QĐ-BYT ngày 28/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế),* Bộ Y Tế.

TIẾNG ANH

[39] Cynthia Pime (2011), *School programmes as effective vehicles for changing*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

oral hygiene behaviour, The 6th Asian Conference of Oral health Promotion for school children, November 2011, HaNoi, Viet Nam, p.109.

[40] K.S.Hoeft, *Effectiveness evaluation of Contra Caries Oral Health Education Program for improving Spanish-speaking parents' preventive oral health knowledge and behaviors for their young children*, Community Dent Oral Epidemiol 2016; 44; 564–576.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[41] Kankaanpää R, et al (2013), "Evaluating the provision of oral health education material in Schools in Finland", Community Dent Health, 30(2), pp. 23-119.

[42] Mehta A, Kaur G (2012), "*Oral health-related knowledge, attitude, and practices among 12-year-old schoolchildren studying in rural areas of Panchkula, India*", Indian J Dent Res.

[43] Poul Erik Petersen, *Continuous improvement of oral health in the 21st century - the approach of the WHO Global Oral Health Programme*, The World Oral Health Report 2003.

[44] World Health Organization (2007), Who information series on school health.

[45] World Health Organization (2013), The World Oral Health Report.

[46] World Oral Health (2015), Global Oral Health Data Bank.

[47] World Health Organization (2013), The World Oral Health Report.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHỤ LỤC

Họ và tên:……. Giới tính: □ Nam □ Nữ

Lớp:…….. Trường:……..

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC SINH

1. Kiến thức

Câu 1. *Bệnh sâu răng có biểu hiện như thế nào?*

□ Đau nhức răng □ Hôi miệng □ Không biết

Câu 2. *Bệnh viêm lợi có biểu hiện như thế nào? (nhiều lựa chọn)*

□ Lợi sưng □ Lợi chảy máu □ Không biết

Câu 3. *Hãy cho biết nguyên nhân gây sâu răng và viêm lợi là gì? (nhiều lựa chọn)*

□ Do ăn nóng, lạnh

□ Do không đánh răng thường xuyên

□ Do ăn nhiều kẹo, đường.

□ Do vi khuẩn

□ Không biết

Câu 4. *Bệnh răng miệng có những tác hại gì? (nhiều lựa chọn)*

□ Không ăn được. □ Đau răng, đau lợi

□ Mất răng □ Ảnh hưởng đến sức khỏe

□ Không biết

Câu 5. *Theo em phòng bệnh răng miệng bằng cách nào? (nhiều lựa chọn)*

□ Khám răng định kỳ □ Chế độ dinh dưỡng hợp lí □ Đánh răng hàng ngày □ Không biết

2. **Thái độ**

□ Có □ Bình thường. □ Không

Câu 2. *Theo em có cần đi khám sức khỏe răng miệng thường xuyên không?*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Câu 3. *Theo em có cần đánh răng thường xuyên không?* □ Có □ Không **Câu 4.** *Theo em có cần thay bàn chải thường xuyên không?* □ Có □ Không.

3. **Thực hành**

Câu 1. *Em có bị sâu răng không?* □ Có □ Không

Câu 2. *(Nếu có) Nguyên nhân em bị sâu răng là gì?*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

□ Do ăn nóng, lạnh

□ Do không đánh răng thường xuyên

□ Do ăn nhiều kẹo, đường.

□ Do vi khuẩn

□ Không biết

□ Do ăn nóng, lạnh.

□ Do không đánh răng thường xuyên

□ Do ăn nhiều kẹo, đường

□ Do vi khuẩn

□ Không biết

□ Nói với bố mẹ đi khám bác sĩ □ Báo với bố mẹ, thầy cô.
□ Không làm gì □ Tự mua thuốc về nhà uống

Câu 6. *Một ngày em đánh răng mấy lần?*

□ 1 lần □ 2 lần □ 3 lần □ Không đánh răng

Câu 7. *Em đánh răng vào những thời gian nào? (nhiều lựa chọn)*

□ Buổi sáng sau khi ngủ dậy □ Buổi tối trước khi đi ngủ

□ Sau các bữa ăn chính □ Đáp án khác

Câu 8. *Em đánh răng như thế nào? (nhiều lựa chọn)*

□ Chải xoay tròn □ Chải cả 3 mặt răng□ Đáp án khác

□ Chỉ chải mặt ngoài □ Chải ngang thân răng

Câu 9. *Em đánh răng trong bao lâu?*

□ Dưới 2 phút □ Từ 2 đến 3 phút

□ Từ 3 phút trở lên □ Không rõ

Câu 10. *Em có thường xuyên ăn quà vặt và đồ ngọt không?*

□ Có. □ Thỉnh thoảng □ Rất ít

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Câu 11. *Em thường được bố mẹ đưa đi khám răng miệng bao nhiêu lần trong một năm?*

□ Không đi. □ 1 lần □ 2 lần trở lên

Câu 12. *Ai là người hướng dẫn em đánh răng?*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

□ *Bố, mẹ.* □ *Thầy cô* □ *Đáp án khác*

Câu 13. *Bố mẹ có thường xuyên nhắc nhở em đánh răng không?*

□ Có □ Thỉnh thoảng □ Rất ít

Câu 14. *Ai là người cung cấp kiến thức cho em về bệnh sâu răng và viêm lợi?*

□ *Bố, mẹ* □ *Thầy cô* □ *Đáp án khác*

Cảm ơn các em đã trả lời câu hỏi!

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHIẾU KHẢO SÁT GIÁO VIÊN

1. ***Theo Thầy/Cô, chăm sóc sức khỏe răng miệng (SKRM) có cần đưa vào chương trình giáo dục tại trường không?***

□ Không cần □ Cần □ Rất cần thiết

2. Theo Thầy/Cô, có cần thiết phải tuyên truyền về phòng chống bệnh răng miệng cho PHHS không?

□ Không cần □ Cần □ Rất cần thiết

3. ***Thầy/Cô biết những nội dung nào về chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh?***

□ Tuyên truyền về vệ sinh răng miệng

□ Hướng dẫn đánh răng, chọn bàn chải, thuốc đánh răng

□ Khuyên trẻ bỏ thói quen xấu như mút tay, ngậm cơm, cắn vật cứng

□ Cung cấp cho trẻ hiểu biết về chế độ ăn hợp lý

□ Khám kiểm tra răng miệng định kỳ

□ Tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho học sinh

4. ***Theo thầy/cô hoạt động giáo dục về chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh của nhà trường diễn ra như thế nào?***

□ Rất tốt □ Tốt □ Trung bình □ Còn hạn chế □ Không thực hiện giáo dục

5. Thầy/Cô hãy cho biết trường đã và đang triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh như thế nào?

□ Thông qua môn học

□ Thông qua hoạt động ngoại khóa

□ Thông qua chương trình Nha học đường

□Phối hợp với gia đình học sinh để hình thành và duy trì thói quen chăm sóc răng miệng cho HS.

6. Việc tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho HSTH có cần thiết không?

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

□ Rất cần thiết □ Bình thường □ Không cần thiết

7. ***Thầy/Cô có thường xuyên tích hợp giáo dục sức khỏe răng miệng cho HSTH không?***

□ Thường xuyên □ Thỉnh thoảng □ Ít khi

8. (Nếu có) Thầy/Cô thường tích hợp giáo dục SKRM vào những phân môn nào?

□ Tự nhiên xã hội □ Hoạt động trải nghiệm □ Khoa học

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

□ Văn học □ Đạo đức

□ Các phân môn khác:……

9. ***Thầy/Cô gặp phải những khó khăn gì khi dạy học tích hợp SKRM cho học sinh?***

□ Thiếu tài liệu, dụng cụ dạy học tại trường

□ Thiếu sự phối hợp từ gia đình học sinh

□ Ý kiến khác:……

……

Cảm ơn câu trả lời của Thầy/Cô!

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

THIẾT KẾ GIÁO ÁN MINH HỌA

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHÂN MÔN: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ RĂNG

LỚP 1

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Biết cách giữ vệ sinh răng miệng để phòng tránh bệnh răng miệng.
- Nhận biết hành động nên làm và hành động không nên làm để bảo vệ răng miệng.
- Nắm được nguyên nhân dẫn đến bệnh răng miệng.

2. *Kỹ năng*

- Chăm sóc răng đúng cách.

3. *Thái độ*

- Tự giác súc miệng sai khi ăn và đánh răng hàng ngày.
- Đồng tình với hành động bảo vệ răng miệng, không đồng tình với hành động xấu đến răng miệng.

4. Năng lực hình thành

- Năng lực hợp tác, giao tiếp
- Năng lực tự phục vụ

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Bàn chải người lớn và trẻ em.
- Kem đánh răng người lớn và trẻ em,
- Mô hình răng và muối ăn.
- Ống hút và chun.

2. Học sinh

- Bàn chải và kem đánh răng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

THỜI GIAN -	HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ	HÌNH THỨC,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

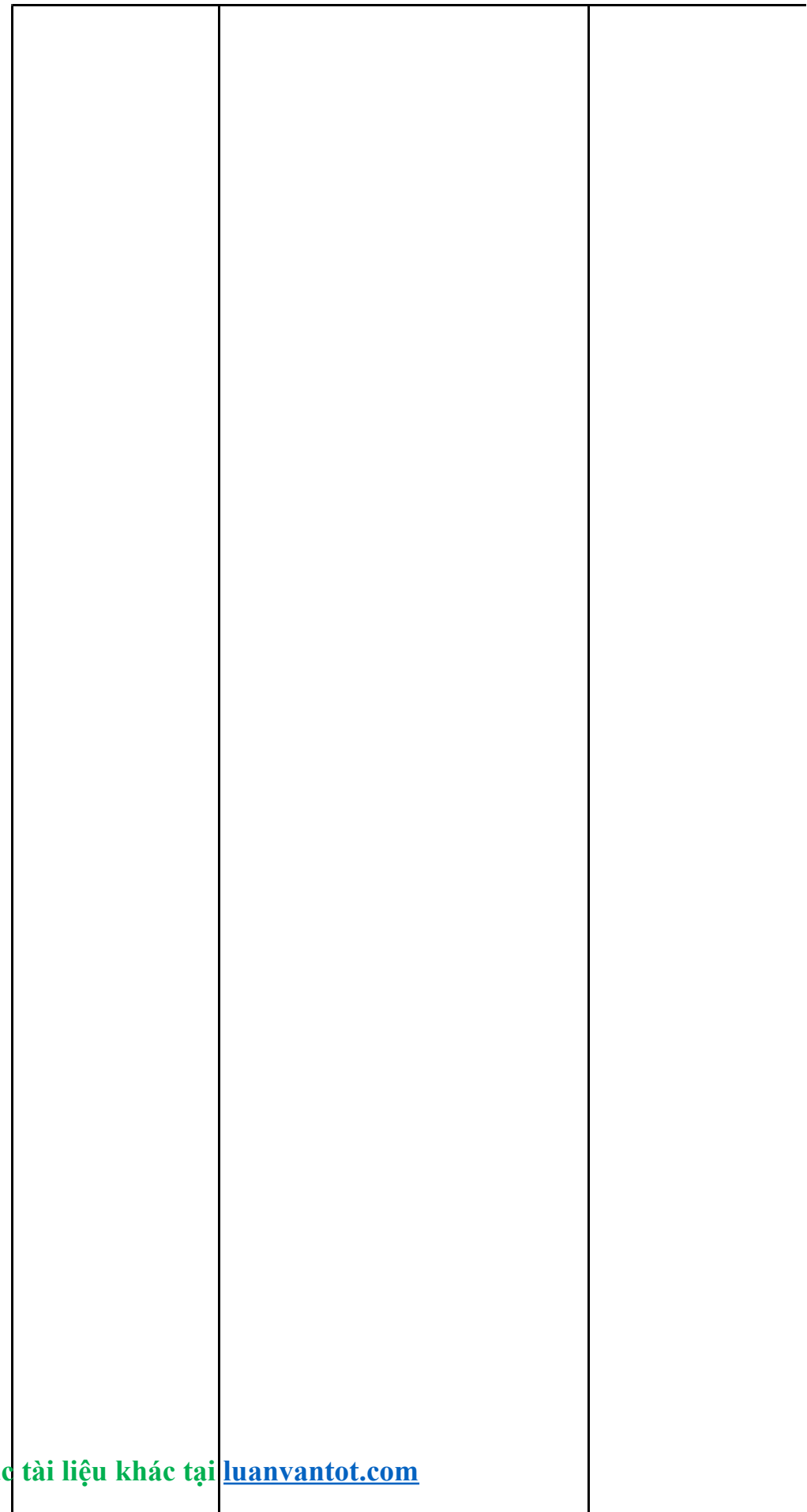
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

NỘI DUNG	HỌC	PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
I. Khởi động (5 phút)	- Trò chơi khởi động: "Ai nhanh - Ai khéo". Cách chơi	**** Trò chơi*** - Lớp chia thành 2 nhóm. Mỗi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

như sau: Mỗi bạn ngậm 1 ống nhóm cử đại diện 4 HS tham



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

	hút (loại mềm) và chuyển cho bạn 1 cọng thun hình tròn. GV sẽ bật 1 bài hát trong khi chơi. Khi nhạc dừng trò chơi kết thúc.	gia.
	- GV tổ chức cho HS tham gia	- HS tham gia trò chơi
	- GV nhận xét, khen ngợi HS than gia trò chơi	
	- Hỏi: Trong trò chơi vừa rồi, các con thấy cách chuyền vòng có dễ không?	- HS trả lời
	- Hỏi: Nhờ bộ phận nào các giữ được ống hút không răng mà con giữ được ạ rơi?	- 1 HS trả lời: Nhờ có hàm con
	- GV chốt: Rất chính xác, nhờ có hàm răng nên các con có thể giữ ống hút không rơi. Hàm răng đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với mỗi con người. Cho nên để có một hàm răng chắc, khỏe, đẹp, hôm nay chúng mình sẽ cùng tìm hiểu bài "Chăm sóc và bảo vệ răng".	
II. Bài mới (30 phút) **1. *Giới thiệu bài (1 phút)***	- GV dẫn vào bài mới - GV ghi tên bài lên bảng	- HS lắng nghe
2. *Hoạt động 1 Tìm hiểu thế nào là răng*	* Mục tiêu: Biết thế nào là răng khỏe đẹp. Thế nào là răng bị sún, bị sâu, răng thiếu vệ sinh.	* PPDH: Trực quan, vấn đáp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khỏe đẹp	- GV cho HS quan sát tranh và	- HS quan sát và trả lời câu hỏi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

(10 phút)	thảo luận nhóm để trả câu hỏi: Sau khi quan sát tranh các con có nhận xét gì? - GV mời các nhóm trình bày + Tranh vẽ gì? + Hai bạn trong tranh đang làm gì? + Con thích nụ cười của bạn nào hơn? Vì sao? - Mời 1 HS nhận xét - GV nhận xét: Vậy các con đã được quan sát và thấy rằng răng trắng, đẹp, khỏe là răng không bị sâu, sún. - GV giới thiệu mô hình hàm răng gồm 20 chiếc răng gọi là răng sữa và giới thiệu răng vĩnh viễn. - GV chốt: Con con đã biết thế nào là răng chắc khỏe, đẹp và để biết cách giữ cho răng khỏe cùng chuyển sang hoạt động 2	trong nhóm đôi trong vòng 2 phút. - HS đại diện nhóm lên trình bày + Tranh vẽ bạn gái và bạn trai + Hai bạn đang cười + Con thích nụ cười của bạn gái vì răng của bạn trắng còn răng của bạn nam bị sún nên không đẹp ạ. - 1 HS nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe
3. Hoạt động 2 Hướng dẫn cách bảo vệ răng **(18 phút)**	* Mục tiêu: Học sinh biết một số cách để bảo vệ răng - GV chia tranh cho 4 tổ quan sát và thảo luận. * *Tranh 1:* + Tranh vẽ gì? + Ở nhà bạn có đánh răng	* PPDH: Quan sát, đàm thoại * HTDH: Khăn trải bàn - HS thảo luận trogn nhóm và viết ý kiến vào các cánh hoa rồi tổng hợp ý kiến vào ngụy hoa. - Đại diện nhóm lên trình bày.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

không?		
	+ Những bạn nào thường đánh răng ở nhà thì đánh răng vào lúc nào? + Khi đánh răng cần chuẩn bị những gì? - GV chốt: Cô nhận thấy đa số các bạn đều biết giữ gìn vệ sinh răng miệng tốt. Cô sẽ giới thiệu thêm về bàn chải đánh răng của người lớn và trẻ em khác nhau ở chỗ bàn chải của trẻ em mềm, nhỏ hơn. Kem đánh răng của trẻ không cay và có mùi thơm. * *Tranh 2:* + Tranh vẽ gì? + Khi răng bị sâu bạn thấy thế nào? Bạn có ăn được không?	- GV chốt: đau răng dẫn đến ảnh hưởng sức khỏe và học tập. Các em nên cách 3 tháng đến nha sĩ khám răng định kì. * *Tranh 3*: + Tranh vẽ gì? + Có nên làm theo hai bạn trong tranh không? Vì sao - GV chốt: Các em không nên dùng những vật cứng dễ làm mẻ, gãy hay đau chân răng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

	- HS lắng nghe
- HS lắng nghe	
- Đại diện nhóm 2 lên trình bày + Bác sĩ đang khám răng cho bạn nhỏ + HS nên đi khám bác sĩ + Đau và nhức răng; khó ăn uống - HS lắng nghe	
- Đại diện nhóm 3 lên trình bày. + Hai bạn đang ăn mía + Không nên làm theo vì ăn ngọt sâu răng	

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

	* *Tranh 4*: + Tranh vẽ gì? + Vì sao bạn gái không ăn? - GV chốt: Không nên ăn bánh kẹo nhiều, nhất là buổi tối dễ bị sâu răng. Nên ăn thức ăn có nhiều chất giúp cho răng khỏe tốt. => GV kết luận: Qua 4 tranh các em vừa thảo luận, các em cần phải thực hiện các cách để phòng chống sâu răng. Để các em vệ sinh đúng cách chúng mình cùng chuyển sang hoạt động 3	- Đại diện nhóm 4 lên trình bày + Bạn gái được mời ăn kẹo vào buổi tối. + Vì ăn kẹo buổi tối dễ sâu răng. - HS lắng nghe - HS lắng nghe
4. Hoạt động 3 Trò chơi củng cố: Ai nhanh, ai đúng (8 phút)	* Mục tiêu: Giúp HS nắm được các vật liệu để giúp các em vệ sinh răng miệng - Luật chơi: Tìm dụng cụ thích hợp cho các em đánh răng. Các tổ thi đua. - GV nhận xét	* PPDH: Trực quan, thực hành - HS tham gia - HS lắng nghe
III. Củng cố - dặn dò (1 phút)	- GV nhận xét tiết học - Dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học sau	- HS lắng nghe

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com